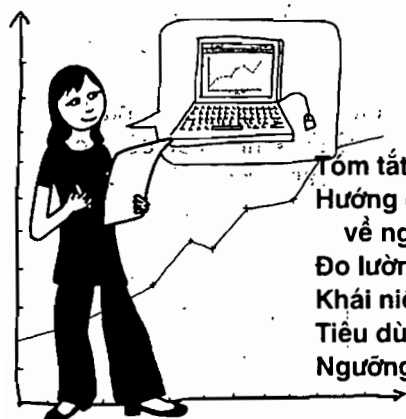


Nghèo đói và chất lượng sống của dân cư: phân tích trên số liệu điều tra thống kê hộ gia đình

Jean-Pierre Cling, Javier Herrera, Mireille Razafindrakoto,
François Roubaud – IRD-DIAL



Tóm tắt	369
Hướng chủ đề, tranh luận hiện nay và khung khái niệm về nghèo đói và bất bình đẳng	372
Đo lường nghèo đói tiền tệ khách quan	385
Khái niệm cơ bản để đo lường nghèo đói	389
Tiêu dùng hoặc thu nhập là chỉ tiêu chất lượng sống?	408
Ngưỡng nghèo đói (tuyệt đối và tương đối)	412
Định nghĩa ngưỡng hoặc đường nghèo đói	415
Số liệu điều tra và nguyên tắc phân tích	428
Đặc điểm nghèo đói	429
Bất bình đẳng, tăng trưởng và nghèo đói triển miên	456
Tổng kết lớp học	466
Tài liệu tham khảo	480
Danh sách học viên	481

Tóm tắt

Lớp học này nhằm giới thiệu các đề tài nghiên cứu về nghèo đói và những thảo luận hiện nay về nội dung này. Cách tiếp cận vi mô được ưu tiên xem xét. Tuy nhiên, các công cụ phương pháp luận miêu tả - dựa trên việc khai thác số liệu điều tra hộ gia đình -, cũng như cách tiếp cận và các phân tích được giới thiệu, có thể được các nhà nghiên cứu chuyên ngành khác sử dụng (kinh tế, dân số, địa lý, xã hội, thống kê v.v.). Khóa học này được tổ chức sau ba khóa đã được tổ chức những năm trước đây (hai lớp năm 2007 về « Phương pháp khảo sát đa chiều » và « Điều tra hộ gia đình »; và lớp học về « Phân tích số liệu: ứng dụng trong phân tích thị trường lao động tại Việt Nam » năm 2008), giúp củng cố kiến thức đã được tích lũy.

Trong các ngày học đã giới thiệu những nội dung sau:

- Khái niệm nghèo đói và những chiều đa dạng của nghèo đói;
- Phương pháp đo lường và chỉ tiêu sử dụng;
- Và phân tích về đặc điểm nghèo đói. Khóa học cũng đề cập đến các yếu tố hình thành nghèo đói và mối liên hệ giữa bất bình đẳng và nghèo đói.

Mục tiêu là để các học viên có kiến thức sâu và thực tiễn về các công cụ và phương pháp được áp dụng và tăng cường năng lực phân tích về các chuyên đề liên quan đến nghèo đói. Trên quan điểm phân tích, khóa học đề cập đến các vấn đề liên quan đến đặc điểm nghèo đói, nguồn gốc nghèo đói và tính năng động của nó. Những lý luận và giả thiết thường được nêu ra được trình bày và thảo luận trên cơ sở đọc và bình luận kết quả nghiên cứu.

Sau phần giảng của giáo viên đi kèm với các ví dụ cụ thể, các bài tập thực hành được tiến hành. Học viên chia thành các nhóm và lựa chọn đề tài nghiên cứu có gắn với chủ đề nghèo đói tại Việt Nam. Nhiều công cụ và cách tiếp cận được giới thiệu tại lớp học. Lớp học chia thành bốn nhóm (vẫn đảm bảo chuyên ngành nghiên cứu của các thành viên, tính đa dạng trong chuyên ngành và năng lực phân tích định lượng, đa dạng quốc tịch), mỗi nhóm lựa chọn một đề tài để nghiên cứu. Các nhóm tiến hành công việc dựa vào việc khai thác các tệp số liệu từ điều tra Mức sống dân cư VHLSS (*Viet Nam Household Living Standard Survey*). Mỗi nhóm đều có một giảng viên theo dõi và hỗ trợ trong nghiên cứu.

(Nội dung gõ bằng)

Ngày 1, thứ Hai 21/9

Giới thiệu giảng viên và học viên

[Mireille Razafindrakoto]

Khóa học này đề ra hai mục tiêu:

- Truyền đạt các công cụ phương pháp luận: phân tích nghèo đói và rộng hơn nữa là điều kiện sống các hộ gia đình trên cơ sở các cuộc điều tra thống kê; sử dụng *Stata*, một phần mềm phân tích thống kê; thấu hiểu các cuộc điều tra và tìm hiểu các chỉ tiêu được sử dụng để đo lường và phân tích nghèo đói;
- Phát triển kỹ năng phân tích của các bạn: cách thức phân tích nghèo đói, cách đặt vấn đề và tìm các biện pháp sử dụng, các phương pháp và cách tiếp cận khác nhau.

Để nhắc lại phần tổng kết mà Philippe Papin nêu ra trong phiên toàn thể, tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa rằng các nghiên cứu viên có nghĩa vụ đưa ra cái nhìn mang tính phê bình về các con số và về cách thức thu thập số liệu; cần xem xét kỹ các phân tích về nghèo đói hiện đã có tại Việt Nam và suy nghĩ về các cách tiếp cận mới.

Trước tiên, tôi muốn giới thiệu với các bạn những điểm cơ bản chúng ta sẽ học trong tuần này:

Thứ hai 21:

- > **Buổi sáng.** Nhắc lại bối cảnh và các thách thức trên thế giới và tại Việt Nam, các hướng nghiên cứu chính cũng như các thảo luận hiện nay và khuôn khổ chung về khái niệm nghèo đói và bất bình đẳng;
- > **Buổi chiều.** Đo lường nghèo đói tiền tệ khách quan; khái niệm cơ bản về đo lường nghèo đói; chỉ tiêu đo lường bất bình đẳng, hệ số Gini, Theil, tỉ lệ thập phân; chỉ tiêu phân cực thu nhập.

Thứ ba 22

- > **Buổi sáng.** Nguồn số liệu cho phân tích kinh tế và làm quen với phần mềm *Stata*;
- > **Buổi chiều.** Đặc điểm nghèo đói – nguyên tắc chính, giới thiệu các ví dụ cụ thể, xác định chủ đề theo nhóm, áp dụng *Stata* trên số liệu của Việt Nam.

Thứ tư 23

- > Đặc điểm nghèo đói (tiếp theo): phân tích và thảo luận kết quả từ cơ sở dữ liệu VHLSS; phân tích tính bền vững của chỉ tiêu nghèo đói (độ nhạy với biến động ngưỡng nghèo đói), các cấu phần nghèo đói khách quan và chủ quan;
- > Xác định chủ đề cho từng nhóm để áp dụng số liệu của Việt Nam.

Thứ năm 24

- > **Buổi sáng.** Giới thiệu các phân tích khác về nghèo đói với các ví dụ cụ thể: Tăng trưởng có thân nghèo đói không (công cụ và kết quả)? Nghèo đói triền miên và tạm thời; Các chương trình xóa đói giảm nghèo: làm thế nào để đánh giá tác động của chúng?
- > **Buổi chiều.** Giới thiệu chủ đề mỗi nhóm lựa chọn: chủ đề và phương pháp lựa chọn (các biến và công cụ sử dụng), kết quả cần đạt được. Các nhóm bắt đầu làm việc với sự theo dõi và hỗ trợ của các giảng viên.

Thứ sáu 25

- > Hoàn thành công việc theo nhóm, chuẩn bị bài báo cáo kết quả vào thứ bảy.

Chúng tôi muốn lớp học thực sự sôi nổi, vì vậy rất mong các bạn tích cực tham gia cũng như sử dụng tối đa các kỹ năng bản thân để sử dụng các công cụ được học. Bạn nào có câu hỏi không?

Phan Phương Thảo

Tôi được tham gia vào khóa học mùa hè Tam Đảo năm 2007, chúng tôi đã học phần mềm *DTM*¹. Liệu việc sử dụng *Stata* có khác biệt nhiều?

[Mireille Razafindrakoto]

DTM và *Stata* là hai phần mềm phân tích kết quả điều tra thống kê: *DTM* chuyên về phân tích số liệu (phân tích nhân tố và xếp loại theo trật tự, phân tích câu trả lời dạng văn bản) còn *Stata* sử dụng trong kinh tế lượng. Có ai chưa từng sử dụng phần mềm phân tích số liệu điều tra dạng *SPSS*, *SAS*, *DTM* hoặc *Stata*?

¹ Ludovic Lebart, Marie Piron « Phương pháp khảo sát đa chiều » trong Lagrée S. (biên tập), sách đã dẫn, tháng 5/2009, tr. 133-155 (bản tiếng Pháp).

Mười học viên giơ tay

Ai đã dùng *Stata*?

Hai học viên giơ tay

Đỗ Bích Diễm

Stata được sử dụng trong nhiều lĩnh vực như y tế công cộng và y tế cộng đồng. Trong xã hội học, chúng tôi thường sử dụng *SPSS*. Vì sao các thầy cô lại chọn *Stata*? Đây là ưu và nhược điểm của phần mềm này?

[Javier Herrera]

Stata được sử dụng bởi cộng đồng các nhà nghiên cứu có thể tự mình đưa ra các chương trình phân tích, nhất là với chủ đề liên quan đến tái phân bố và phân phối thu nhập và đặc biệt là nghèo đói. *SPSS* đọc số liệu trên ổ cứng còn *Stata* tải dữ liệu vào bộ nhớ, nên tốc độ nhanh hơn rất nhiều. Những ai đã dùng *SPSS* sẽ không gặp khó khăn gì khi chuyển sang *Stata*, các câu lệnh tương đối giống nhau.

Với *Stata* có thể đưa thêm các bình luận cho các biến trên cơ sở dữ liệu lựa chọn, v.v. Điều này tạo thuận lợi cho việc phối hợp và tối ưu hóa việc làm việc theo nhóm.

Hướng chủ đề, thảo luận hiện nay và khung khái niệm về nghèo đói và bất bình đẳng

[Jean-Pierre Cling]

Bây giờ chúng ta đi vào phần học chính thức với phần trình bày tổng thể về khái niệm nghèo đói, bối cảnh và các thách thức về nghèo đói trên thế giới và tại Việt Nam. Chúng ta sẽ đi tìm câu trả lời cho năm câu hỏi sau đây:

Bối cảnh và thách thức

- Tình trạng nghèo trên thế giới và ở Việt Nam
- Vì sao lại quan tâm đến vấn đề nghèo?
- Những chiến lược quốc tế mới chống đói nghèo
- Các câu hỏi chính và tranh luận
- Tại sao phải đo lường nghèo?

Chúng ta hãy bắt đầu với một vài con số để tìm hiểu về tình hình nghèo đói trên thế giới. Ngân hàng thế giới đã thiết lập các chỉ tiêu chính về nghèo đói và đưa ra định nghĩa về nghèo đói tiền tệ theo hai ngưỡng: một đô-la Mỹ/ngày/người ứng với mức « nghèo đói cùng cực »; hai đô-la Mỹ/ngày/người ứng với mức « nghèo đói chung ».

Bối cảnh và thách thức

Diễn biến của tình trạng nghèo trên thế giới

	Population living with less than 1 \$ per day			Population living with less than 2 \$ per day		
	Millions					
Region	1990	1999	2004	1990	1999	2004
East Asia & Pacific	476	277	169	1 113	883	684
- China	374	223	128	819	628	452
Europe & Central Asia	2	18	4	20	88	46
Latin America & Caribbean	45	49	47	115	128	121
Middle East & North Africa	5	6	4	49	65	59
South Asia	479	463	446	953	1 067	1 116
Sub Saharan Africa	240	296	298	396	491	522
TOTAL	1 248	1 109	969	2 646	2 721	2 548
- Excl. China	873	886	841	1 827	2 094	2 096
	In %					
Region	1990	1999	2004	1990	1999	2004
East Asia & Pacific	29,8	15,5	9,1	69,8	49,3	36,6
- China	33,0	17,8	9,9	72,1	50,1	34,9
Europe & Central Asia	0,5	3,8	0,9	4,3	18,6	9,8
Latin America & Caribbean	10,2	9,7	8,6	26,3	25,3	22,2
Middle East & North Africa	2,3	2,1	1,5	21,7	23,6	19,7
South Asia	44,3	34,9	30,8	85,6	80,4	77,1
Sub Saharan Africa	46,7	45,8	41,1	77,1	75,9	72,0
TOTAL	28,7	22,1	18,1	60,8	54,2	47,6
- Excl. China	27,1	23,5	20,7	56,8	55,6	51,6

Source : Chen & Ravallion [2007]

Bảng này giới thiệu về tình hình nghèo đói trên thế giới chia theo khu vực và theo hai ngưỡng. Có ba chiều: chiều thời gian – 1990, 1999 và 2004 –, chiều số tuyệt đối và chiều số phần trăm.

Các bạn quan sát được gì ở bảng này? Người nghèo tập trung ở khu vực nào trên thế giới? Có biến động gì từ 1990? Các bạn có thể phân tích và đọc bảng này được không?

Lê Hoàng Anh Thư

Tỉ lệ nghèo nhất tập trung ở châu Phi cận sa mạc Sahara và châu Mỹ La tinh. Xét trên giác độ thời gian, ta thấy tỉ lệ nghèo đói giảm mạnh tại châu Á Thái Bình Dương trong giai đoạn 1990 và 1999, mức giảm là 50 %.

[Javier Herrera]

Có thể có cách hiểu khác. Nghèo đói không tập trung ở châu Mỹ La tinh. Nếu ta xem xét số người nghèo tuyệt đối, ta có thể thấy rõ là có một số lượng người nghèo lớn hơn ở Nam Á, phần lớn người nghèo tập trung ở đây.

Nguyễn Hữu Chí

Nếu theo ngưỡng một đô-la thì khu vực châu Phi cận sa mạc Sahara chính là nơi tập trung nhiều người nghèo nhất. Tuy nhiên, nếu ta xét theo ngưỡng hai đô-la, hai khu vực có tỉ lệ người nghèo cao là Nam Á và châu Phi cận sa mạc Sahara. Còn về biến động tình hình nghèo đói trong giai đoạn 1990 và 2004, ta có thể thấy xu hướng chung là giảm tỉ lệ nghèo trong phần lớn các khu vực trên thế giới.

Phan Phương Thảo

Các khu vực trên thế giới được phân chia dựa trên tiêu chí địa lý nào?

[Jean-Pierre Cling]

Định nghĩa tổng thể là của Ngân hàng thế giới. Trong tất cả các cách phân chia, đôi khi nó có vẻ mang tính áp đặt nhưng ta đều có thể đưa ra các lý giải. Châu Phi cận sa mạc Sahara và châu Mỹ La tinh tạo nên hai tổng thể ăn khớp. Nam Á gồm Ấn Độ, Pakistan và Bangladesh. Bắc Phi và Trung Đông cũng là hai tổng thể đồng bộ. Đông Âu và Trung Á ứng với khối Cộng sản trước đây. Cuối cùng, Đông Á/Thái Bình Dương bao gồm toàn bộ châu Á không tính Nam Á.

Các bạn đã nêu những thông tin chủ yếu trong bảng. Tuy nhiên các bạn ít bình luận về biến động số lượng người nghèo. Ta thấy ngoài vùng Đông Á, số lượng người nghèo giữ ổn định hoặc tăng, nhất là theo ngưỡng hai đô-la. Ngay cả tại Đông Á, vốn là một tổng thể phức tạp với trường hợp của Trung Quốc có tỉ lệ nghèo đói giảm đáng kể. Số lượng người nghèo ổn định trong giai đoạn 1999 đến 2004 – nếu ta không tính Trung Quốc ở ngưỡng hai đô-la. Cũng như vậy, ngay cả Đông Á, mức tăng trưởng góp phần giảm bớt số lượng người nghèo nhưng số lượng này chỉ thực sự giảm từ năm 1999: nếu ta không tính Trung Quốc, số tuyệt đối người nghèo ở ngưỡng một đô-la ở mức ổn định và tăng nếu tính theo ngưỡng hai đô-la. Nếu tính theo tỉ lệ phần trăm và vẫn loại trừ Trung Quốc, tình hình nghèo đói giảm ở ngưỡng một đô-la và giảm ở mức ít hơn nếu căn cứ theo ngưỡng hai đô-la.

Phan Thị Ngọc Trâm

Nguyên tắc tương đương sức mua (PPA) có được áp dụng trong ngưỡng nghèo của Ngân hàng thế giới không?

[Jean-Pierre Cling]

Có, điều này đã được đề cập đến trong phiên học toàn thể. Tỷ lệ chuyển đổi tiền tệ được áp dụng cùng một đơn vị như nhau về sức mua đối với nhiều loại tiền tệ. Vì vậy có thể so sánh các nước. Xin lấy một ví dụ với Việt Nam, hiện nay một đô-la có PPA tương đương 0,30 cents, khoảng 5 000 Đồng.

[Javier Herrera]

Chúng ta sẽ thảo luận về ngưỡng nghèo trong một buổi học riêng. Tôi xin bổ sung thêm là việc quan sát bảng có thể được tiến hành theo ba hướng:

- Biến động số tuyệt đối người nghèo tại một vùng;
- Tập trung người nghèo theo vùng địa lý;
- Biến động tỉ lệ nghèo đói trong một vùng cụ thể.

Như vậy, có thể đưa ra các cách đọc khác nhau. Cơ bản cần xác định chỉ tiêu đo lường được sử dụng và quan điểm nhìn nhận để đưa ra cách hiểu đúng và chặt chẽ.

[Jean-Pierre Cling]

Mục tiêu đầu trong tám mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc do các quốc gia thành viên nhằm tới là giảm một nửa số người nghèo sống dưới ngưỡng một đô-la một ngày trong giai đoạn từ 1990 đến 2015. Trên cơ sở phân chia theo khu vực, mục tiêu này có thể được thực hiện?

Nguyễn Hữu Chí

Trung Quốc và Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu này.

[Jean-Pierre Cling]

Đúng vậy, Việt Nam, Trung Quốc và Đông Á nói chung đã giảm một nửa thậm chí là giảm hai phần ba tỉ lệ nghèo đói tiền tệ từ 1990. Một số khu vực chưa thành công trong mục tiêu này, nhất là châu Phi cận sa mạc Sahara hoặc Nam Á.

Mai Thị Nghĩa

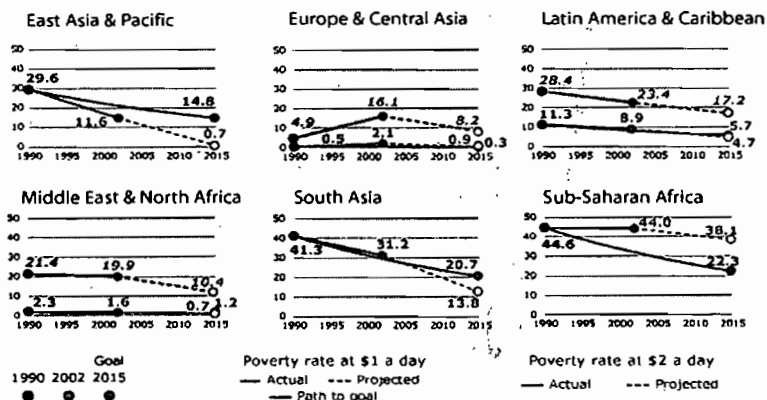
Yếu tố nào lý giải việc tăng đột biến số lượng người nghèo tại châu Âu và Trung Á trong giai đoạn 1990 và 1999 ?

[Jean-Pierre Cling]

Dự báo về diễn tiến của tình trạng nghèo đói

Phần lớn các khu vực sẽ đạt các mục tiêu MDG về nghèo đói (trừ các nước châu Phi cận Sahara)

Share of people living on less than \$1 (or \$2) a day (%)



Source: World Bank staff estimates.

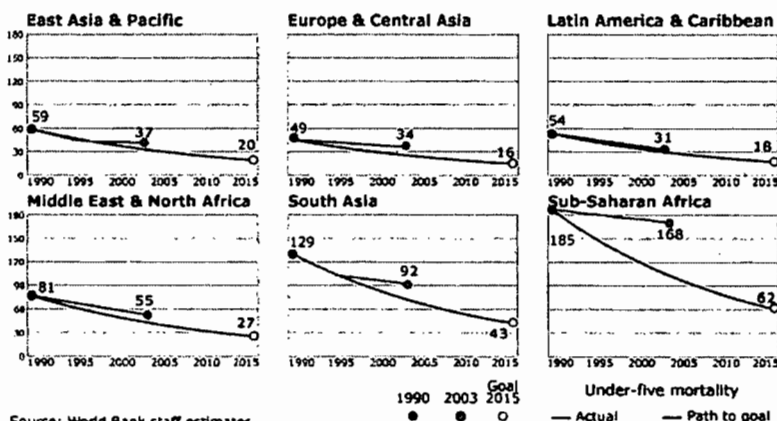
Việc tăng nhanh số người nghèo là do chuyển đổi chính trị và kinh tế trùng lặp với sự tan rã của khối cộng sản. Các nước Đông Âu và trong các nước trong Liên bang Xô viết trước đây đã lâm vào khủng hoảng kinh tế trầm trọng, kéo theo hiện tượng nghèo hóa của dân cư, nhất là tại Nga. Hiện nay, một số nước đang thoát khỏi cuộc khủng hoảng này.

Để tổng kết, nghèo đói tiền tệ rất phổ biến và có xu hướng trầm trọng hơn: số tuyệt đối tăng và giữ nguyên hoặc giảm rất ít nếu xét theo tỉ lệ phần trăm tại nhiều quốc gia. Trên quy mô thế giới, mục tiêu thiên niên kỷ về nghèo đói chưa được thực hiện.

Dự báo về diễn tiến của tình trạng tử vong của trẻ sơ sinh

Phần lớn các khu vực sẽ không đạt các mục tiêu của MDG

Under-five mortality rate (deaths per 1,000 children)



Giảm ba lần tỉ lệ tử vong ở trẻ em dưới năm tuổi từ nay đến năm 2015 là mục tiêu thiên niên kỷ thứ tư. Nhiều khu vực trên thế giới sẽ không đạt được mục tiêu này. Tại Đông Á, ví dụ tại Trung Quốc hoặc tại Việt Nam, và châu Mỹ La tinh, nơi có tỉ lệ nhỏ hơn tỉ lệ trung bình của thế giới, tỉ lệ chết trẻ em giảm rất nhanh. Điều này mang lại hy vọng đạt được mục tiêu đề ra. Tại châu Âu và Trung Á, tỉ lệ chết trẻ em giảm chậm và khó đạt được đường đồ biểu diễn mục tiêu. Tại Bắc Phi/Tung Đông và Nam Á, tỉ lệ chết trẻ em giảm rất chậm và còn ở mức cao – châu Phi cận sa mạc Sahara đang ở trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nhận định này mang tính rất tổng quát. Nó nhằm để các bạn làm quen với các lý do giải thích vấn đề nghèo đói và chính sách xóa đói giảm nghèo trên quy mô quốc tế, điều mà cộng đồng quốc tế đang quan ngại. Chúng ta sẽ trở lại nhiều lần trường hợp của Việt Nam để bình luận các nội dung đã được trình bày tại phiên toàn thể¹.

¹ Tham khảo bài phát biểu tại phiên toàn thể của Martin Rama và Philippe Papin.

Xóa đói giảm nghèo là vấn đề trọng tâm của các chương trình phát triển

Các chiến lược mới của quốc tế về chống đói nghèo ?

- Nghèo gia tăng ở nhiều nước

Gia tăng dân số+ toàn cầu hóa

- Xem xét lại «thỏa ước Washington»

Sự thất bại của các chính sách điều chỉnh cơ cấu, khủng hoảng nợ và khủng hoảng châu Á đòi hỏi phải có các chính sách mới

- Khủng hoảng về tính hợp pháp của các thể chế của hệ thống Bretton Woods

Chỉ trích gay gắt của IBWs, của một bộ phận các nước đang phát triển và các tổ chức phi chính phủ v.v..

→DSRP (hay PRSP)

→Les OMD (MDG)

Làm thế nào để đưa ra chiến lược xóa đói giảm nghèo trên quy mô quốc tế? Và làm thế nào để cụ thể hóa các chiến lược ấy trên quy mô khu vực, như tại Việt Nam, Lào hoặc Campuchia? Ba yếu tố căn bản để áp dụng các chiến lược mới:

- + Tình trạng nghèo đói ngày càng trầm trọng trong nhiều nước đang phát triển do: tăng dân số, tăng trưởng kinh tế ở mức thấp, phát triển thương mại quốc tế và tự do hóa thương mại dẫn đến tăng cao bất bình đẳng và nghèo đói;
- + Chính sách điều chỉnh cơ cấu bị thất bại; các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô và tự do hóa kinh tế (xem « đồng thuận Washington ») phải xem xét lại. Khủng hoảng nợ ngày càng trầm trọng đối với một số nước đang phát triển – như Việt Nam – và việc trả một phần nợ đã góp phần làm nghèo hóa dân cư. Cuối cùng, cuộc khủng hoảng châu Á năm 1997 kéo theo là suy thoái kinh tế đã củng cố tính cần thiết phải xem xét lại cơ chế đồng thuận Washington và việc thông qua các chiến lược và chính sách xóa đói giảm nghèo cuối những năm 1990;
- + Đồng thời với đó, các thiết chế Bretton Woods (Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng thế giới) đã tiến hành các chính sách điều chỉnh cơ cấu từ những năm 1980. Toàn bộ hỗ trợ quốc tế bị các nước đang phát triển và các tổ chức phi chính phủ lên tiếng chỉ trích vì các chính sách này thất bại hoặc thiếu hiệu quả.

Cộng đồng quốc tế đã đưa nghèo đói vào tâm điểm của các chính sách phát triển. Điều này được thể hiện thông qua việc soạn thảo Tài liệu Chiến lược Xóa đói giảm nghèo (PRSP) và việc Liên Hiệp quốc năm 2000 thông qua các Mục tiêu Thiên niên kỷ đến năm 2015.

Các chiến lược mới về chống đói nghèo

Những chiến lược mới được hoan nghênh vì ba lý do:

- **Giảm nghèo (và không phải điều chỉnh cơ cấu) là trọng tâm của DSRP** (mục tiêu nội tại so với mục tiêu trên giấy tờ)
 - Tác động đến nội dung các chính sách
 - Tính đến nhiều khía cạnh của nghèo đói
- **Quá trình tham gia để hoạch định và giám sát các chính sách là một nhân tố tăng cường dân chủ**
 - Về cách thức hoạch định và thực hiện các chính sách
- **Phương pháp tiếp cận DSRP/PPTTE tăng cường sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa các nhà tài trợ.**
 - Về cách thức tài trợ
 - Nhấn mạnh vào theo dõi / đánh giá (so với các điều khoản điều kiện)

(Tuy nhiên vẫn còn những mâu thuẫn và thiếu sót)

Việc thông qua những chính sách mới mang lại những tác động gì? Có ba điểm tích cực chủ yếu là:

- + Xóa đói giảm nghèo trở thành mục tiêu số một và được đặt làm tâm điểm của chính sách phát triển;
- + Các chính sách cần được hoạch định và thực thi với sự tham gia của toàn dân, đó không đơn thuần là công việc của Nhà nước và các tổ chức quốc tế;
- + Có cách tiếp cận đảm bảo tính gắn kết và phối hợp giữa các nhà tài trợ tại Việt Nam, với các thảo luận hiện nay về các khoản tài trợ hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo của Ngân hàng thế giới.

Mặc dù các chính sách này cũng đặt ra một số vấn đề mà chúng ta sẽ bàn thảo sau, về tổng thể chúng tôi nghĩ rằng các mặt tích cực vẫn nổi trội hơn.

Việc tái tập trung vào nghèo đói được thực hiện với việc đề ra khái niệm bình đẳng nêu trong Báo cáo về Tình hình phát triển trên thế giới năm 2006 của Ngân hàng thế giới « *Bình đẳng và phát triển* », một khái niệm được ra đời trên sáng kiến của François Bourguignon, chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng thế giới. Khái niệm này bao gồm hai nguyên tắc cơ bản:

- + Bình đẳng cơ hội: những kết quả mà một cá nhân đạt được trong cả cuộc đời trong nhiều lĩnh vực (kinh tế, xã hội và chính trị) phải mang tính độc lập với nguồn gốc của người đó (giới tính, chủng tộc, nơi sinh, xuất xứ gia đình, thành phần xã hội, v.v.);
- + Không có thiếu thốn: một xã hội công bằng là xã hội đảm bảo đời sống tốt cho tất cả các thành viên, đảm bảo cho họ có mức sống cao hơn ngưỡng nghèo đói tuyệt đối mà không phụ thuộc vào « thành tích » họ đạt được.

Bình đẳng còn bao hàm khái niệm tư pháp, khái niệm ra đời từ các lý thuyết về tư pháp, ví dụ như lý thuyết của Rawls.

Điều này dẫn tôi đến một câu hỏi tổng quát: các bạn làm những nghề nghiệp khác nhau, các lĩnh vực nghiên cứu rất đa dạng. Vì vậy, mỗi người trong số bạn sẽ có cách nhìn riêng của mình về nghèo đói và những vấn đề liên quan đến nghèo đói. Như chúng ta đã tìm hiểu tình hình nghèo đói trên thế giới, ta thấy tình trạng đói nghèo vẫn tồn tại và ngày càng gia tăng. Lý do nào khiến các bạn quan tâm đến vấn đề này? Philippe Papin đã nói trong phiên toàn thể: xã hội nào cũng có người nghèo. Tình hình nghèo đói tại Việt Nam đã giảm mạnh và đạt ngưỡng 16 % năm 2006. Thế thì tại sao nghèo đói ở Việt Nam lại có tầm quan trọng như vậy? Lớp học chúng ta có đại diện của Việt Nam, Lào và Campuchia và các bạn có những chuyên ngành khác nhau, điều này giúp chúng ta thể so sánh liên ngành và ở quy mô khu vực.

[Javier Herrera]

Tôi xin được nói thêm là nghèo đói không phải lúc nào cũng là tâm điểm chú ý của các nhà kinh tế học, ngay cả khi ta cũng có một vài nghiên cứu về chủ đề này. Chủ đề này cũng mới được quan tâm khi ta nhận thấy tăng trưởng kinh tế vĩ mô là chưa đủ để giảm nghèo đói và vấn đề cơ bản chính là việc phân phối thu nhập.

Nguyễn Hữu Chí

Có ba lý do lý giải vì sao nghèo đói lại quay trở lại thành tâm điểm quan tâm của giới nghiên cứu: nhận thức của thế giới về phạm vi và mức độ nghèo đói tăng lên; tăng trưởng kinh tế vĩ mô là chưa đủ để xóa đói giảm nghèo – chính sách này cần gắn với công bằng, bình đẳng cơ hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; nghèo đói và bất bình đẳng có thể là nguy cơ tiềm ẩn về bất ổn kinh tế, xã hội và chính trị.

Ros Chantrabot

Tôi xin nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc nghiên cứu nghèo đói một cách tích cực. Đôi khi có thể có một vài điểm đối lập giữa chính sách xóa đói giảm nghèo và chủ quyền quốc gia. Cuối cùng, tôi nghĩ rằng chính sách xóa đói giảm nghèo là điều kiện cần và đủ để đảm bảo bình đẳng và dân chủ.

Nguyễn Công Thảo

Tôi là nhà nhân học. Tôi nghĩ rằng nghèo đói đã luôn luôn tồn tại, xã hội nào cũng có người nghèo. Thế giới ngày nay đang mở cửa, các trao đổi được tăng cường. Các nhận định và yếu tố so sánh được tiến hành với khuôn khổ văn hóa được mở rộng hơn. Về cá nhân tôi, cuộc sống ở làng quê của tôi rồi thời gian học tại Mỹ đã làm thay đổi nhiều cách nhìn về vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng.

[Jean-Pierre Cling]

Nghèo đói thường chỉ được xét đến khía cạnh kinh tế: người ta thường nói rằng xóa đói giảm nghèo là yêu cầu cần thiết để đảm bảo tăng trưởng cao, mức thu nhập cao và nền tảng xã hội ổn định. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận vấn đề này ở phạm vi rộng. Các nguyên tắc đạo đức cần phải rất cơ bản, như điều 25 Tuyên bố về Quyền con người: *«Mọi người có quyền có mức độ sống đủ để đảm bảo sức khỏe*

và chất lượng sống của bản thân và của gia đình, đặc biệt là nhu cầu về ăn, mặc, ở, chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội thiết yếu». Có lẽ các bạn đã biết đến khái niệm « capabilité - Capability approach » do Amartya Sen, người Ấn Độ đã đoạt giải Nobel kinh tế đưa ra.

Bối cảnh và thách thức

Vì sao phải quan tâm đến nghèo đói?

- Lý do về đạo đức (mức sống khá cho tất cả mọi người)
- Lý do kinh tế (càng ít nghèo, càng tiêu dùng nhiều hơn, càng sản xuất nhiều hơn, càng tăng trưởng cao hơn)
- Lý do ngân sách (càng ít nghèo đói, càng ít thất nghiệp, chi tiêu công cộng càng ít, các khoản thu từ thuế càng tăng)
- Lý do chính trị (nghèo càng giảm, bất bình đẳng xã hội càng giảm, càng giảm chi phí cho y tế công cộng)

Tình thần đoàn kết cần được xem xét ở quy mô quốc gia, ví dụ như những người hiện đang sống tại Việt Nam có nghĩa vụ bày tỏ tình đoàn kết với người nghèo và trên quy mô thế giới, các nước giàu cần hỗ trợ các nước nghèo.

Tôi xin giới thiệu ba vấn đề hiện đang được thảo luận hiện nay, điều này giúp chúng ta đề cập đến những thách thức chính:

- 1/ Đây là những bất đồng chính về vấn đề nghèo đói? Có thể kể đến như bất đồng về dành ưu tiên cho những nội dung khác nhau: mục tiêu xóa đói giảm nghèo, chính sách kinh tế vĩ mô và thể chế hoặc môi trường kinh doanh đối với chủ doanh nghiệp?

Bối cảnh và thách thức

Những câu hỏi chính và tranh luận

- Về đặc điểm ưu tiên hay không ưu tiên của mục tiêu chống đói nghèo
 - Về đo lường mức đói nghèo
 - Về khái niệm, định nghĩa, ngưỡng đói nghèo (→ mức độ)
 - Về nguyên nhân nghèo đói
 - Về mối liên hệ giữa tăng trưởng, nghèo đói và bất bình đẳng
- Về chiến lược và các chính sách xóa đói giảm nghèo

Bối cảnh và thách thức

Vì sao phải đo lường nghèo đói?

Chính sách công:

- Xác định những người nghèo (phân tách những người nghèo và những người không nghèo).
- Nhận dạng các đặc tính của nghèo đói
- Hoạch định các chính sách giảm nghèo.
- Hướng các chính sách công về phía người nghèo
- Giám sát và đánh giá các chính sách giảm nghèo

2/ Đo lường nghèo đói như thế nào: khái niệm, định nghĩa cụ thể và ngưỡng nghèo đói nào được đưa ra? Từ góc độ chính sách công cộng, các biện pháp cho phép xác định người nghèo và những người có nhu cầu hỗ trợ, nêu rõ các đặc điểm về nghèo đói, định vị người nghèo trong không gian. Hơn nữa, các biện pháp này có thể là các công cụ đánh giá và kiểm tra mức độ phù hợp của các chính sách với những mục tiêu đặt ra. Nếu như các biện pháp này được tiến hành về mặt thời gian, ta có thể đánh giá được tác động chính sách xét về khía cạnh thời gian.

3/ Cuối cùng, phải xác định đâu là nguyên nhân gây nghèo đói? Nghèo đói bắt nguồn từ đâu? Những câu hỏi này cần được đặt ra để hoạch định các chính sách. Tam giác "tăng trưởng-nghèo đói-bất bình đẳng" được đặt trong quan hệ nhân quả trong các phân tích của các nhà kinh tế học.

Các chủ đề thảo luận là vấn đề cốt lõi để xác định các chiến lược phù hợp.

[Javier Herrera]

Jean-Pierre đã giới thiệu với chúng ta nhiều nội dung. Trước tiên là tổng quan về tình hình nghèo đói trên thế giới. Tiếp đến, thầy đã giới thiệu những lý do giải thích vì sao cần nghiên cứu và đo lường nghèo đói. Bảng tổng hợp các lý do đã được trình bày trên cơ sở lồng ghép các khái niệm về kinh tế, chính trị, đạo đức và tinh thần. Mỗi liên hệ giữa tăng trưởng và bất bình đẳng đã được nêu ra. Vì vậy, có thể coi bất bình đẳng là hệ quả, ví dụ như bất bình đẳng trước các cơ hội, điều này cần được khắc phục thông qua việc phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế. Có thể có tăng trưởng cao hơn nếu các nguồn lực được phân bổ một cách công bằng hơn. Sự bất bình đẳng, nó còn cao hơn mức độ tuyệt đối trong mức sống đã được một số nhà hoạch định chính sách nắm bắt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: « *Chúng ta không sợ thiếu, cái mà ta sợ ấy là việc phân phối không công bằng* ».

Bây giờ chúng ta quay lại vấn đề đo lường nghèo đói. Nhiều lý do đã được đưa ra và theo tôi, lý do quan trọng nhất là làm sáng tỏ hiện tượng mà cộng đồng đang quan tâm. Ví dụ, Amartya Sen đã so sánh nạn đói tại Trung Quốc và tại Ấn Độ. Tại Trung Quốc, số nạn nhân là 30 triệu còn tại Ấn Độ là 3 triệu. Theo Amartya Sen, sự khác biệt là do các thảo luận dân chủ ở Ấn Độ đã cho phép Chính phủ đưa ra được các biện pháp hữu hiệu hơn.

Đo lường nghèo đói cho phép ta trả lời cho nhiều câu hỏi: Có bao nhiêu người nghèo? Họ là ai? Họ sống ở đâu? Tình hình biến động nghèo đói trong thời gian như thế nào? Nghèo đói có tập trung không gian thế nào? Liệu có những bẫy nghèo đói? Tác động của chính sách xóa đói giảm nghèo? Tất cả các câu hỏi đều cần một cách tiếp cận định lượng phù hợp.

Chúng tôi là các nhà kinh tế học và chúng tôi phát triển cách tiếp cận định lượng về nghèo đói, các chuyên ngành khác, ví dụ như xã hội học hoặc nhân học lại ưu tiên phương pháp định tính. Các nghiên cứu định lượng chúng tôi ứng dụng đều tương đối phức tạp và bao hàm nhiều khía cạnh về nghèo đói.

Bây giờ tôi xin giới thiệu sơ qua nội dung mà chúng ta sẽ tìm hiểu cụ thể chiều nay đó là phân tích đói nghèo theo định lượng. Các bạn có thể thấy ở trang sau giới thiệu nhiều bước trong phân tích về nghèo đói.

Trong những bước sau đây, chúng ta có thể có nhiều lựa chọn và chúng tôi sẽ giới thiệu với các bạn những phương án tối ưu nhất.

Các bước cơ bản để phân tích nghèo đói và hoạch định chính sách

1. Công nhận một thước đo độ thỏa dụng (chỉ số nghèo).
2. Xác định ngưỡng phân tách người nghèo và không nghèo (đường nghèo đói)
3. Xác định các số thống kê nghèo đói (các báo cáo, chỉ số, tỉ lệ, xác suất, v.v..).
4. Nhận dạng người nghèo và không nghèo
5. Nhận dạng các đặc điểm của người nghèo (chân dung nghèo)
6. Tìm ra nơi tập trung người nghèo (vẽ bản đồ nghèo)
7. Tìm hiểu tại sao người nghèo lại nghèo (nguyên nhân nghèo đói)
8. Quyết định làm gì cho người nghèo (các chính sách cận nghèo)
9. Thực hiện các chính sách công đối với người cận nghèo
10. Giám sát và đánh giá các chính sách giảm nghèo

Nguyễn Công Thảo

Xin thầy nêu cụ thể mối liên hệ giữa tăng trưởng và nghèo đói. Khi nghèo đói giảm sẽ làm tăng tiêu dùng, tăng sản xuất, điều này có nghĩa là sẽ thúc đẩy tăng trưởng. Liệu đó có phải là phân tích đúng đắn nhất liên quan đến xóa đói giảm nghèo?

[Javier Herrera]

Có thể trả lời câu hỏi này theo hai ý:

- + trên góc độ kinh tế vĩ mô: tăng trưởng có tác động gì đến nghèo đói? Hiện nay, tôi nghĩ có hai điều cần quan tâm: cường độ tăng trưởng (cao hoặc thấp) và mức độ bất bình đẳng ban đầu để xem tăng trưởng sẽ có tác động tích cực thể nào với người nghèo;
- + trên góc độ kinh tế vi mô: ví dụ nếu như nghèo đói là do bất bình đẳng về cơ hội hoặc do tính dễ tổn thương của một tầng lớp dân cư, rất có thể là với các chính sách tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận với hàng hóa dịch vụ hoặc tín dụng, ta có thể đạt hiệu quả trong phân phối nguồn lực kinh tế vi mô và đạt mức tăng trưởng cao hơn.

Các giảng viên yêu cầu mỗi học viên viết ra giấy định nghĩa về nghèo đói.

[Mireille Razafindrakoto]

Chúng tôi đã xem đề xuất định nghĩa về nghèo đói của các bạn và tôi thấy ngạc nhiên khi thấy các định nghĩa tương đối giống nhau, nhất là trong một lớp học mà các thành viên đến từ các chuyên ngành khác nhau. Tôi xin mời các bạn tìm gốc từ trong ngôn ngữ của mình từ « *Đói nghèo* ». Vì sao lại có hai từ với nghĩa « *đói và nghèo* »? Tôi xin mời các bạn suy nghĩ về khái niệm này, và lát nữa chúng ta sẽ thảo luận về nó trong phần đầu của buổi học tiếp theo.

Các giảng viên kiểm tra việc cài đặt các phiên bản Stata, phát cơ sở dữ liệu và bảng hỏi cho học viên.

Đo lường nghèo đói tiền tệ khách quan

[Javier Herrera]

Bây giờ chúng ta sẽ nói về các cách tiếp cận khái niệm về nghèo đói. Chúng ta sẽ xem xét những giả thiết, các bước khác nhau và các chi tiết kỹ thuật thiết thực trong phương pháp đo lường nghèo đói, đặc biệt là nghèo đói tiền tệ. Sau đó chúng ta sẽ định nghĩa nghèo đói và các cách tiếp cận. Ta thường thấy nghèo đói có tham chiếu đến tình trạng thiếu thốn.

Khó định nghĩa nghèo đói

- Nghèo chỉ tình trạng thiếu thốn

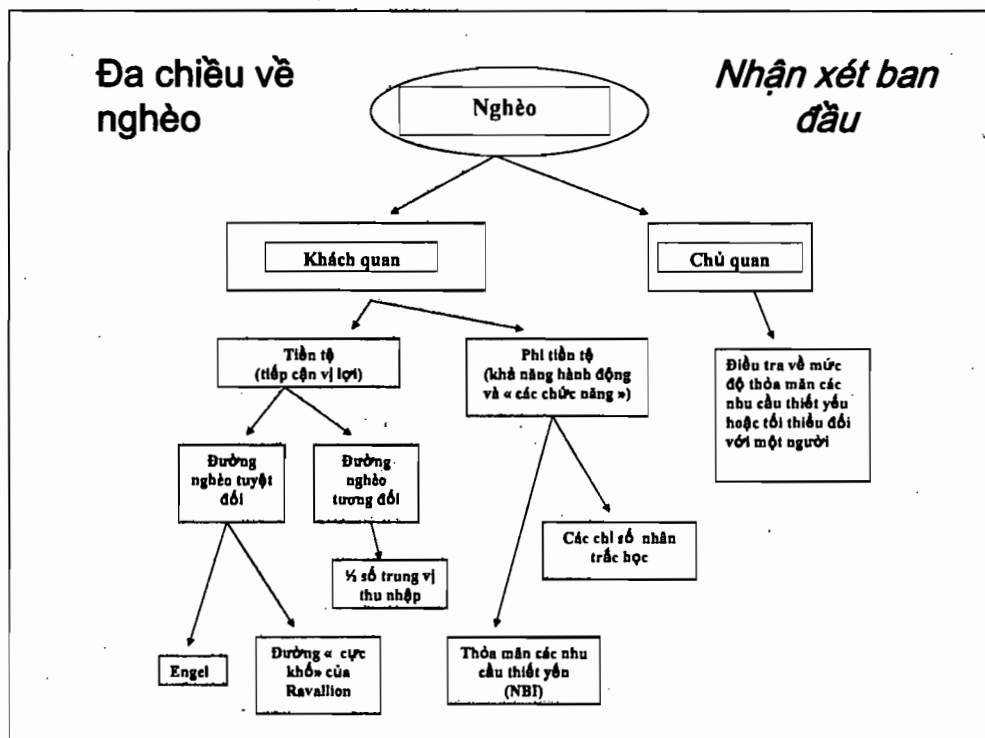
« Nghèo là việc thiếu thốn thường xuyên các điều kiện vật chất để thỏa mãn tối thiểu có thể các nhu cầu thiết yếu, nhất là nhu cầu về lương thực, thực phẩm» (PNUD 1997)

Chanthanivong Thongphet

Tình trạng thiếu thốn là gì?

[Javier Herrera]

Tình trạng thiếu thốn là tình trạng không đạt được so với một mức chuẩn. Chúng ta sẽ định nghĩa mức chuẩn này và các giả thiết mang tính lý thuyết làm cơ sở cho mức chuẩn.



Sơ đồ hình cây này cho ta thấy có 2 chiều khác nhau của nghèo đói: khách quan và chủ quan. Mỗi chiều có thể được xác định theo tiêu chí tiền tệ hoặc phi tiền tệ. Trong cách tiếp cận khách quan và tiền tệ, nghèo đói có thể có hai dạng tuyệt đối hoặc tương đối.

Cách tiếp cận phổ biến nhất là nghèo đói tiền tệ khách quan và tuyệt đối: thiếu nguồn lực tiền tệ để mua một giỏ hàng hóa tối thiểu chấp nhận được về mặt xã hội.

Cách đo lường này dựa vào nhiều giả thiết ngầm hiểu. Trước tiên, đơn vị quan sát là hộ gia đình. Một cá nhân được coi là nghèo nếu sống trong một hộ gia đình không đủ nguồn lực cần thiết để mua giỏ hàng hóa. Chúng ta giả định có sự phân phối và phân chia bình đẳng các nguồn lực trong bản thân hộ. Chúng ta sẽ xem các cá nhân trong hộ có phương tiện để mua giỏ hàng hóa hay không. Nhưng rất cuộc chúng ta không biết liệu họ có thể mua hay không. Vì vậy trong lĩnh vực này chúng ta nói đến khả năng và tiềm năng.

Khó định nghĩa nghèo đói

Ngèo theo tiêu chuẩn tiền tệ: phương pháp tiếp cận thông thường nhất

Ngèo tiền tệ (khách quan và tuyệt đối)

- Thiếu tiền để mua một giỏ hàng hóa tiêu dùng tối thiểu cần thiết.

→ **Người nghèo**: tỉ lệ người có mức thu nhập/tiêu dùng dưới mức tối thiểu cần thiết cho một mức sống có thể chấp nhận được.

Khó định nghĩa nghèo đói

Trường toán về định nghĩa nghèo đói mở rộng dần

Đến tận những năm 1970

Giữa những năm 1970 - 1980
Phương pháp tiếp cận theo các
nhu cầu thiết yếu (Streeten et
al., 1981)

Từ giữa những năm 1980:
phương pháp tiếp cận theo khả
năng và cơ hội (Rawls và Sen)

Báo cáo về tình trạng nghèo
trên thế giới, Ngân hàng thế giới
2001

Tiêu dùng

Tiêu dùng +
Dịch vụ xã hội

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội +
Tài sản

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội +
Tài sản +
Tính dễ bị tổn thương

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội + Tài sản + Tính dễ bị tổn
thương + Phẩm cách

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội + Tài sản + Tính dễ bị tổn
thương + Phẩm cách
+ Tham gia của cộng đồng + Quyền tự chủ

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét các khái niệm khác nhau về mức độ chất lượng sống của dân cư theo thời gian và xem các chiều bổ sung được đưa vào phương pháp đo lường mức độ chất lượng sống như thế nào, về cả mặt lý thuyết và thực tiễn. Vậy chất lượng sống là gì? Chất lượng sống có phải chỉ liên quan tới tiêu dùng và tiếp cận của cải theo như cách tiếp cận chính thức ban đầu? Trong tam giác nêu ở trên, phạm vi nghiên cứu về nghèo đói được mở rộng theo thời gian trên cơ sở những nghiên cứu và các tranh luận về chủ đề này: công trình của Streeten và cách tiếp cận theo những nhu cầu căn bản, tiếp theo là công trình của Rawls và Sen về năng lực và cơ hội và cuối cùng là một trong những báo cáo gần đây nhất của Ngân hàng thế giới, báo cáo này quan tâm đến những khía cạnh như bình đẳng cơ hội, tính dễ tổn thương, sự tham gia, quản trị và dân chủ. Mặc dù các khía cạnh này không phải là những chỉ tiêu tiền tệ nhưng nó vẫn có thể là đối tượng của các biện pháp đo lường thống kê. Những bạn đã tham gia vào khóa học năm 2007 hoặc 2008 đã được biết rằng nội dung quản trị có thể được xử lý về mặt thống kê trên cơ sở các cuộc điều tra hộ gia đình. Có thể đo lường được sự tham gia, tính dân chủ hoặc việc tôn trọng các quyền công dân.

Một điểm quan trọng khác: các biện pháp đo lường nghèo đói khách quan và/hoặc chủ quan luôn phải tham chiếu đến một xã hội và một giai đoạn đặc biệt trong lịch sử. Các biện pháp đo lường được định nghĩa về mặt xã hội, các nhu cầu luôn chuyển động, hòa quyện với sự phát triển của xã hội. Ví dụ, ta không thể so sánh mức độ chất lượng sống của người dân hiện nay bằng những tiêu chuẩn cần thiết được xã hội chấp nhận như cách đây 30 năm. Với chiều không gian cũng vậy: khó có thể so sánh chuẩn mực xã hội trong các nước đang phát triển và các nước phát triển.

Điều này đặt ra vấn đề về bản chất của bản thân định nghĩa về đường nghèo đói vì một trong những nguyên tắc căn bản trong đo lường nghèo đói là lựa chọn tham chiếu và chuẩn mực chung. Để so sánh các nhóm dân cư một cách công bằng, cần có một mức độ chất lượng sống thể hiện bằng một giỏ hàng hóa như nhau tại tất cả các nước.

Khó định nghĩa nghèo đói

• Đo lường nghèo đói :

- **Đặt ra các câu hỏi về nhận dạng nghèo**
 - Làm thế nào để đo lường sự « sung túc »?
 - Đến mức nào thì một người không còn là người nghèo?
- **Đặt ra các câu hỏi về thống kê**
 - Làm thế nào để tổng hợp các thông tin về nghèo theo các chỉ số nghèo?

Khái niệm cơ bản để đo lường nghèo đói

Đo lường nghèo đói cần đặt ra yêu cầu xác định (ai là người nghèo?) và yêu cầu thống kê (làm thế nào để đo lường mức độ chất lượng sống?). Từ ngưỡng nào một người bị coi là nghèo? Làm thế nào để tổng hợp chỉ tiêu đo lường tổng thể và cá thể? Làm thế nào để tổng hợp thông tin về nghèo đói (hay các dạng đói nghèo khác nhau) để đánh giá được mức độ nghèo đói của quốc gia? Chỉ tiêu này có những thuộc tính gì cho phép ta đánh giá tình hình biến động của mức độ chất lượng sống?

Các phương pháp tiếp cận nghèo đói khác nhau

- **Khác biệt cơ bản về « lý thuyết »**
 - Các phương pháp tiếp cận vị lợi
 - Các phương pháp tiếp cận phi vị lợi :
 - Nhu cầu cơ bản (Basic needs)
 - Chức năng (Functionings)
 - Khả năng hành động (Capabilities)
- **Tiếp cận theo tiêu chuẩn tiền tệ và phi tiền tệ**
- **Nghèo khách quan và nghèo chủ quan**
- **Nghèo tương đối và nghèo tuyệt đối**

Có nhiều cách tiếp cận dựa trên những căn cứ lý thuyết khác nhau:

- + cách tiếp cận vị lợi trong đó ta có thể dùng cách tiếp cận nghèo đói tiền tệ;
- + các cách tiếp cận phi vị lợi bao gồm cách tiếp cận theo nhu cầu cơ bản (Streeten);
- + cách tiếp cận theo tính năng và năng lực (Amartya Sen).

Cách tiếp cận vị lợi dựa vào khái niệm phân loại các ưu tiên về hàng hóa với « tính năng hữu dụng ». Vì vậy, chỉ tiêu chất lượng sống phụ thuộc vào ưu tiên của các cá nhân thông qua hành vi tiêu dùng. Cách tiếp cận này đưa ra giả thiết là các ưu tiên và hành vi tiêu dùng giúp các cá nhân đạt được những mức độ thỏa mãn khác nhau. Biện tham chiếu về mức độ chất lượng sống của dân cư dựa vào hành vi tiêu dùng.

Phương pháp tiếp cận theo chủ nghĩa vị lợi

Lợi ích ⇔ một chỉ số của con người

- Phương pháp tiếp cận vị lợi dựa trên khái niệm *phân loại ưu tiên* đối với các hàng hóa, được thể hiện qua «hàm lợi ích»
- Những người này tự lựa chọn các hàng hóa mà họ tiêu dùng. Quan sát viên không phân xét sự lựa chọn của họ. Sự lựa chọn này thể hiện mong muốn của họ.

→ Hàm lợi ích

Khi đưa ra một con số nào đó về các khoản tiền trợ cấp, tôi chọn tiêu dùng một trong hai sản phẩm và sự lựa chọn này xác định ích lợi của việc lựa chọn hàng hóa này so với hàng hóa kia :

$$U=f(X_1, X_2)$$

Mục đích tối đa hóa hàm lợi ích phụ thuộc vào sự hạn hẹp của các nguồn vốn của tôi (đất đai, vốn, thu nhập v.v..)

$$\text{Max } U=f(X_1, X_2; T, V, R \dots)$$

Theo cách tiếp cận kinh tế chuẩn: lợi ích được biểu hiện qua tiêu dùng
→ Phương pháp tiếp cận tiền tệ (chỉ số = tiêu dùng)

Phương pháp tiếp cận phi vị lợi

Các nhu cầu cơ bản

- Phương pháp này tập trung vào các kết quả hơn là các ưu tiên
- Tiêu chuẩn mang tính khách quan hơn là chủ quan
- Ví dụ : một người không phải là nghèo nếu người này có khả năng tiêu dùng một số lượng tối thiểu hàng hóa như thực phẩm, quần áo, y tế và giáo dục.
- Cá nhân không được phép lựa chọn. Trước hết, người ta sẽ quyết định xem anh ta cần cái gì để không là người nghèo (chuẩn tối thiểu). Những người không đạt chuẩn tối thiểu là người nghèo.
- Khái niệm này mang tính đa chiều bởi vì các kết quả và hàng hóa tiêu dùng được xem xét có thể khác nhau.

Các cách tiếp cận phi vị lợi dựa chủ yếu vào các nhu cầu căn bản. Khác với cách tiếp cận tiền tệ căn cứ vào khả năng hộ gia đình mua giỏ hàng hóa tiêu dùng, ở đây ta chủ yếu dựa vào kết quả chứ không phải là các ưu tiên. Các cá nhân liệu có thể hoặc không thể tiếp cận được một vài hàng hóa và dịch vụ giúp họ thỏa mãn các nhu cầu cơ bản?

Cách tiếp cận này trùng lặp với một số hướng nghiên cứu mà một số bạn ở đây đã nêu lên. Những ý kiến này bao gồm mức độ tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, tiếp cận một số dịch vụ cơ bản như nhà ở, hạ tầng hoặc nước sinh hoạt. Cách đây vài năm, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc UNDP đã đưa ra chỉ số phát triển con người IDH trên cơ sở kết hợp tỉ lệ người trưởng thành biết chữ, tiếp cận dịch vụ y tế, nước sạch, tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới năm tuổi, v.v.

Cách đánh giá mức độ trung bình của các nhóm dân cư khác nhau trong những lĩnh vực khác nhau đã chỉ rõ những hạn chế của phương pháp này. Ngoài ra, ta không thể phân tách và chia nhỏ chỉ tiêu này cho từng nhóm dân cư. Tác động của nó đối với chính sách xóa đói giảm nghèo là tương đối hạn chế. Cách tiếp cận này có tác dụng chủ yếu là xếp loại các nước, mặc dầu ta biết rằng chất lượng số liệu thống kê cấu thành nên chỉ tiêu tương đối khác nhau tùy theo từng quốc gia.

Phương pháp tiếp cận vị lợi

Các nhu cầu thiết yếu

- Sen đưa ra phương pháp tiếp cận dựa trên những nhu cầu cơ bản khi phát triển khái niệm "thiết yếu".
- Trong trường hợp này, các kết quả (outcomes) được mô tả như các nhu cầu thiết yếu
- Các nhu cầu thiết yếu thì phức tạp hơn hàng hóa tiêu dùng. Ví dụ, được nuôi dưỡng đầy đủ, được chăm sóc y tế đầy đủ, sống sung túc, được học hành tốt
- Các nhu cầu thiết yếu là những mô đun (hợp phần) của sự sung túc. Nếu người có đầy đủ các nhu cầu thiết yếu, thì có thể được coi là không nghèo.
- Như vậy, tiêu chí hàng hóa được tiêu dùng có thể không đủ để xác định chính xác sự sung túc. Cần phải đo lường các nhu cầu thiết yếu

Amartya Sen đã phát triển cách tiếp cận theo nhu cầu căn bản bằng việc đưa ra khái niệm « tính năng ». Trong cách tiếp cận này, kết quả được miêu tả như các tính năng, có nghĩa là các hoạt động cho phép cá nhân phát triển và vận hành một cách đúng đắn theo các quy chuẩn của xã hội: chế độ thực phẩm đảm bảo, có sức khỏe tốt, có trình độ học vấn cao, được tự do và cảm thấy hạnh phúc. Các tính năng này là các cấu thành của chất lượng sống không chỉ được xem xét trên một khía cạnh duy nhất mà trong tổng thể tất cả các khía cạnh cấu thành sự chất lượng cuộc sống.

Phương pháp tiếp cận phi vị lợi

Khả năng hành động

- Phương pháp này là sự kế thừa của phương pháp tiếp cận dựa trên các nhu cầu thiết yếu (Sen)
- Phương pháp này dựa trên khả năng thực hiện các năng lực của bản thân chứ không phải bản thân các năng lực đó.
- Với phương pháp này, các kết quả đạt được chỉ là thứ yếu. Khả năng tiềm tàng để đạt được các kết quả mong muốn mới là quan trọng hơn.
- Cũng như cách tiếp cận vị lợi *utilitarist*, nếu tôi có thể và có khả năng tự nuôi sống bản thân nhưng tôi lại không muốn làm như vậy, thì tôi không thể được coi là người nghèo. Tôi có khả năng nhưng tôi không muốn làm.

Trong cách tiếp cận này, năng lực không tương ứng với thái độ hoặc khả năng của các cá nhân. Khái niệm này gần với khái niệm tự do tiếp cận cơ hội: các cá nhân có những lựa chọn gì, không chỉ đơn thuần là việc tiếp cận hàng hóa mà cả cách thức thể hiện cả khả năng cũng như sự tự do hành động trong những hoàn cảnh cụ thể.

Đỗ Ngọc Hà

Xin thầy nêu rõ sự khác biệt giữa tính năng và năng lực?

[Javier Herrera]

Sự khác biệt giữa khái niệm tính năng và năng lực chủ yếu ở mức độ tự do lựa chọn của các cá nhân trong số danh mục lựa chọn hạn hẹp. Cách tiếp cận này dựa vào khả năng thực hiện các tính năng chứ không phải bản thân các tính năng. Kết quả đạt được về tính năng chỉ là thứ yếu, năng lực đạt được các kết quả mong muốn mới là điều quan trọng hơn. Cách tiếp cận về năng lực dựa chủ yếu vào sự tự do lựa chọn của các cá nhân và năng lực chuyển hóa tiềm năng thành kết quả. Trong cách tiếp cận tính năng, ta chỉ cần biết liệu các cá nhân có thể tiếp cận với hàng hóa hay không.

Bây giờ ta quay trở lại với cách tiếp cận tiền tệ.

Phương pháp tiếp cận tiền tệ

→ Phương pháp này coi nhu cầu tiêu dùng hay thu nhập có thể đo lường được sự sung túc

• Tiêu dùng

- Khái niệm tiêu dùng này gần giống với khái niệm vị lợi « utilité ». Chỉ tiêu tiêu dùng tính đến các ưu tiên của tôi. Nó cũng thể hiện sự chọn lựa khi sử dụng khoản thu nhập của mình
- Đo sự chi tiêu cũng là một cách tốt để xác định các nhu cầu thiết yếu. Nếu chúng ta lập ra mức thỏa dụng tối thiểu nhu cầu vật chất, chúng ta có thể so sánh sự đo đạt này với mức tiêu dùng
- Phương pháp này đo được mức độ sung túc thường xuyên chính xác hơn phương pháp đo mức thu nhập
- Tuy nhiên, những vấn đề về đo lường vẫn đặt ra

Có hai biến thường được sử dụng để đo lường mức độ chất lượng sống: tiêu dùng và thu nhập. Ưu và nhược điểm của hai biến này là gì?

- + Tiêu dùng gắn với khái niệm hữu dụng vì nó căn cứ vào các ưu tiên của người tiêu dùng và thể hiện sự lựa chọn của các cá nhân trong việc sử dụng thu nhập. Đây là một phương pháp đo lường tốt nếu căn cứ vào những nhu cầu căn bản: nếu như ta đưa ra một mức tối thiểu về chất lượng sống vật chất, ta có thể so sánh mức tối thiểu này với mức độ tiêu dùng. Đối với mức độ chất lượng sống thường xuyên, tiêu dùng mang tính đại diện cao hơn so với thu nhập. Thực vậy, tiết kiệm, hiệu số của thu nhập và tiêu dùng, có thể giúp bình ổn những biến động của thu nhập (ví dụ biến động thu nhập theo mùa vụ) và đảm bảo mức độ tiêu dùng ổn định.
- + Khái niệm tiêu dùng tuy đơn giản nhưng trên thực tế rất khó đo lường, vì nó còn liên quan đến giá cả. Hơn nữa, theo dõi tiêu dùng cũng rất phức tạp vì điều này có nghĩa là ta luôn phải hiện diện tại hộ gia đình để biết đích xác gia đình tiêu dùng những gì. Chính vì lý do trên mà phần lớn những nghiên cứu về nghèo đói tập trung vào các khoản chi tiêu chứ không phải vào tiêu dùng. Các câu phần khác của tiêu dùng và chi tiêu cũng khó đo lường, ví dụ như sản phẩm tự sản tự tiêu vốn rất phổ biến ở nông thôn, làm thế nào để xác định giá trị của các sản phẩm do nông dân làm ra rồi giữ lại sử dụng?
- + Thu nhập là khái niệm gần hơn với năng lực và phương tiện mà các hộ gia đình có thể mua hoặc không mua một giỏ hàng hóa được coi là thiết yếu. Đây là một khái niệm hay. Thu nhập là phép đo lường những thứ mà một hộ gia đình có theo cách tiếp cận vị lợi. Thu nhập thấp sẽ hạn chế lựa chọn của hộ gia đình với các loại hàng hóa khác nhau. Như vậy, cách tiếp cận này mang tính gắn kết, tuy nhiên, cũng như tiêu dùng, nó cũng đặt ra một số hạn chế.

Phương pháp tiếp cận tiền tệ

Những hạn chế của phương pháp tiếp cận tiền tệ chuẩn

- Tất cả các tiêu dùng phi tiền tệ:
 - Hàng hóa công cộng
 - Giải trí
 - Các dịch vụ miễn phí
 - Phê phán chủ nghĩa vị lợi : tăng mức độ thỏa mãn (sung túc) = tăng tiêu dùng ?
- Tầm nhìn khá hạn chế

Chúng ta đã thấy các hạn chế của cách tiếp cận tiền tệ chuẩn được sử dụng trong các nghiên cứu về nghèo đói. Đo lường tiêu dùng không tính đến một số hàng hóa mà các hộ gia đình có thể tiếp cận không phải thông qua việc trả tiền mà là nhờ việc tiếp cận các dịch vụ công, ví dụ như y tế hay giáo dục. Khó mà xác định giá của loại hàng hóa này do những khác biệt giữa khu vực Nhà nước và tư nhân. Cuối cùng, các khía cạnh khác của chất lượng sống ví dụ như giải trí không được tính đến.

Cách tiếp cận tiền tệ rất hạn hẹp bởi cách tiếp cận này không chỉ loại trừ một vài lĩnh vực liên quan đến sự hài lòng của dân chúng, mà còn bởi các giả thiết ngầm nó đưa ra chưa được hiểu chính xác: giả thiết về bình đẳng phân phối trong hộ gia đình, khả năng tiếp cận giỏ hàng hóa mà không thực sự biết liệu hộ gia đình có thể thực sự mua được giỏ hàng này hay không, v.v.

Phương pháp tiếp cận phi tiền tệ

- Mức thu nhập không đảm bảo có thể tiếp cận tất cả nhu cầu cần thiết để đạt mức sống tối thiểu.
- Ví dụ, khả năng tiếp cận với không gian hay các dịch vụ cộng đồng như y tế, giáo dục, đường xá và nước thì không nhất thiết phụ thuộc vào hàm thu nhập.
- Cũng tương tự, có mức thu nhập cao chưa chắc đảm bảo là có được một sức khỏe tốt (hút thuốc, chứng béo phì) hay được dinh dưỡng tốt (trong thời chiến).
- Mù chữ cũng có thể là một chỉ số xác định nghèo đói nhưng không nhất thiết gắn liền với nghèo tiền tệ.

Thu nhập cao hơn cho phép tiêu dùng nhiều hơn, nhưng tiêu dùng nhiều hơn không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với mức chất lượng sống cao hơn, ví dụ việc tiêu dùng thuốc lá, rượu hoặc tiêu thụ quá nhiều thực phẩm có thể dẫn đến tình trạng béo phì. Đây là điểm cơ bản khác với cách tiếp cận vị lợi.

Hơn nữa, việc đo lường nghèo đói trong hoàn cảnh hiện tại không cho chúng ta hiểu thông tin trong quá khứ: một cá nhân có thể ở trong tình trạng nghèo đói, thiếu dinh dưỡng triền miên trong quá khứ mặc dù hiện tại thu nhập của họ đủ để mua giỏ hàng. Tôi có thể gặp khó khăn để đảm bảo ổn định thu nhập hoặc để bị tổn thương trước những cú sốc do mùa vụ bị thất bát.

Phương pháp tiếp cận phi tiền tệ

- Thiếu thốn các quyền con người (như tự do ngôn luận, tôn giáo, di chuyển, v.v...) cũng có thể được coi là một tiêu thức nghèo không nhất thiết phải gắn liền với mức thu nhập.
- Tồn tại các nguy cơ và tính dễ bị tổn thương là các khái niệm bổ sung cho tình trạng nghèo, các khái niệm này cũng không gắn với mức thu nhập (những người sống trong các vùng hay có động đất hay ô nhiễm)
- Đó là một số các lý do để tìm hiểu các khía cạnh bên ngoài phạm vi tiền tệ và tìm thấy các chỉ tiêu phi tiền tệ.

Một hạn chế khác: cách tiếp cận này quá tập trung vào các cá nhân hoặc các hộ gia đình trong khi đó có nhiều nội dung khác liên quan đến toàn bộ xã hội như tự do phát ngôn, quyền của người lao động, nạn bạo lực hoặc môi trường. Cuối cùng, điều này cũng được nhắc đến ở phần trên, trải nghiệm sống của bản thân sẽ tác động đến mức

độ thỏa mãn của từng cá nhân. Sống trong một xã hội mà nhiều người trong hoàn cảnh nghèo đói có thể ảnh hưởng một cách tiêu cực đến mức độ thỏa mãn của các cá nhân. Tất cả các yếu tố này không được bao hàm trong cách tiếp cận nghèo đói tiền tệ khách quan. Để khắc phục những hạn chế này, một phương pháp thay thế đã được phát triển trong những năm 1970, đó là cách tiếp cận theo nhu cầu thiết yếu.

Phương pháp tiếp cận phi tiền tệ

Phương pháp tiếp cận dựa trên các nhu cầu thiết yếu

- Phương pháp này cũng là một cách tiếp cận khách quan nhưng cũng có thể bao gồm cả cách tiếp cận chủ quan. Phương pháp tiếp cận định tính
- Phương pháp này tính đến các nhu cầu thiết yếu không bao gồm tiếp cận tiền tệ
- Tìm hiểu nghèo trong dài hạn. Trong thời kỳ trước kia, nó ổn định hơn nhiều, ngược lại so với các biến tiền tệ tuân theo các biến thiên tùy theo tình huống.
- Vấn đề: rất nhiều chuẩn phải theo. Làm thế nào để xác định được từng mục?

Cách tiếp cận này tương đối thuận lợi do có thể tiếp cận với dữ liệu đầu vào – các cuộc điều tra. Các lĩnh vực như y tế hoặc tiếp cận nước sạch không phải là những lĩnh vực duy nhất để áp dụng cách tiếp cận này, tuy nhiên vấn đề đặt ra là làm sao để có số liệu. Cách tiếp cận theo nhu cầu cơ bản phù hợp để xem xét tình hình nghèo đói triển miên – khác biệt với nghèo đói cơ cấu – bởi vì phép đo lường này tham chiếu đến việc tiếp cận nhà ở, dịch vụ y tế hoặc dịch vụ công. Đây là những biến có ít biến động theo thời gian và phản ánh một tình trạng tích lũy các tiêu chí về chất lượng cuộc sống. Có nhiều chiều phải xem xét đến, vì vậy khó có thể tóm tắt nó trong một chỉ tiêu duy nhất. Thông thường, các nước xây dựng các chỉ tiêu về những nhu cầu không được thỏa mãn bằng cách tính mức trung bình và trọng số tương ứng đối với tất cả các chiều nghiên cứu. Có hai vấn đề đặt ra:

- + Ta đã xem xét tất cả các chiều chưa?
- + Tất cả các chiều này có trọng số như nhau không?

Vấn đề hóc búa là việc xác định ngưỡng cũng đặt ra ở cách tiếp cận này: ta căn cứ vào mức độ nào để coi chất lượng nhà ở và giáo dục là hài lòng, v.v. ? Việc xác định ngưỡng trong chừng mực nào đó mang tính võ đoán và gây ra nghi ngại về vấn đề này.

Phương pháp tiếp cận phi tiền tệ

Năng lực con người

- Cách tiếp cận **năng lực** (Sen) đo lường những phương tiện giúp con người tiếp cận những chức năng cơ bản của cuộc sống (ăn uống, tham gia vào đời sống xã hội, có kiến thức
- Yếu tố cơ bản : **Khả năng lựa chọn**
- Đối với thuyết của Sen, khái niệm phát triển dựa trên mức sống và cũng dựa trên cách thức sống.
- Một xã hội phát triển là một xã hội tạo điều kiện cho các cá nhân phát triển năng lực và cho phép họ thể hiện các năng lực đó vì một cuộc sống « tốt đẹp hơn ».
- Như vậy sự thỏa mãn của các cá nhân tương ứng với năng lực hay cơ hội (« capabilities ») khi một cá nhân được làm tăng giá trị cuộc sống của mình (« fonctionnings ») : ăn ngon, mặc đẹp, được học hành tốt, có sức khỏe dồi dào, v.v...
- Hầu hết các chỉ số về năng lực thì đơn giản: ví dụ tuổi thọ trung bình, tỷ lệ mù chữ, tỷ lệ suy dinh dưỡng.

Cách tiếp cận năng lực được Amartya Sen phát triển về sau này căn cứ vào những chỉ tiêu cơ bản và thông dụng như tuổi thọ, tỉ lệ chết trẻ em hoặc tỉ lệ mù chữ. Chất lượng sống ở đây tương ứng với khả năng hoặc cơ hội để một cá nhân có thể thực hiện những gì có ý nghĩa với bản thân (*functionalism*).

Lúc đầu chúng ta đã đề cập đến nghèo đói tiền tệ, phương pháp đo lường khả năng một hộ gia đình có thể mua một giỏ hàng hóa được coi là thiết yếu. Đó là cách tiếp cận nhằm đo lường mức độ chất lượng sống hiện tại của hộ gia đình. Cách tiếp cận theo nhu cầu cơ bản có tính đến quá khứ, tình hình nghèo đói triền miên hay không bằng cách mở rộng khái niệm nghèo đói ra những chiều khác ngoài khả năng mua một giỏ hàng tiêu dùng. **Chiều năng động của nghèo đói được coi là yếu tố cơ bản:** việc không biết liệu ngày mai một hộ gia đình có lương thực để ăn hay không là một phần không thể tách rời khỏi các chiều nghiên cứu về nghèo đói.

Tính dễ tổn thương của các hộ gia đình không chỉ đơn thuần là một chiều của chất lượng sống, nó còn có những tác động gián tiếp đến mức độ chất lượng cuộc sống.

Phương pháp tiếp cận phi tiền tệ

Tính dễ bị tổn thương

- Có thể được xác định theo :
 - Mức độ đa dạng hóa các nguồn thu nhập của các cá nhân
 - Nguồn lực sẵn có : thể chất, nhân văn và xã hội
 - Khả năng biến đổi của các nguồn thu nhập (hay tiêu dùng), nghĩa là theo hệ số biến thiên của chỉ tiêu mức sống
 - Mức độ thể hiện các nguy cơ của thảm họa tự nhiên
 - Sự kiểm soát các nguồn tài chính
 - Sự hiện diện của các hệ thống bảo hiểm xã hội như bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, v.v..

Trước biến động về khí hậu, người nông dân sẽ phải tìm cách đa dạng hóa cây trồng. Việc này sẽ khiến năng suất và sản lượng thấp đi, đó là một chi phí để tránh rủi ro.

Để đo lường tính dễ bị tổn thương của các hộ gia đình, cần có cách tiếp cận năng động. Chúng ta cần có các chuỗi số liệu thời gian để đánh giá được sự biến động của thu nhập trước những thảm họa.

Tôi muốn giới thiệu với các bạn chiều cuối cùng trong cách tiếp cận phi tiền tệ: sự tham gia và không bị gạt bỏ.

Phương pháp tiếp cận phi tiền tệ

Tham gia cộng đồng (không có ngoài lề xã hội)

- Các chỉ số tham gia cộng đồng thì phức tạp hơn:
- Sự tham gia của người nghèo vào cộng đồng phải là một vấn đề mà tự thân nó có thể dễ dàng định tính; không dễ định tính; Việc định lượng sự tham gia cộng đồng sẽ dễ dàng hơn khi ta đo lường sự bình đẳng thay vì đo lường sự nghèo khổ.
- Ví dụ, mức độ tham gia vào đời sống chính trị của nhóm dân tộc thiểu số hay nhóm ở ngoài lề xã hội có thể được đo lường thông qua sự tái hiện của họ trong các đảng phái chính trị.
- Tuy nhiên, ngày nay việc đo lường sự tham gia cộng đồng của người nghèo thông qua các chỉ số chủ quan không thường xuyên như trước, song vẫn luôn được tính trên các mẫu nhỏ.

Ở ngoài lề xã hội là một khái niệm gắn gũi với nghèo đói. Có những xã hội mà các hộ nghèo không bị loại trừ, tuy nhiên khó có thể đo lường và định lượng yếu tố này. Đây là một phương pháp đo lường tính công bằng hơn là việc bị loại trừ hoàn toàn. Mức độ tham gia có thể được xem xét đến trong nhiều lĩnh vực: chính trị, cộng đồng, v.v.

[François Roubaud]

Chúng ta đã nghe giới thiệu về các cách tiếp cận và các **phép đo lường khách quan** về nghèo đói. Bây giờ chúng ta sẽ đề cập đến các **phép đo lường chủ quan**. Có những phương pháp nào? Sử dụng chúng ra sao? Chúng tôi sẽ đưa một vài ví dụ để các bạn hiểu được việc áp dụng các phương pháp này.

Nghèo khách quan hay nghèo chủ quan?

Đo lường khách quan

→ Các chỉ tiêu khách quan được xác định rõ

- Phần lớn các đo lường nghèo mang tính ước lệ thì khách quan : đường nghèo, tiếp cận qua các nhu cầu thiết yếu.
- Cách tiếp cận này có ưu điểm là có thể so sánh được theo thời gian, giữa các vùng, giữa các nhóm xã hội v.v.

Các vấn đề:

- Giả thiết tất cả đều được **ưu tiên như nhau**.
- Rất chuẩn tắc: sự phân tích quyết định :
- Các miền (các nhu cầu thiết yếu)
- Mức độ cho phép thoát nghèo (ngưỡng nghèo)
- Không tính đến sự hài lòng của các tác nhân.

Tạo sao ta lại dựa vào những số liệu của các nhà phân tích để xác định ngưỡng nghèo đói, hoặc một số lượng tối thiểu những nhu cầu được chấp nhận về mặt xã hội? Nên chăng ta hỏi thẳng những cá nhân xem họ có tự coi mình là người nghèo hay không. Trên quan điểm phân tích kinh tế và cách tiếp cận vị lợi, phép đo lường trực tiếp chủ quan về nghèo đói dường như chính xác hơn. Tại sao phải dùng phép đo lường gián tiếp – ví dụ như tiêu dùng- nó cho ta thông tin về độ thỏa dụng, sự thích thú và sự hài lòng của các cá nhân?

Ngèo khách quan hay ngèo chủ quan?

Đo lường chủ quan

- Dẫn đến **khái niệm vị lợi**, theo khái niệm này một người hay một nhóm người tự coi mình là người nghèo hoặc bị thiếu thốn cái gì đó
- Cần phải phát triển các phương pháp điều tra mới như các bảng hỏi có sự tham gia của cộng đồng
- Tiếp cận mang tính định tính hơn
- Vấn đề :
 - Đôi khi có sai sót, ví dụ nếu một người thiếu các nguồn lực tài chính hay năng lực hành động để có thể thỏa mãn các nhu cầu thiết yếu nhưng trên thực tế họ vẫn không được coi là người nghèo.
→ tự hạn chế các mong muốn
 - Tham khảo tương đối

Nhiều nghiên cứu về hạnh phúc không vượt ra ngoài phạm vi chủ quan về ý nghĩ. Ta có thể thấy được những ưu điểm cũng như những hạn chế của cách tiếp cận này. Mới đây Tổng thống Pháp Sarkozy đã đặt hàng hai chủ nhân giải Nobel kinh tế là Amartya Sen và Joseph E. Stiglitz một nghiên cứu về sự thay đổi của các công cụ đo lường tăng trưởng của Pháp để đưa ra cách đo lường khác ngoài tiêu chí GDP. Trong số những khuyến cáo của nghiên cứu này có khuyến cáo về mở cửa cho các phép đo lường chủ quan về chất lượng sống và nghèo đói.

Các câu hỏi thường được đặt ra trong cách tiếp cận này: « Căn cứ vào nguồn lực tài chính của mình, Ông/bà có cho rằng mình sống một cách rất đầy đủ/trung bình/vất vả/nợ nần chồng chất ».

Dĩ nhiên câu hỏi có thể được mở rộng ra các lĩnh vực phi tiền tệ: « Trong lĩnh vực giáo dục, Ông/bà có cho rằng mình rất hài lòng/hài lòng/hơi hài lòng/rất không hài lòng ».

Câu hỏi chủ đạo trong các điều tra về hạnh phúc được nêu như sau: « Nhìn lại những gì mà ông bà coi là quan trọng trong cuộc sống, ông/bà có thấy rằng mình rất hạnh phúc/ hạnh phúc/đôi chút hạnh phúc/ rất bất hạnh ». Với bốn dạng thức này, chúng ta có thể dùng thang điểm từ 1 đến 10 hoặc từ 1 đến 100, v.v.

Cách tiếp cận này rất hay vì một mặt, nó đề cập trực diện đến chất lượng sống hoặc nghèo đói: không cần thiết phải dùng đến chỉ tiêu tiêu dùng, vốn chỉ liên quan một cách gián tiếp đến chất lượng cuộc sống. Mặt khác, đây là những câu hỏi hết sức đơn giản, hoàn toàn trái ngược với phép đo lường tiêu dùng của các hộ gia đình - tính toán tiêu dùng hộ gia đình phức tạp hơn nhiều so với việc đo lường mức độ hài lòng trong một lĩnh vực cụ thể.

Tuy nhiên, cách tiếp cận này có một số hạn chế. Thứ nhất, việc tự giới hạn các mong muốn có thể khiến cho một số người, hay một số nhóm người, vốn quen sống trong những hoàn cảnh rất khắc nghiệt có thể nói họ hài lòng về điều kiện sống, trong khi đó con cái họ không được ăn no hoặc phải sống trong giá rét. Điều này được lý giải bởi họ quá quen thuộc với điều kiện sống khắc nghiệt. Họ chẳng mong gì hơn. Ngược lại, một tỉ phú vừa bị mất vài triệu đô la có thể nói rằng mình không hài lòng vì mức sống giảm đi, ngay cả khi ông ta vẫn có mức sống rất cao. Các vấn đề được thảo luận rộng rãi trong giới nghiên cứu. Từ vài năm trở lại đây chúng ta thấy cách tiếp cận này được lên ngôi với sự ủng hộ của nhiều nhà kinh tế học và các nhà hoạch định chính sách.

Bây giờ tôi xin nhắc lại bốn cặp phương pháp đo lường nghèo đói đối lập nhau:

- + Tiền tệ - phi tiền tệ;
- + Tuyệt đối (ví dụ số ca-lo/đầu người)- tương đối;
- + Khách quan - chủ quan;
- + Phương tiện - kết quả.

Chỉ tiêu phương tiện bao gồm các khả năng thoát nghèo và việc đảm bảo các khả năng này luôn hiện hữu. Trong cách tiếp cận này, ta ưu tiên xem xét thu nhập. Còn trong cách tiếp cận theo kết quả, ta tập trung phân tích tiêu dùng. Như vậy, chúng ta có thể liệt kê gần như đầy đủ tất cả các phương pháp đo lường nghèo đói.

Hệ thống các cách tiếp cận khác nhau về nghèo đói

		Tiền tệ		Phi tiền tệ	
		Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
Phương tiện					
	Khách quan	Thu nhập < 1\$PPA	Thu nhập < ½ trung vị thu nhập trung bình của các hộ		IPH của UNDP; Đo lường vốn vật lý và con người
	Chủ quan	Thu nhập < thu nhập tối thiểu được coi là cần thiết bởi mỗi cá nhân hoặc hộ	Thu nhập < ½ trung vị thu nhập trung bình mà các hộ mong muốn	Sự hài lòng của các hộ / tiếp cận các dịch vụ y tế và giáo dục	
Kết quả					
	Khách quan	Tiêu dùng < 1\$ PPA	Tiêu dùng < ½ trung vị tiêu dùng trung bình	Điều kiện vật chất sẵn có (nhà ở) $\geq$	
	Chủ quan	Tiêu dùng < tiêu dùng tối thiểu được coi là cần thiết bởi mỗi cá nhân/hộ	Tiêu dùng < ½ trung vị tiêu dùng trung bình mà các hộ mong muốn	Mức độ hài lòng về tiêu dùng vật chất được coi là thiết yếu	Nhận thức về mức sống liên quan đến toàn thể dân cư

Chú thích:

- PPA: tính theo sức mua tương đương
- IDH: chỉ số phát triển con người

Phía trên, bảng phân ra hai mảng: đói nghèo tiền tệ và đói nghèo phi tiền tệ, mỗi loại lại phân ra theo tương đối và tuyệt đối. Trên trục hoành, ta có phương pháp dựa vào phương tiện và kết quả, được phân theo khách quan và chủ quan. Như vậy, ta có tổng cộng là 16 chỉ tiêu lý thuyết.

Bây giờ, xin mời các bạn nêu những chỉ tiêu về nghèo đói mà các bạn biết và xếp chúng vào một trong những loại trên. Ví dụ, ta sẽ xếp vào loại nào chỉ tiêu “một đô-la/người/ngày tính theo sức mua tương đương” nếu đó là tiêu dùng?

Phan Thị Ngọc Trâm

Đó là cách tiếp cận tiền tệ, khách quan, tuyệt đối và kết quả.

[François Roubaud]

Đúng vậy, đó là cách tiếp cận tiền tệ tính bằng đô-la, tuyệt đối (chuẩn mực tính theo sức mua tương đương), khách quan và kết quả- đó là đo lường tiêu dùng.

Ta có thể thấy hai điều: trước tiên, cách đo lường phổ biến nhất cũng chỉ là một trong mười sáu chỉ tiêu có sẵn, cách tiếp cận tập trung vào một nội dung này không thể nào bao hàm toàn bộ các chiều của nghèo đói. Điều thứ hai, đây là khái niệm “tương đối so với tuyệt đối”. Chúng ta nhớ lại lời thầy Javier đã nói « *không có khả năng thỏa mãn một số nhu cầu được xã hội chấp nhận vào một thời điểm xác định và ở một nước cụ thể* ». Phương pháp này là tuyệt đối nhưng trên thực tế nó gắn với một điểm thời gian và một xã hội cụ thể. Vì vậy, nó không hẳn là tuyệt đối hoàn toàn, mà là tuyệt đối trong một bối cảnh lịch sử và địa lý cụ thể. Để đi sâu hơn, chúng ta sẽ thay đổi một trong bốn cấu phần của chỉ tiêu nghèo đói. Mời các bạn nêu một ví dụ về ngưỡng, đường hoặc một định nghĩa thỏa mãn tiêu chí tiền tệ, kết quả, khách quan và tương đối.

Phan Thị Ngọc Trâm

Có thể phân tổ tổng thể dân cư và chỉ giữ lại 10 % cuối cùng và coi đó là những « hộ nghèo ».

[François Roubaud]

Đó có thể là một cách làm, thỏa mãn tiêu chí tương đối. Ta có thể chọn phần thập phân nghèo nhất nhưng cách đo lường này có vấn đề: nếu ta chọn 10 % nghèo nhất mà ta lại muốn nghiên cứu về biến động nghèo đói trong thời gian, ta thấy luôn có 10 % người nghèo nhất tại mọi thời điểm. Trong trường hợp này, nghèo đói là một chỉ tiêu không bao giờ có biến động.

Ta có thể định nghĩa ngưỡng nghèo đói tiền tệ tương đối là tỉ lệ phần trăm người có mức tiêu dùng thấp hơn nửa trung vị tiêu dùng. Hay những người có mức tiêu dùng ít hơn cả mức trung bình là người nghèo. Đây là một ngưỡng gắn với trung bình hoặc trung vị.

Cách đo lường nghèo đói luôn thay đổi theo hoàn cảnh. Đó là cách đo lường chính thức được sử dụng tại các nước châu Âu. Cách đo lường này có những hạn chế gì?

Xin lấy một ví dụ, nếu ta sử dụng ngưỡng nghèo tương đối, liệu có thể xảy ra trường hợp tỉ lệ nghèo đói ở Thụy Điển lại cao hơn ở Mali không?

Tôi sẽ để các bạn tự tính toán, nhưng hãy nhớ rằng với ngưỡng nghèo đối tượng đối, ta có thể thấy rằng ở Mali chỉ có 10 % dân số có thu nhập nhỏ hơn 50% thu nhập trung bình hoặc trung vị tiêu dùng. Tuy nhiên, với phương pháp này, tỉ lệ này tại Thụy Điển là trên 40 %. Điều này có thể gây ngạc nhiên và phản trực giác khi nghĩ rằng nghèo đói ở Thụy Điển lại cao hơn ở Mali.

Xin có một vài nhận xét tổng quát về cách tiếp cận tương đối. Các ngưỡng tương đối thường được sử dụng tại các nước phát triển còn các ngưỡng tuyệt đối được dùng tại các nước đang phát triển. Vì sao lại có tình trạng này? Ta có thể nghĩ rằng tại các nước đang phát triển, một số các nhu cầu cơ bản sống hoặc tồn tại về mặt thể chất không được đảm bảo. Vì lý do này, các ngưỡng tuyệt đối được áp dụng. Một khi những nhu cầu cơ bản thiết yếu được đảm bảo thì người ta sẽ hướng đến các phương pháp tương đối theo hướng đo lường bất bình đẳng hơn là đơn thuần đo lường nghèo đói.

Nếu thu nhập tăng, liệu nghèo đói có tăng lên? Mời các bạn suy nghĩ để đưa ra các ngưỡng nghèo chủ quan, tuyệt đối và tương đối.

Phan Phương Thảo

Trong một cách tiếp cận tương đối, người ta sẽ không đưa ra mức trung bình tổng thể cho toàn bộ dân chúng. Các cá nhân có mức thu nhập khác nhau, thu nhập tăng nhưng không phải một cách đồng đều cho tất cả. Để quay lại ví dụ nghịch lý về Thụy Điển và Mali, ta thấy các giá trị không giống nhau, nhất là ở hai đầu cực. Có những người ở rất xa trung vị nhưng ở vị thế rất tích cực, còn một số khác ở xa trung vị nhưng có vị thế rất tiêu cực, nghèo đói vẫn không tăng lên.

[François Roubaud]

Câu trả lời này chỉ trả lời được một phần. Với ngưỡng nghèo đối tượng đối, có thể thu nhập tăng và nghèo đói đồng thời cũng tăng, đây là điều không thể nếu sử dụng phương pháp tuyệt đối. Điều nghịch lý xuất hiện khi thu nhập hoặc tiêu dùng của người nghèo tăng chậm hơn so với tiêu dùng hoặc thu nhập của người không nghèo. Trong trường hợp này, ta thấy tỉ lệ nghèo đói tăng nhưng tình hình chung được cải thiện,

Để kết thúc phần giới thiệu về bảng tổng hợp các phương pháp, mời các bạn nêu ra một ví dụ về ngưỡng nghèo đối tiền tệ, phương tiện, tuyệt đối và chủ quan.

Ros Chantrabot

Tại Campuchia, cần khoảng 3 đô-la/ngày mới có thể sống một cách tử tế.

[François Roubaud]

Bạn vẫn đang sử dụng cách tiếp cận khách quan. Cũng giống phương pháp tương đối, các cách tiếp cận chủ quan trên thực tế ít được sử dụng tại châu Á. Các bạn làm điều tra định lượng hoặc định tính, và bạn hỏi: « Theo ông/bà, cần mức thu nhập tối thiểu là bao nhiêu để có thể sống tử tế trong xã hội này ? » Câu hỏi này giúp ta xác định ngưỡng nghèo đối tiền tệ (thu nhập tính bằng nội tệ), tuyệt đối (mức thu nhập trung bình), phương tiện (ta nói về thu nhập chứ không phải tiêu dùng) và chủ quan (ta yêu cầu cá nhân đánh giá, đó là khoản ước lượng).

Trong cơ sở dữ liệu VHLSS, chúng ta có các yếu tố nghèo đói chủ quan.

Ros Chantrabot

Làm thế nào để tính đến sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn và việc tự sản tự tiêu?

[François Roubaud]

Ngày mai ta sẽ nói về việc xây dựng ngưỡng nghèo có tính đến khác biệt thành thị, nông thôn và các yếu tố khách quan và chủ quan. Để kết thúc phần giới thiệu về các chiều nghèo đói, tôi muốn giới thiệu với các bạn kết quả nghiên cứu về các hình thức nghèo đói mà chúng tôi tiến hành tại Madagascar, sau đó được mở rộng đến các nước khác, nhất là châu Phi và Mỹ La tinh. Chúng tôi muốn nghiên cứu xem một người được coi là nghèo trên một chiều này có phải là nghèo trên một chiều khác hay không. Ví dụ một người nghèo theo khía cạnh tiền tệ có phải là người nghèo trên giác độ xã hội hay không?

Minh họa: đa chiều nghèo đói

Người nghèo kiểm tất cả các loại hình nghèo?

Trường hợp của thủ đô của Madagasca

• Nghèo tiền tệ (tiền dùng < 1\$ người)	32%
• Nghèo « khách quan » phi tiền tệ : - theo các điều kiện sinh tồn (nghèo do điều kiện sinh tồn) - theo nguồn lực con người - theo nguồn lực xã hội (nghèo khi ở ngoài lề XH)	35,0% 32,6% 34,6%
• Nghèo « chủ quan » : - Nhận thức chung : sung túc mang tính chủ quan - Không thỏa mãn với các nhu cầu được coi là cốt yếu - những khó khăn tài chính	33,0% 34,5% 33,9%
Hội tụ các tiêu thức khác nhau của nghèo đói	2,4%
Hội tụ 4 tiêu thức nghèo " khách quan "	7,1%
Hội tụ 3 tiêu thức nghèo " khách quan " phi tiền tệ	8,9%
Hội tụ 3 tiêu thức nghèo " chủ quan "	11,9%
Chiếm ít nhất tiêu thức nghèo	77,7%

Nguồn : Điều tra 1-2-3 MADIO, pha 3, Antananarivo, 1998, theo cáo tính toán của chúng tôi.

Ta lấy ngưỡng khách quan về nghèo đói tiền tệ một đô la/người: ở dòng đầu tiên trong bảng, có 32 % người dân thủ đô của Madagasca sống dưới mức một đô la/người. Chúng tôi đã xác định sáu dạng nghèo khác (ba khách quan và ba chủ quan), sau đó ta xem số phần trăm những người ở vị trí thấp nhất trong dạng nghèo đói này để có được phần trăm nghèo đói tiền tệ đối với tất cả các dạng nghèo đói, có nghĩa là

một phần ba số hộ ở vị trí thấp nhấp trong mỗi dạng nghèo đói. Chúng tôi xây dựng ba dạng nghèo đói khách quan:

- + nghèo đói về điều kiện tồn tại, gắn với việc tiếp cận dịch vụ công, điện nước, điều kiện nhà ở (diện tích và đặc điểm nhà ở);
- + nghèo đói về vốn con người: tiếp cận giáo dục;
- + nghèo đói về vốn xã hội: liên hệ xã hội của các cá nhân này với các cá nhân khác, tham gia vào các hiệp hội hoặc ngược lại bị loại trừ khỏi xã hội.

Với nghèo đói chủ quan, chúng tôi dựa vào ba câu hỏi:

- + Cảm nhận chung về chất lượng sống chủ quan: « *Căn cứ vào nguồn lực của mình, ông/bà thấy mình sống rất tốt/tốt/trung bình khá/tồi/rất tồi ?* »
- + Không thỏa mãn những nhu cầu coi là tối thiểu. Chúng tôi đã thiết lập một danh sách các hàng hóa và dịch vụ: thức ăn, y tế, giáo dục, việc làm, v.v.. và hỏi: « *Ông/bà cho rằng đây là các hàng hóa hoặc dịch vụ thiết yếu hay đây là đồ xa xỉ?* » Sau đó chúng tôi đặt câu hỏi tiếp theo đối với những hàng hóa và dịch vụ được họ coi là thiết yếu: « *Với các hàng hóa hoặc dịch vụ này, ông/bà có được thỏa mãn không?* » Với những hàng hóa thiết yếu mà người dân nói không được thỏa mãn, chúng tôi đã tạo ra biểu nghèo đói về không thỏa mãn các nhu cầu thiết yếu;

Khó khăn tài chính: « *Căn cứ vào thu nhập ông/bà có thể để tiết kiệm/ vừa đủ chi tiêu/ vay nợ để sống ?* »

Các bạn đã được nghe giới thiệu về cách điều tra và có bảng số liệu, xin mời các bạn bình luận bảng số liệu và các kết quả: có phải tất cả các dạng nghèo đói được thể hiện? Bày dạng nghèo đói có liên quan đến cùng một nhóm người không?

Chanthanivong Thongpheth

Người nghèo là những người khác nhau tùy theo dạng nghèo đói.

[François Roubaud]

Đúng vậy. Một số có thu nhập trên ba đô la, vậy họ không phải là nghèo nếu xét theo ngưỡng một đô la. Tuy nhiên, một vài người trong số này không có nhà, vậy họ là người nghèo nếu xét theo điều kiện sinh hoạt. Vì vậy, ta có thể thấy một người là nghèo trong một chiều nhưng không phải là nghèo nếu ta xét trên một chiều khác.

Nguyễn Hữu Chí

Đó phải chăng là các ngoại lệ? Tôi nghĩ rằng bảy tiêu chí này có quan hệ nhân quả. Lấy một ví dụ, nếu một người nghèo về tiền tệ, điều này sẽ có tác động đến điều kiện sinh hoạt. Nếu anh ta không có vốn xã hội, anh ta sẽ có ít cơ hội có việc làm và điều này sẽ có tác động đến thu nhập.

[François Roubaud]

Các trục giác của Chí rất thú vị nhưng sai. Nó liên quan đến hai quan điểm trái ngược nhau: kết quả đầu tiên cho thấy những giao điểm của các dạng nghèo đói rất thấp. Tỷ lệ người nằm trong tất cả các dạng nghèo chỉ là 2 % trong khi tỷ lệ mỗi một dạng nghèo đói so với dân số là 1/3. Nếu chúng ta đề cập vấn đề theo một hướng khác, ta thấy rằng gần 80 % dân số rơi vào một trong những dạng nghèo đói. Các

dạng nghèo đói không phải lúc nào cũng trùng nhau. Chúng có quan hệ và tương liên đến nhau, nhưng chúng không bao gồm các tổng thể đồng bộ. Nhận định này sẽ có tác động đến chính sách kinh tế: ta cần những chính sách khác nhau để xử lý các dạng nghèo đói khác nhau.

Do chúng ta dành ưu tiên cho phần việc thực hành mà các bạn làm sau đây cũng như nghiên cứu mà các bạn sẽ phải trình bày vào ngày thứ sáu và thứ bảy, chúng tôi lùi phần trình bày về bất bình đẳng sau. Bây giờ chúng ta chuyển sang phần cơ sở dữ liệu và phần mềm *Stata*.

Buổi làm bài thực hành và làm quen với Stata

Ngày 2, thứ ba 22/9

[Javier Herrera]

Bây giờ chúng ta tập trung vào phương pháp nghèo đói tiền tệ tuyệt đối, phương pháp phổ biến nhất trong số 16 cách đo lường nghèo đói. Có hai yếu tố cần thiết để đo nghèo đói: chỉ tiêu chất lượng sống và ngưỡng phân biệt nghèo và không nghèo. Sau khi ta đã xác định người nghèo và không nghèo, ta cần xây dựng một chỉ tiêu miêu tả đặc điểm đối nghèo trên quy mô quốc gia, khu vực. Vì vậy, chúng ta cần tổng hợp các cá thể trong một chỉ tiêu.

Chúng tôi sẽ giới thiệu với các bạn một vài bài tập xây dựng chỉ tiêu theo tổng thể con để xác định đặc điểm nghèo đói. Một ngưỡng đại diện cho một chuẩn. Tất cả các cá nhân dưới chuẩn được coi là nghèo, trên chuẩn coi là không nghèo.

Câu hỏi đầu tiên được đặt ra: có là điều tự nhiên khi một cá nhân có thêm vài xu thì được coi là không nghèo, khác với một người có ít hơn vài xu thì được coi là nghèo? Các hộ gia đình ở quanh đường nghèo chắc chắn có hoàn cảnh tương tự nhau.

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGHÈO

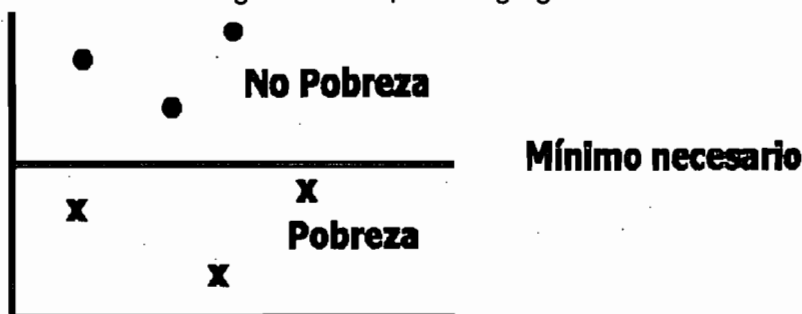
Cần xác định :

- *Chỉ tiêu chất lượng cuộc sống và mức tiện nghi tối thiểu.*

Các cá nhân ở dưới mức này được coi là nghèo.

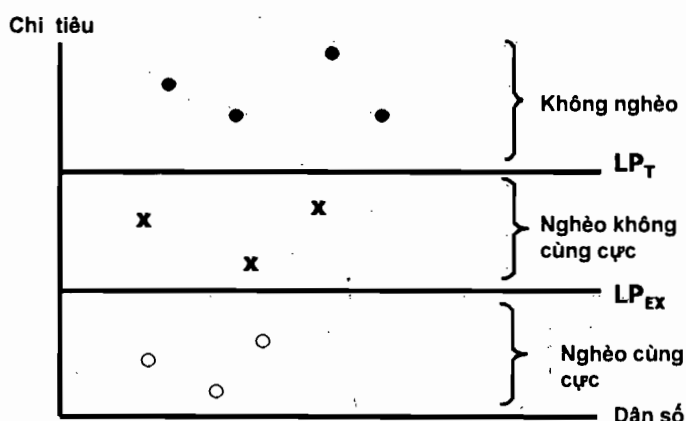
Đường nghèo là chi phí giỏ hàng hóa đối với những người nằm trên đường nghèo

NHƯNG ta không biết ai thuộc đường nghèo!



Cá nhân được đánh dấu bằng ký hiệu « x » được coi là nghèo, cá nhân đánh dấu bằng hình tròn là không nghèo. Cả hai đều rất gần đường nghèo đói, thể hiện chi phí để mua một giỏ hàng của những người nằm trên đường này. Vậy đường này được tính toán như thế nào? Khó khăn chủ yếu là ta không biết ai thuộc đường nghèo đói.

SƠ ĐỒ PHÂN LOẠI DÂN CƯ THEO ĐƯỜNG, NGƯỠNG NGHÈO



Thông thường, các phân tích về nghèo đói thường phân dân cư thành ba loại: nghèo, không nghèo và nghèo cùng cực. Như vậy, có hai đường được xác định: đường nghèo đói tổng thể và đường nghèo đói cùng cực. Đường thứ hai này ứng với những cá nhân không thể thỏa mãn các nhu cầu thực phẩm thiết yếu của mình.

Tiêu dùng hoặc thu nhập là chỉ tiêu chất lượng sống?

Chúng ta coi tiêu dùng là chỉ tiêu đo lường chất lượng sống bao gồm các hàng hóa và dịch vụ hàng hóa thiết yếu. Như vậy, ta có thể xác định một chỉ tiêu tiền tệ để tổng hợp các hàng hóa và dịch vụ khác nhau.

Như chúng ta đã thấy, nghèo đói là hiện tượng đa chiều. Nhưng ở đây ta chỉ tính đến các yếu tố liên quan đến tiêu dùng, các yếu tố về chất lượng sống không được tính đến: dịch vụ công cộng, y tế, an ninh, tính dễ bị tổn thương trước các cú sốc, cường độ đời sống xã hội, chất lượng môi trường sống, dân chủ, v.v. Điều quan trọng là ta luôn ý thức các hạn chế của mỗi chỉ tiêu mà ta sử dụng. Ngoài ra, trên thực tế người ta không thực sự đo lường tiêu dùng mà là đo lường chi tiêu. Vậy tiêu dùng khác chi tiêu ở điểm nào?

Để giúp các bạn hiểu rõ sự khác biệt này, chúng ta sẽ lấy một ví dụ: tôi chi tiền mua cà phê nhưng tôi không dùng hết vì lát nữa tôi sẽ mời các bạn trong giờ giải lao, như vậy tôi chi tiền mua một thứ hàng và chia sẻ với những người không phải là thành viên trong gia đình. Vì lý do này, luôn có sự khác biệt khi ta đo lường tiêu dùng và chi tiêu.

1. Tiêu dùng và thu nhập được coi như chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống?

- Lợi ích của *chỉ tiêu tiền tệ của chất lượng cuộc sống*:
 - Đa phần các hàng hóa và dịch vụ để trao đổi. Quay trở lại chỉ tiêu về khả năng các cá nhân có được hàng hóa đó.
 - Bản vị tiền tệ tạo thuận lợi cho việc tổng hợp, có thể đưa ra một loạt chỉ tiêu và phép thử (cường độ, mức độ, sự thống trị).
- Bất lợi:
 - Chỉ tính đến các nhu cầu vật chất nhưng không đề cập đến việc tiếp cận dịch vụ công cộng (đào tạo, y tế, an ninh), tính dễ tổn thương trước các cú sốc, cường độ quan hệ xã hội, chất lượng sống.

Xin các bạn nhớ rằng ta nói đến tiêu dùng cuối cùng. Một hộ gia đình cũng có thể là đơn vị sản xuất và có thể chi tiêu mua hàng hóa sử dụng trong hoạt động sản xuất của mình. Khoản này không được tính, chỉ tính tiêu dùng cuối cùng dành cho hộ gia đình. Một khó khăn khác nữa: tôi đi mua cá nhưng nhận thấy nó bị ương không thể ăn được, như vậy tôi chi tiêu nhưng không tiêu dùng. Hơn nữa, cũng khó đo lường tiêu dùng vì điều này có nghĩa là bắt buộc phải ghi chép thực tế từng thực phẩm được chế biến và tiêu thụ tại hộ gia đình.

Thu nhập là những gì mà hộ gia đình sở hữu để mua hàng hóa và dịch vụ. Có sự khác biệt lớn đầu tiên: tiêu dùng trùng lặp với việc thực hiện thực tế, thu nhập ứng với tiềm năng. Trường hợp khác có thể xảy ra: có thu nhập nhưng không có hàng hóa nào. Cuối cùng, cần phải kể đến sự khác biệt thành thị và nông thôn, không thể so sánh giá cả giữa hai khu vực này. Việc so sánh và tổng hợp thu nhập đặt ra những vấn đề về mức sống khác nhau của dân cư ở các khu vực khác nhau.

Nguyễn Hữu Chí

Cũng có thể có trường hợp khác: có thể có chi tiêu không có nguồn gốc từ thu nhập, đó là một khoản đi vay chẳng hạn.

[Javier Herrera]

Đúng vậy, đi vay tương ứng với việc chi tiêu nhiều hơn những gì người ta kiếm được. Mặt khác, có thể các hộ gia đình có tiết kiệm. Các bạn có thể sử dụng tiền tiết kiệm để tiêu dùng trong những lúc khó khăn. Chính là do có thể đi vay hoặc sử dụng tiết

kiệm nên tiêu dùng có mức biến động đều và đồng bộ hơn thu nhập, vốn có thể biến động từ năm này qua năm khác.

Nguyễn Công Thảo

Thầy đã nói rằng tiêu dùng phản ánh mức độ chất lượng cuộc sống. Liệu chỉ bản thân tiêu dùng có thể cho ta ý tưởng về mức độ chất lượng sống?

[Javier Herrera]

Lúc trước tôi nói đến mức độ chất lượng sống lâu dài và bền vững theo thời gian. Tiêu dùng không thể bao hàm tất cả các yếu tố của chất lượng sống của một cá nhân vì khái niệm này có nhiều chiều khác nhau: tiêu dùng các hàng hóa khó xác định giá trị như dịch vụ công, chất lượng sống, môi trường, an ninh, tự do, v.v. Mỗi liên hệ giữa tiêu dùng và chất lượng sống không phải là mối liên hệ một chiều. Việc mua hoặc cho tặng mang lại cho bạn sự hài lòng vốn không thể đo đếm được bằng việc tổng hợp chi phí tiền tệ của tiêu dùng.

Tiêu dùng hay thu nhập?

- **Trước tiên, tiêu dùng là phương pháp đo lường tốt nhất của chất lượng cuộc sống, nhất là tại các nước đang phát triển**
- Tuy nhiên, lựa chọn giữa tiêu dùng và thu nhập phải căn cứ vào chất lượng thông tin có được trong điều tra
- Do hai phương pháp này còn hạn chế, khuyến cáo **sử dụng kết hợp các chỉ tiêu phi tiền tệ** (tiếp cận dịch vụ công cộng, đo lường chất lượng cuộc sống một cách khách quan,...)

Tiêu dùng là phương pháp tốt nhất để đo lường mức độ chất lượng cuộc sống, không chỉ vì nó tính đến tổng thể hàng hóa hay dịch vụ thực sự được mua mà cả vì nó rất dễ đo lường. Thực vậy, một phần thu nhập, ngay cả khi không có nguồn gốc bất hợp pháp, cũng không được kê khai. Ví dụ như trong khu vực phi chính thức, hiếm khi có hạch toán kế toán trong các cơ sở sản xuất. Vì vậy, Tổng cục Thống kê đã có những cuộc điều tra đặc biệt để tổng hợp rõ hơn những thu nhập này. Chất lượng thông tin mang tính chất quyết định để đo lường tiêu dùng và thu nhập. Vì vậy, người

ta thường gợi ý sử dụng các chỉ tiêu bổ sung phi tiền tệ để đo lường độ chất lượng sống của các hộ gia đình.

Bây giờ chúng ta sẽ chú ý xem cách xây dựng chỉ tiêu tổng hợp về tiêu dùng.

Xây dựng chỉ tiêu tổng hợp về tiêu dùng

Chỉ tiêu tiêu dùng chính xác phải bao gồm

- Tất cả các **chỉ tiêu tiền tệ** mua hàng hóa (thực phẩm và phi thực phẩm và sử dụng dịch vụ,
- Giá trị tiền tệ trong tiêu dùng có nguồn gốc từ thu nhập bằng hiện vật
(= **tự tiêu dùng** ví dụ như nông dân khu vực không chính thức dùng sản phẩm tự sản xuất ra),
- giá trị tiền tệ **tiền thuê nhà không phải trả** do sở hữu nhà
- Giá trị sử dụng **hàng hóa sử dụng lâu dài**

Cần phải tính đến:

- **Biến động giá** theo thời gian và không gian
 - (giá thực tế=giá gốc/ chỉ số giá tiêu dùng)
- Các hộ gia đình khác biệt về **quy mô và cơ cấu**

Cần tính đến tất cả các phương thức mua sắm hàng hóa tiêu dùng. Chúng ta có thể mua, tự sản tự tiêu, nhận quà từ người thân hoặc trợ giúp từ Nhà nước. Các chuyển giao và hỗ trợ từ Nhà nước có thể là một phương thức chi tiêu xen kẽ quan trọng. Tiền thuê nhà cần được coi là một khoản chi của người đi thuê nhà. Đối với những người sở hữu nhà ở, cần ước lượng tiền thuê nhà ảo cần trả nếu anh ta phải thuê căn nhà mình ở.

Đối với những tài sản lâu dài (tủi vi, máy giặt, máy hút bụi, v.v.) cần tính giá trị sử dụng ứng với năm điều tra. Nếu ta mua tủi vi năm 2009 và sẽ sử dụng nó trong 10 năm, ta chỉ tính 1/10 của nó theo thời giá năm 2009. Vậy ta sẽ tính tự sản tự tiêu như thế nào trong chỉ số tiêu dùng tổng hợp?

Nguyễn Văn Chiên

Cần lấy giá trị của mặt hàng đó trên thị trường và tính gộp vào trong phần chi tiêu.

[Javier Herrera]

Đúng vậy, cần tính cả các yếu tố về địa lý. Giá cả đôi khi khác biệt giữa các vùng miền, cần phải lưu ý xem đó có phải là giá mà hộ gia đình thực sự phải trả trong một địa phương cụ thể hay không. Có thể sử dụng cách tiếp cận khác- xem điều tra

VHLSS. Một mô đun giá gồm giá của nhiều địa phương khác nhau và tính cả giá trị tự tiêu. Việc lựa chọn một trong hai phương pháp trên phụ thuộc vào đặc điểm của hàng hóa mà ta muốn tính toán. Nếu như danh sách các khoản chi quá chi tiết và bảng hỏi bao gồm các loại giá quá khác biệt, ta phải lựa chọn các hàng hóa được xác định cụ thể.

Với vấn đề về nhà ở và phương pháp tính tiền thuê nhà ảo, câu hỏi sau được đặt ra với các hộ gia đình: « Theo ông/bà, ông/bà sẽ phải trả bao nhiêu tiền để thuê căn nhà đang ở? ». Để tránh sai lệch về số liệu, ta có thể đối chiếu thông tin này với một con số ước lượng phụ thuộc vào diện tích và vị trí căn nhà.

Các nước đang phát triển thường rất khác nhau, không có một thị trường duy nhất cho toàn bộ lãnh thổ và toàn bộ các mặt hàng. Các thị trường mang tính chất địa phương, khu vực, mặt bằng giá khác nhau giữa các vùng. Thông thường, công chức được hưởng phụ cấp khu vực tùy theo địa phương mình được phân công đến làm việc. Lý do được phụ cấp là gì? Vì sức mua của họ đã thay đổi so với khi họ sống ở một vùng mà ở đó giá hàng hóa và dịch vụ sẽ thấp hơn.

Khi các bạn phải tính toán mức độ chi tiêu trung bình ở cấp quốc gia, ta không thể đơn thuần tổng hợp các chi tiêu thường xuyên của các hộ gia đình: cần giảm phát các chi tiêu trên bởi một yếu tố không gian, tính đến sự khác biệt mức sống giữa các vùng miền. Lạm phát và biến động giá trong thời gian cũng cần phải được tính đến.

Điểm cuối cùng: tính không đồng bộ của các hộ gia đình. Các hộ gia đình khác biệt nhau về quy mô và thành phần (người lớn, trẻ em, đôi khi có bố mẹ già, v.v.), điều này sẽ có tác động khi ta so sánh tổng chi tiêu các hộ gia đình.

Bây giờ, chúng ta quay trở lại ngưỡng nghèo đói mà chúng ta đã đề cập sơ bộ ngày hôm qua. Đối với các nước đang phát triển, ta cần chọn ngưỡng nghèo đói tương đối hay ngưỡng nghèo đói tuyệt đối?

Ngưỡng nghèo đói (tuyệt đối và tương đối)

Ngưỡng nghèo đói là tương đối khi nó tham chiếu đến một đơn vị giá trị trong phân phối thu nhập, ví dụ như đường trung vị thu nhập. Ngưỡng nghèo đói tuyệt đối chỉ một khoản tiền cố định, nếu thu nhập dưới mức đó người dân được coi là nghèo. Nếu tôi muốn làm phép so sánh quốc tế với các nước phát triển, với giả thiết mức thu nhập biến động mạnh theo từng năm, tôi cần chọn ngưỡng nào?

Ngưỡng nghèo (tuyệt đối và tương đối)

Có nhiều ngưỡng nghèo khác nhau. Thông thường, người ta phân biệt các loại sau:

- Ngưỡng nghèo tương đối: ngưỡng này được xác định theo một mức chất lượng cuộc sống của toàn bộ dân số
 - VD: Ngưỡng nghèo đối bằng 50% tiêu dùng trung bình trong cả nước, hoặc bằng 50% tiêu dùng trung vị.
- Ngưỡng nghèo tuyệt đối: là ngưỡng được xác lập theo một mức độ tuyệt đối (tiêu chí cụ thể) dưới tiêu chí này tiêu dùng (hoặc một biến khác) được coi là quá thấp để đạt mức "chấp nhận được" về chất lượng cuộc sống (mức sống tham chiếu).

Nguyễn Công Thảo

Việc lựa chọn ngưỡng phụ thuộc vào mục tiêu người ta đặt ra, vào kỳ nghiên cứu và đặc điểm dân cư. Trên thực tế là không có nguyên tắc cố định, ví dụ như Tổng cục Thống kê và Bộ Lao động Thương binh và xã hội sử dụng các ngưỡng nghèo đối khác nhau.

[Javier Herrera]

Nếu như thu nhập của dân cư đã tăng lên, tỷ lệ đói nghèo liệu cũng sẽ tăng?

Nếu vậy bạn có thấy ngưỡng sử dụng là hợp lý? Bạn đã tính tiêu dùng tổng hợp và bạn nhận thấy tất cả thu nhập tăng. Khi lập chỉ số nghèo, bạn thấy nghèo đói không giảm và thậm chí tăng lên. Vậy bạn rút ra được điều gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu thu nhập của những người không nghèo tăng nhanh hơn thu nhập người nghèo theo chỉ tiêu đo lường nghèo đói tuyệt đối và tương đối?

Phan Thị Ngọc Trâm

Để trở lại vấn đề mà anh Thảo nêu lúc trước, Tổng cục thống kê và Bộ Lao động có cùng cách tiếp cận, chỉ khác nhau ở giá trị ngưỡng. Tôi nghĩ rằng với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, nghèo đói thường gắn với những nhu cầu ăn và ở. Cần áp dụng phương pháp tuyệt đối. Tôi cũng muốn quay trở lại phần lý thuyết mà thầy François Roubaud giảng hôm qua về tỉ lệ nghèo đói 40% tại Thụy Điển và 10% tại Mali: nghịch lý này là do sự mất cân đối trong phân phối thu nhập tại các nước phát triển.

[Javier Herrera]

Đây là câu trả lời hay nhưng không đúng với câu hỏi đặt ra! Tôi không nói đến việc so sánh giữa các nước mà nói đến khía cạnh thời gian. Tôi cần chọn chỉ tiêu nào, – tuyệt đối hoặc tương đối – khi thu nhập tăng, nhất là thu nhập của người giàu và người không nghèo?

Nguyễn Hữu Chí

Thu nhập của các hộ giàu có thể tăng nhanh hơn thu nhập của hộ nghèo. Sự khác biệt về mức tăng thu nhập chỉ làm tăng thêm hố sâu ngăn cách giàu nghèo.

[Javier Herrera]

Phép đo lường tương đối về nghèo đói nhấn mạnh đến tính bất bình đẳng phân phối thu nhập hoặc chi tiêu. Phân phối có thể bất bình đẳng giữa các năm. Điều này được thể hiện qua việc tăng tỉ lệ người nghèo nếu ta sử dụng ngưỡng tương đối. Việc sử dụng ngưỡng tương đối biến đổi theo từng năm có thể tăng tỉ lệ chất lượng sống của dân cư và đồng thời làm tăng chỉ tiêu nghèo đói.

Về việc so sánh giữa các quốc gia, quả thực là khó so sánh các nước có trình độ phát triển khác nhau và mức bất bình đẳng khác nhau. Một số nước có thể nghèo hơn nhưng bình đẳng hơn, tỉ lệ nghèo đói của các nước này tương đối thấp so với nước giàu hơn nhưng bất bình đẳng hơn.

Ngưỡng nghèo tương đối

(-) Không cho phép so sánh giữa các nước và so sánh theo thời gian (không căn cứ vào cùng một mức chất lượng cuộc sống)

Ví dụ: tỉ lệ nghèo đói chính thức tại Mỹ đầu những năm 90 là gần 15% (ngưỡng tương đối), bằng với Indonesia.

(-) nghèo tương đối: phương pháp không thay đổi theo mức độ tổng hợp của chất lượng cuộc sống : phụ thuộc vào phân phối tiêu dùng, nhưng không phụ thuộc vào mức độ.

- Trong một quốc gia, nếu như tiêu dùng của tất cả các cá nhân tăng gấp đôi, tình hình nghèo vẫn không đổi.
- Nếu người nghèo bị nghèo đi (mọi điều như nhau), tiêu dùng trung bình và trung vị giảm ngay cả khi ngưỡng nghèo giảm và chỉ số đo lường nghèo cũng giảm!
- Ngược lại, người giàu càng giàu thêm

Nguyễn Hữu Chí

Vậy lựa chọn ngưỡng tuyệt đối hoặc tương đối phụ thuộc vào đặc điểm phân phối thu nhập?

[Javier Herrera]

Việc lựa chọn ngưỡng tương đối hoặc tuyệt đối phụ thuộc vào thứ mà ta muốn đo lường. Chúng ta muốn đo lường mức độ chất lượng sống trong một nước, tiếp đến ta đặt câu hỏi về thuộc tính của ngưỡng. Chúng ta cần ngưỡng tuyệt đối trong không gian chất lượng sống và mang tính đại diện mức chất lượng sống về thời gian.

Ví dụ, Việt Nam hoặc các nước đang phát triển thường sử dụng ngưỡng nghèo đói tuyệt đối. Phương pháp này có một số hạn chế.

Hạn chế nghèo đói tuyệt đối

- Giả thiết ngầm hiểu : phân bố nguồn lực trong một hộ gia đình là công bằng
- Nghèo theo đường đo lường khả năng sở hữu một giỏ hàng. Chỉ tiêu này không chỉ rõ gia đình đó có mua được giỏ hàng hóa hay không.
- Đường là các mức tương ứng

Làm thế nào để đo lường ngưỡng nghèo đói tuyệt đối ? Có hai phương pháp đều dựa theo một nguyên tắc căn bản : tỉ lệ nghèo đói của dân cư cần được đo lường với mức chuẩn tuyệt đối trong không gian chất lượng cuộc sống.

Định nghĩa ngưỡng hoặc đường nghèo đói

Cần sử dụng một chuẩn để so sánh mức độ chất lượng sống của các cá nhân khác nhau. Sẽ không đúng nếu ta sử dụng các ngưỡng khác nhau tùy theo mức độ giàu có ban đầu của các cá nhân. Vì vậy, đường nghèo đói cần biểu diễn cho cùng một mức độ chất lượng sống đối với tất cả mọi người.

Hai phương pháp

- + Đường nghèo đói biểu diễn chi phí mua một giỏ hàng được coi là đủ để đạt được một mức độ chất lượng sống thỏa mãn các nhu cầu cơ bản.
- + Phương pháp ca-lo: xác định mức chi tiêu để thỏa mãn nhu cầu về ca-lo.

Kết quả khác biệt nhau rất nhiều tùy thuộc vào phương pháp sử dụng. Ví dụ, nghiên cứu tại Indonesia nhận mạnh đến những khác biệt sau:

- + Phương pháp chi phí mua giỏ hàng cơ bản: tỉ lệ nghèo đói là 10,7 % tại thành thị và 23,6 % ở nông thôn;
- + Phương pháp ca-lo: tỉ lệ nghèo đói là 16,8% tại thành thị và 14,3 % ở nông thôn.

Xác định ngưỡng hoặc đường nghèo đói

Đường nghèo tiền tệ khách quan (Ravallion)

1. Phương pháp chi phí nhu cầu thiết yếu

(Cost of basic needs method)

Đường nghèo đói = chi phí giỏ hàng đủ để thỏa mãn các "nhu cầu thiết yếu".

2. Phương pháp calo (Food-energy intake method)

Tìm mức độ chi tiêu để đạt mức nhu cầu calo trung bình

Hai vấn đề chung

Vấn đề xác định: Làm thế nào để tính trọng số của yếu tố chất lượng cuộc sống khi nó không được thể hiện qua hành vi tiêu dùng.

- Các đặc điểm hộ gia đình (quy mô, thành viên) tác động thế nào đến chất lượng cuộc sống cá nhân ở mức độ tiêu dùng của cả hộ gia đình?
- Làm thế nào tăng giá trị các hàng hóa phi mua bán (bao gồm cả dịch vụ công)?
- Làm thế nào đo lường tác động với chất lượng cuộc sống cá nhân (so sánh tương đối so với những người khác), bất an, ở ngoài lề xã hội?

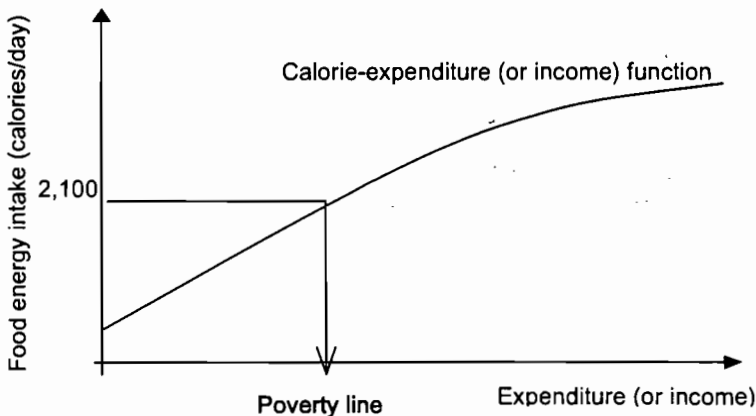
Vấn đề tham chiếu: Đây là mức độ tham chiếu chất lượng cuộc sống trên ngưỡng đó một cá nhân không nghèo, có nghĩa là Dòng đo nghèo trên không gian chất lượng cuộc sống, cần phải có điểm gắn vào đường nghèo theo thước đo tiền tệ.

Phương pháp ca-lo

Phương pháp calo

Xác định mức chi tiêu tại đó nhu cầu calo được thỏa mãn ở mức trung bình.

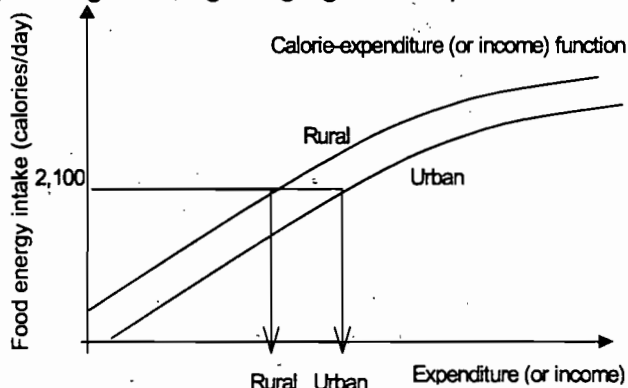
→ cân bằng quy đổi các số lượng sản phẩm ra calo



Phương pháp calo

Phương pháp này có một số hạn chế:

Quan hệ giữa calo và tổng tiêu dùng biến động. Giá tương đối khác biệt giữa các vùng: ví dụ calo có chi phí rẻ hơn ở khu vực nông thôn, ngưỡng nghèo thấp hơn.



Phương pháp nhằm xác định mức độ chi tiêu để đạt được mức ca-lo cần thiết cho một hộ gia đình – chi tiêu và số lượng ca-lo cần thiết cho một người được ghi trên hai trục. Đã sử dụng giả thiết trung bình 2100 ca-lo/người/ngày. Trên thực tế, nhu cầu ca-lo tùy thuộc từng người vào giới tính và cân nặng của họ.

Để tổng hợp chi tiêu trên trục này, cần quan tâm đến sự khác biệt về giá do yếu tố không gian, nhất là để nhập chi tiêu của hộ gia đình thành thị và nông thôn vào cùng một thang. Chúng ta sẽ có được đường cong ca-lo của các hộ gia đình theo mức chi tiêu. Số lượng ca-lo tối thiểu cho phép xác định đường nghèo đói. Hạn chế chính của phương pháp này là khó tính được các biến động về giá giữa các vùng khác nhau.

Trong các chi tiêu có tính đến tự sản tự tiêu: ta áp một giá vào các sản phẩm tự tiêu dùng. Không phải hành vi tự tiêu dùng giải thích được sự khác biệt giữa hai đường cong: nếu không tính đến tự tiêu dùng, trật tự hai đường sẽ bị đảo ngược.

Nguyễn Hữu Chí

Khác biệt là do cơ cấu tiêu dùng-sản phẩm lương thực và phi lương thực. Phần lớn chi tiêu ở các hộ gia đình ở nông thôn là để mua sản phẩm lương thực.

Phan Phương Thảo

Giá ở nông thôn thấp hơn giá ở thành thị: người ta chi tiêu ít hơn để có cùng một mức ca-lo.

Các hộ gia đình nghèo ở nông thôn mua ca-lo rẻ hơn so với các hộ giàu có

<i>Déciles</i>	<i>Coût per 100cal</i>		<i>Dépenses per capita</i>	
	<i>urbain</i>	<i>rural</i>	<i>urbain</i>	<i>rural</i>
1	3,12	2,47	93,98	34,06
2	3,58	2,72	142,33	53,36
3	3,82	2,71	175,26	67,66
4	4,10	2,83	209,97	81,71
5	4,46	2,99	247,43	97,42
6	4,56	3,21	295,29	114,21
7	5,31	3,36	358,32	134,90
8	5,58	3,56	439,49	164,51
9	6,10	3,79	598,99	204,78
10	8,55	4,64	1306,08	365,30
National	4,92	3,23	386,52	131,69

[Javier Herrera]

Đúng vậy. Cùng một thu nhập ta có lượng ca-lo ở nông thôn nhiều hơn so với ở thành thị.

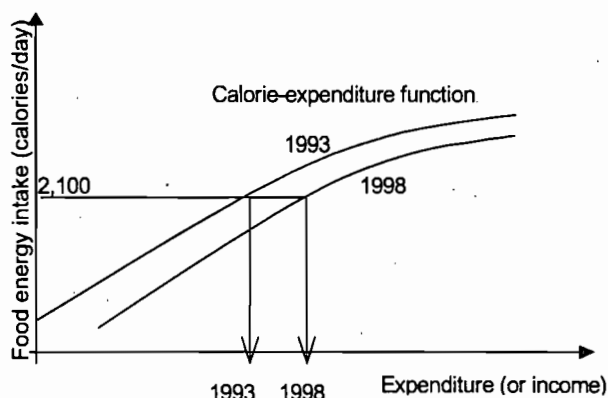
Nhìn chung, các hộ gia đình thành thị giàu hơn hộ nông thôn, vì vậy phần thập phân chi tiêu trung bình ở thành thị cao hơn ở nông thôn. Chúng ta phân biệt hai loại hộ như vậy rồi so sánh chi phí ca-lo đối với từng phần thập phân giữa khu vực thành thị và nông thôn. Ở nông thôn, phần lớn các hộ gia đình làm nông nghiệp. Ở đây ta chỉ nói đến các hàng hóa lương thực chứ không phải là các hàng hóa chế biến (quần áo, ti-vi, v.v.) vốn không được sản xuất tại khu vực nông thôn. Bảng này nêu hai ý sau:

- + Cần đưa ra một tổng thể dân chúng tham chiếu;
- + Cần xem xét toàn bộ tổng thể dân chúng khi tính ngưỡng nghèo đói, thay vì tính các ngưỡng riêng cho dân số thành thị và nông thôn.

Chi phí ca-lo biến động theo khu vực thành thị và nông thôn và theo từng phần thập phân trong phân bố: dù ở thành thị hay nông thôn, các hộ giàu tiêu dùng ca-lo đắt hơn. Mức chi tiêu trung bình của dân thành thị và nông thôn rất gần nhau. Các hộ gia đình với mức thu nhập trung bình có mức chi phí ca-lo tương đối gần nhau. Chỉ có sự khác biệt duy nhất là khác biệt về giá giữa các vùng miền, vì thế cần xem xét tổng thể để tìm ra ngưỡng nghèo tương ứng với tập hợp dân chúng thay vì định ra những ngưỡng nghèo cho từng vùng. Một hạn chế khác là sự khác biệt về giá cho hàng lương thực và phi lương thực.

Phương pháp calo

- Theo thời gian, hàm calo-tiêu dùng dịch chuyển từ năm 1993 đến năm 1998. Giá hàng lương thực tăng 70% trong khi đó hàng phi lương thực tăng 25%, người tiêu dùng muốn tiêu thụ hàng phi lương thực chiếm tỷ lệ nhiều nhất.



Phương pháp ca-lo được áp dụng một phần tại Việt Nam.

Phương pháp chi phí giỏ hàng hóa cơ bản

Trước tiên, ta chọn một tổng thể tham chiếu để tính đường nghèo đói – một phân đoạn hộ gia đình được coi là nằm trên đường nghèo đói. Vấn đề là ta chưa biết đường nghèo nằm ở đâu. Vì vậy ta sử dụng phương pháp lập, có nghĩa là các xấp xỉ liên tiếp. Phương pháp này đã được áp dụng tại Indonesia. Phương pháp lập sẽ dẫn đến hội tụ tùy thuộc vào các đặc điểm và đặc tính của các chi tiêu cho hàng hóa thực phẩm trên tổng chi tiêu. Trên thực tế, **về nguyên tắc, chi tiêu lương thực trên tổng chi tiêu sẽ giảm khi thu nhập tăng**. Tổng thể tham chiếu là một phân đoạn trong phân phối chi tiêu mà ta sẽ sử dụng để tính tỉ lệ nghèo đói. Tổng thể tham chiếu sử dụng tại trường hợp của Việt Nam để tính ngưỡng nghèo đói là phần năm thứ ba trong phân bố (1993). Phần năm này gần nhất với nhu cầu 2 100 ca-lo, biết rằng 1 969 ca-lo đã được tiêu dùng mà không tính đến chi tiêu cho ăn uống ngoài hộ gia đình. Không có số liệu để tính đến số lượng ca-lo tiêu dùng ngoài hộ gia đình.

Phương pháp được khuyến cáo: → phương pháp chi phí nhu cầu thiết yếu

1. Xác định mục tiêu dinh dưỡng
2. Xác định giỏ lương thực DUY NHẤT đối với toàn bộ dân cư, sử dụng mức tham chiếu cao (nếu cần thì tính mức trung bình của một nhóm tham chiếu)
3. Ước tính chi phí giỏ hàng, sử dụng mức giá phù hợp nhất đối với từng nhóm nghiên cứu (ví dụ nông thôn-thành thị)
4. Xác định chi phí phi lương thực gắn với ứng xử của từng cá nhân cận ngưỡng nghèo đói lương thực (tính khẩu phần lương thực của nhóm cá nhân quanh ngưỡng lương thực).

Phần năm thứ ba mua 1969 ca-lo. Chúng ta đã ước lượng số ca-lo tương ứng với số thực phẩm mua ngoài khuôn khổ hộ gia đình trong số 1969 ca-lo. Để thực hiện việc này, chúng ta sẽ tính giá trị của mỗi ca-lo thực phẩm tiêu dùng trong hộ gia đình.

Phương pháp này khá gần với phương pháp ca-lo: ta đã tìm hiểu xem phần năm nào trong phân bố có các hộ có mức tiêu dùng ca-lo gần nhất với mức chuẩn. Trong tài liệu giải thích cách tính, không có tham chiếu về phương pháp tính. Đặc biệt, ta không biết chỉ số giảm phát có được tính đến hay không.

Chỉ số giảm phát về giá là một chỉ tiêu xác định sự khác biệt về giá của cùng một giỏ hàng tại các khu vực khác nhau. Chỉ tiêu này cho phép tính toán phần trăm phân phối chi tiêu. Chúng ta chọn một phân đoạn theo một vài tiêu chí, ví dụ như tỉ lệ nghèo đói trong quá khứ. Phân đoạn này sẽ là dữ liệu ban đầu để bắt đầu các vòng lặp liên tiếp.

Ví dụ. Với tỉ lệ nghèo là 50%, ta sẽ chọn các phần trăm gần với 50 %. Ta có thể chia tổng thể theo nhóm:

- 5 – năm phần;
- 4 – bốn phần;
- 100 – trăm phần.

Giả sử với tỉ lệ nghèo đói là 50 %, ta lấy phân đoạn từ 40 đến 60; toàn bộ các phép tính được thực hiện đối với các hộ này. Số lượng tiêu dùng của các hộ này được tính (đơn vị cân, lạng) đối với mỗi sản phẩm (gạo, đường, dầu, v.v.). Một bảng chuyển đổi thức ăn sẽ được sử dụng để ước lượng số ca-lo của từng sản phẩm lương thực. Như vậy ta biết được tổng lượng ca-lo của mỗi hộ. Ngoài ra, ta có thể tính lượng ca-lo cần thiết đối với mỗi hộ tùy theo quy mô, trọng lượng, giới tính hoặc tuổi của các thành

viên. Trong nhiều nước đang phát triển, quy mô và cấu tạo dân số của các hộ khác biệt giữa thành thị và nông thôn và theo mức độ giàu có của từng vùng. Nếu ta lấy nhu cầu ca-lo trung bình của cả nước và giả định cấu trúc dân số các hộ gia đình là như nhau ở mọi nơi. Nhiều khả năng các hộ gia đình nông thôn có số con đông hơn so với các hộ thành thị và như vậy cần số lượng ca-lo trung bình nhiều hơn các hộ thành thị. Nhu cầu ca-lo cũng phụ thuộc vào đặc điểm thể chất của các cá nhân (chiều cao, cân nặng, v.v.) và cả loại hình hoạt động. Hệ số hoạt động mà các nhà dinh dưỡng đưa ra phụ thuộc vào loại hình công việc của các cá nhân: một người làm nông nghiệp có hệ số hoạt động cao hơn so với một người làm văn phòng.

Chúng ta có tổng số ca-lo mà các hộ gia đình đã mua và tổng số ca-lo mà các hộ cần. Như vậy, ta có thể xây dựng chỉ tiêu đầu tiên cho phép xác định những hộ gia đình không mua lượng ca-lo cần thiết. Chỉ tiêu này có nhiều ưu điểm so với chỉ tiêu cổ điển tiến tệ về nghèo đói cùng cực, vì chúng ta biết được thực chất các hộ gia đình có mua đủ lượng ca-lo cần thiết hay không.

Trong tài liệu giới thiệu phương pháp đo lường nghèo đói tại Việt Nam do Tổng cục thống kê soạn thảo, các hộ mua về nhà 1 969 ca-lo, ngoài ra cần cộng thêm số ca-lo tiêu dùng ngoài gia đình: tổng cộng có 2 052 ca-lo. Sau khi điều chỉnh về số lượng, chúng ta sẽ xem giá của lượng thực phẩm ứng với 2 100 ca-lo là bao nhiêu.

Nếu như cuộc điều tra bao gồm cả phần chi tiết về giá, chúng ta sẽ sử dụng nó để ước lượng giá trị giỏ hàng thực phẩm. Có hệ số cho tất cả các xã có sự khác biệt về giá. Phương pháp này được áp dụng tại Việt Nam để xác định giá trị của giỏ hàng hóa thực phẩm cho các hộ gia đình ở nông thôn.

Như vậy ta đã tính đường nghèo đói cùng cực là một tiêu chí tương đối khách quan ngay cả khi mức tiêu dùng về ca-lo được xác định theo chuẩn mực xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các khoản chi tiêu phi lương thực. Chúng ta không có chỉ tiêu khách quan để xác định các khoản chi tiêu này. Có thể dùng hai phương pháp:

- + Phương pháp phổ biến nhất là tính tỉ trọng chi tiêu hàng thực phẩm trên tổng chi tiêu và nhân số nghịch đảo của hệ số này với đường nghèo đói cùng cực;
- + Phương pháp thứ hai là xem xét chi tiêu phi lương thực của các hộ gia đình khi tổng chi tiêu bằng với đường nghèo đói cùng cực.

Khi tính được đường nghèo đói tổng thể, sẽ có thể ước lượng được tỉ lệ nghèo đói.

Tỉ lệ nghèo đói tại Việt Nam năm 1993 là bao nhiêu?

Phan Phương Thảo

58,1 %

[Javier Herrera]

Tổng thể tham chiếu được lựa chọn lúc đầu là phần năm thứ ba – nhóm dân cư ở giữa 40 và 60. Đường này có vẻ thấp so với đường mà ta đã tính được nếu ta dựa theo tỉ lệ nghèo đói là 58,1 %. Điều này có nghĩa là ta ước lượng thấp tỉ lệ nghèo đói năm 1993.

Vì sao vậy?

- + Chỉ tiêu 1: chi phí mua giỏ hàng biến động theo mức thu nhập;

- + Chỉ tiêu 2: liệu tỉ trọng chi tiêu lương thực trên tổng chi tiêu có biến động theo mức thu nhập hay không và biến động theo chiều nào?

Nguyễn Hữu Chí

Có hai lý do giải thích hiện tượng này: có sự khác biệt về giá giữa thành thị và nông thôn, cấu trúc chi tiêu lương thực và phi lương thực khác nhau. Tại nông thôn, tỉ trọng chi tiêu lương thực trên tổng chi tiêu cao hơn so với thành thị.

[Javier Herrera]

Điều này độc lập với sự khác biệt về giá giữa thành thị và nông thôn. Ở thành thị cũng như ở nông thôn, chi phí cho một ca-lo tăng với mức thu nhập. Càng giàu thì mua ca-lo càng đắt, vì vậy chi phí giỏ lương thực sẽ cao hơn. Hơn nữa, hệ số chi tiêu thực phẩm trên tổng chi tiêu sẽ tăng cả ở thành thị và nông thôn khi mức thu nhập tăng. Đường nghèo đói cùng cực sẽ cao hơn. Vì chúng ta nhân đường nghèo đói này với số nghịch đảo của hệ số tiêu dùng lương thực trên tổng chi tiêu, đường nghèo đói cũng sẽ cao hơn.

Tóm tắt như sau:

- > Phương pháp ca-lo áp dụng tại Việt Nam nhằm tìm hiểu xem ở mức độ tổng chi tiêu nào thì các hộ gia đình có số lượng ca-lo cần thiết. Phương pháp này không cho phép xác định đường nghèo đói - đại diện cho mức độ chất lượng sống của toàn bộ dân cư. Phương pháp này đưa ra các con số không ăn khớp với nhau;
- > Ngược lại, phương pháp lập có nhiều khả năng đưa ra đường nghèo đói chính xác.

Phan Phương Thảo

Trong cả hai phương pháp có tính đến sự khác biệt về giá tùy theo chất lượng hàng hóa hay không?

[Javier Herrera]

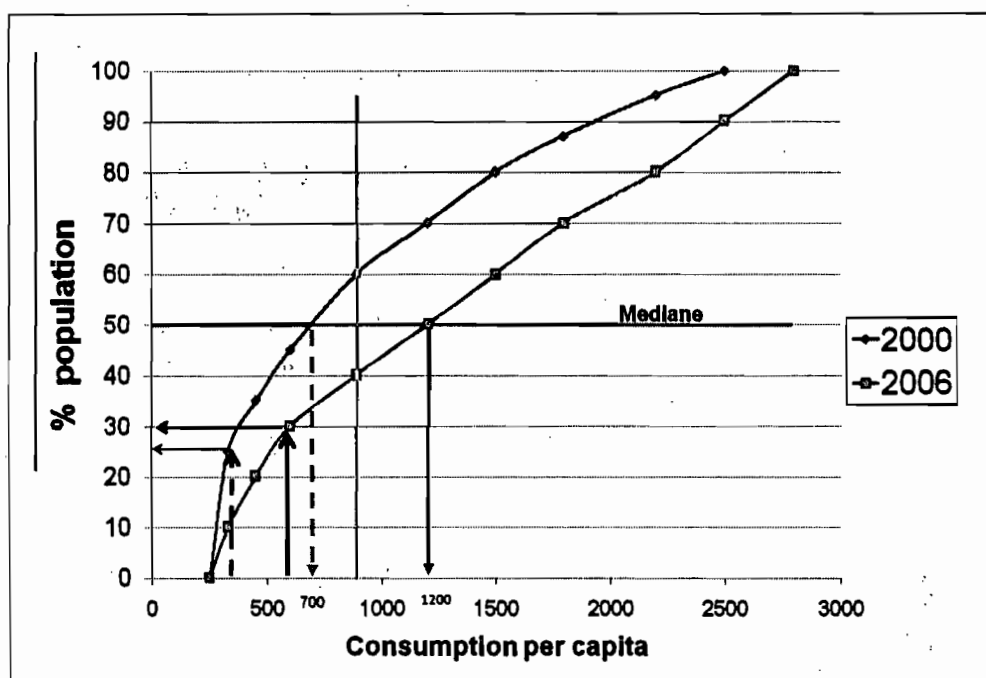
Các hộ gia đình có mức thu nhập gần nhau thường mua các loại hàng cùng chất lượng. Trong phương pháp được giới thiệu, ta có thể kiểm soát điều này bằng hai cách:

- Xem xét tổng thể tham chiếu trong cùng một phân đoạn phân phối thu nhập;
- Tính đến giá cả thực trả của các hộ được tính trên giá trị đơn vị của hàng hóa trong cùng một cuộc điều tra.

Để kiểm tra xem phương pháp này có hiệu quả không, cần xem xét phân bố các giá trị đơn vị. Mức độ tổng hợp hoặc chi tiết các sản phẩm có thể chưa đủ, cần xem xét tổng thể phân bố các giá trị đơn vị để xem liệu các loại khác nhau có bị lẫn với nhau.

[Mireille Razafindrakoto]

Bây giờ chúng ta cùng nhau xem nhanh các khái niệm về ngưỡng tuyệt đối và tương đối.



Trên đồ thị này ta có phân bố tiêu dùng theo đầu người trong một nước không có thật. Trục hoành là tiêu dùng theo đầu người, trục tung là tỉ trọng dân số có tiêu dùng.

Ta thấy 50% dân số tiêu dùng dưới mức 700 000 đồng/người năm 2000. Ta lấy một ngưỡng tương đối: một nửa trung vị tiêu dùng của toàn bộ dân cư.

Trong năm 2000, trung vị tiêu dùng là 700 000 đồng/người. Nếu giảm đi một nửa, là 350 000 đồng, ta có 26 % dân số được coi là nghèo.

Năm 2006 trung vị tiêu dùng là 1 200 000, một nửa trung vị là 600 000 và 30 % dân số được coi là nghèo.

Trong ví dụ ảo này, nếu theo ngưỡng tương đối, tỉ lệ nghèo đói đã tăng lên. Tuy nhiên trong giai đoạn 2000 -2006 ta thấy tiêu dùng của toàn bộ dân cư tăng. Đường cong dịch chuyển về bên phải. Ngưỡng tương đối thay đổi theo thời gian.

Nếu ta lấy ngưỡng tuyệt đối là 900 000, ta có tỉ lệ nghèo đói năm 2000 và 2006 là bao nhiêu ?

2000 : 60 % dân số dưới đường nghèo đói

2006 : 40 % dân số. Tỉ lệ nghèo đói giảm.

Có nhiều phương pháp tính nghèo đói. Vậy phương pháp nào thì phù hợp với thực tế Việt Nam?

Nguyễn Hữu Chí

Ngưỡng tuyệt đối sẽ phù hợp hơn. Phương pháp tương đối chủ yếu được sử dụng tại các nước phát triển.

[Mireille Razafindrakoto]

Người ta không đo lường cùng một thứ tùy theo ngưỡng ta lựa chọn:

- + ngưỡng tuyệt đối: đo lường biến động của tỉ trọng dân số dưới ngưỡng xác định. Nếu tình hình được cải thiện về tổng thể, sẽ có ít người ở dưới ngưỡng này;
- + ngưỡng tương đối: đo lường biến động phân phối tiêu dùng trong một tổng thể xác định. Ở đây ta quan tâm chủ yếu đến bất bình đẳng.

Kết quả này có thể tỏ ra trái ngược vì tình hình được cải thiện đối với toàn bộ dân cư; trên thực tế tình hình được cải thiện nhiều hơn đối với người giàu.

[Javier Herrera]

Trên thực tế, người ta ưu tiên sử dụng ngưỡng tuyệt đối. Ngay cả trong các nước phát triển, các nhu cầu mới xuất hiện và đường nhu ngưỡng tương đối không còn là giải pháp tối ưu.

[Jean-Pierre Cling]

Sau khi đã xem xét các ngưỡng nghèo khác nhau, bây giờ xin mời các bạn cùng xem chỉ tiêu đo lường nghèo đói, chỉ tiêu giúp chúng ta nêu đặc điểm của từng nước. Chỉ tiêu đầu tiên, đơn giản nhất và mang tính trực giác nhất là chỉ tiêu nghèo đói (Po) có nghĩa là số người nghèo trên tổng dân số.

NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGHÈO

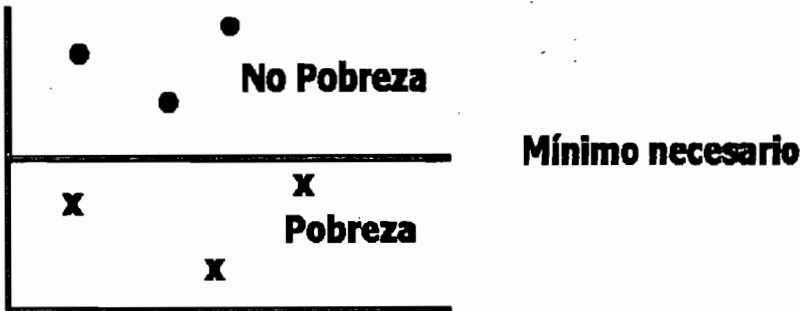
Cần xác định :

- *Chỉ tiêu chất lượng cuộc sống và mức tiện nghi tối thiểu.*

Các cá nhân ở dưới mức này được coi là nghèo.

Đường nghèo là chi phí giỏ hàng hóa đối với những người nằm trên đường nghèo

NHƯNG ta không biết ai thuộc đường nghèo!



Nếu như trên đồ thị này mỗi điểm đại diện một cá thể, tỉ lệ nghèo đói là bao nhiêu?

Nguyễn Hữu Chí

50 %

[Jean-Pierre Cling]

Đúng vậy. Ta nhớ rằng mỗi hộ bao gồm nhiều cá nhân và chỉ tiêu đo lường chất lượng sống được thực hiện ở mức độ cá nhân chứ không phải là hộ gia đình. Chỉ tiêu này có những hạn chế gì?

Nguyễn Công Thảo

Đây là cách tiếp cận hoàn toàn mang tính định lượng chứ không phải định tính. Hơn nữa không thực sự phản ánh mức độ và tần suất nghèo đói.

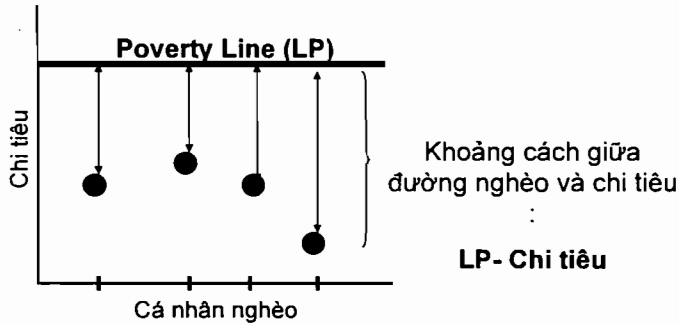
[Jean-Pierre Cling]**Chỉ tiêu nghèo**

- **Chỉ tiêu nhóm P_α , còn gọi là chỉ tiêu Foster-Greer-Thorbecke (FGT)(1984)**

$$P_\alpha(Z, Y) = \frac{1}{N} \sum_i \left(\frac{Z - Y_i}{Z} \right)^\alpha \quad \text{với } (Z - Y_i) = 0 \text{ nếu âm}$$

- Với $\alpha = 0$, chỉ tiêu P_0 bằng $H(Z)$, tác động nghèo.
- Với $\alpha = 1$, chỉ tiêu P_1 bằng $PG(H)$, "Poverty Gap Index" và đo lường độ sâu của nghèo.
- Với $\alpha = 2$, chỉ tiêu P_2 được biết đến là cường độ nghèo (squared poverty gap index) rất nhạy cảm với phân bố.
- P_2 đo lường tính chính xác của nghèo thông qua việc kết hợp tỉ lệ nghèo, mức trung bình nghèo và đo lường bất bình đẳng giữa những người nghèo $CV(Z)$.

Chỉ tiêu độ sâu và chính xác của nghèo



$$GAP = \frac{1}{Pob} \sum_{ind=1}^{nro} \sum_{pauvres} \left(\frac{LP - Dépenses_{ind}}{LP} \right)$$

Khoảng cách giữa tiêu dùng của người nghèo và đường nghèo có nghĩa gì?

$$SEVERITE = \frac{1}{Pob} \sum_{ind=1}^{nro} \sum_{pauvres} \left(\frac{LP - Dépenses_{ind}}{LP} \right)^2$$

Sự bất bình đẳng trong tiêu dùng của người nghèo là gì?

Hơn nữa, khoảng cách tới đường nghèo đôi lại không được đo lường. Nếu như tình hình kinh tế được cải thiện nhưng không đủ để một số đối tượng người nghèo vượt khỏi ngưỡng nghèo, điều này không được thể hiện trong chỉ tiêu. Cuối cùng, chỉ tiêu này không thỏa mãn nguyên tắc « chuyển giao ». Theo nguyên tắc này, chuyển giao thu nhập trong nhóm nghèo không làm thay đổi giá trị của chỉ tiêu nghèo đói. Tuy nhiên, nếu tiến hành chuyển giao thu nhập từ người ít nghèo chuyển sang người nghèo gần đường nghèo đói thì đối tượng này có thể vượt khỏi ngưỡng nghèo, việc chuyển giao này có thể giảm tỉ lệ đói nghèo, điều này là một nghịch lý !

Có hai chỉ tiêu nghèo đói bổ sung cho chỉ tiêu trên:

- Chỉ tiêu độ sâu nghèo đói (P1) đo lường khoảng cách trung bình của thu nhập (tiêu dùng, chỉ tiêu, v.v.) của người nghèo và đường nghèo đói. Chúng ta có thể coi giá trị của chỉ tiêu này như là số tiền chuyển khoản tài chính trung bình/cá nhân - điều cần thiết để giúp toàn bộ đối tượng nghèo ra khỏi ngưỡng nghèo đói (theo nghĩa đen, để khéo các đối tượng này ra khỏi ngưỡng nghèo); theo cách xây dựng chỉ tiêu, chỉ tiêu này thỏa mãn nguyên tắc chuyển giao;
- Chỉ tiêu tần suất nghèo đói (P2) phức tạp hơn vì nó tính đến khoảng cách so với đường nghèo đói nhưng theo cách toàn phương; do vậy, giá trị này phụ thuộc vào phân phối thu nhập (chỉ tiêu) của người nghèo; nói cách khác, chỉ tiêu tần suất nghèo đói có tính đến sự bất bình đẳng giữa các đối tượng nghèo.

Số liệu điều tra và nguyên tắc phân tích

[Mireille Razafindrakoto]

Chúng ta cần đặt câu hỏi về phương thức thu thập số liệu trước khi tiến hành phân tích.

Các cuộc điều tra hộ gia đình cung cấp những số liệu phù hợp hơn cả cho các nghiên cứu về nghèo đói, những số liệu này cung cấp những thông tin sau:

- Phân bố mức sống trong xã hội;
- Số hộ gia đình có mức tiêu dùng dưới một ngưỡng đã định.

Giống như tất cả các công cụ khác, điều tra thống kê có những hạn chế và cần có những điều kiện tiên quyết. Cần lưu ý đến các nội dung sau:

- Phạm vi điều tra: Cần biết rằng đối tượng nghèo thường không được đại diện đầy đủ trong các cuộc điều tra, những người vô gia cư hoặc lang thang khó có thể điều tra;
- Cỡ mẫu điều tra: mẫu có tính đại diện của toàn bộ dân cư nếu mẫu được lấy theo phương pháp ngẫu nhiên. Thông thường, người ta không lấy mẫu ngẫu nhiên đơn thuần và lấy mẫu theo phân tổ. Ta định ra các tổ rồi rút thăm ngẫu nhiên nhiều người. Phân tổ giúp tăng tính chính xác trong đo lường nghèo đói khi ta lấy tỉ lệ đại diện cao cho những vùng tập trung nhiều người nghèo hoặc những vùng đông dân. Thông thường, các tổ (thường mang tính địa lý – vùng) được chia thành các nhóm hoặc những đơn vị mẫu. Sau đó các nhóm (thành phố, nhóm các làng, tiểu nhóm dân cư, v.v.) được lựa chọn ngẫu nhiên trong tổ. Cuối cùng, một số hộ gia đình được lựa chọn ngẫu nhiên trong mỗi nhóm. Để giảm chi phí, có thể thiết lập các « cụm-clusters » tập trung quan sát vào một tiểu nhóm của tổng thể. Tuy nhiên, thông tin chứa đựng trong các « cụm » ít đại diện cho tổng thể trung vùng so với thông tin thu nhận từ mẫu chỉ lấy theo phương pháp ngẫu nhiên;
- Cỡ mẫu sẽ xác định vòng tin cậy. Số người càng nhiều thì tỉ lệ sai số càng nhỏ và độ chi tiết càng cao;
- Sai số trong đo lường một số biến, ví dụ như trùng hoặc giá trị sai lệch;
- Chất lượng điều tra (bảng hỏi, tỉ lệ không trả lời có thể gây ra sai số trong phân tích, nghiên cứu tính gắn kết của thông tin so với giá trị cực tiểu và cực đại của các biến).

Sau đây là một vài thông tin về phương pháp luận sử dụng trong điều tra VHLSS 2004:

- Cỡ mẫu: 9 189 hộ thuộc 3 100 xã;
- Mẫu đại diện ở quy mô toàn quốc, thành thị/nông thôn và tám vùng địa lý;
- Lấy mẫu: rút từ mẫu chính - mẫu ngẫu nhiên theo các vùng đánh số từ tổng điều tra năm 1999;
- Lấy mẫu theo ba bước: 1. Xã (phân tổ theo tỉnh và thành thị/nông thôn); 2. Rút ba vùng đánh số trong từng xã, rút ngẫu nhiên với xác suất tỉ lệ thuận với quy mô xã và vùng đánh số (quy mô = số hộ theo điều tra); 3. Rút các hộ trong vùng đánh số theo danh sách các hộ được cập nhật.
- Đơn vị thống kê: Hộ gia đình (và các thành viên trong hộ) và các xã;

- Tổng thể điều tra: những người thường trú.

Đối với các biến, chúng tôi đưa ra một danh sách không đầy đủ mà ta sẽ sử dụng và đưa vào cơ sở dữ liệu- ở cấp độ địa lý các hộ và cá thể:

- vùng, thành thị/nông thôn;
- quy mô hộ;
- số đơn vị tiêu dùng;
- số người trong độ tuổi lao động trong hộ;
- số người phụ thuộc trong hộ;
- tỉ lệ nam nữ trong hộ;
- trình độ học vấn trung bình trong hộ;
- đặc điểm chủ hộ (giới tính, tuổi, học vấn, quốc tịch, di cư, tình trạng lao động, loại hình việc làm, loại hình nghề nghiệp, lĩnh vực hoạt động, khu vực thể chế, thâm niên lao động, v.v.);
- loại nhà ở, số người ở trong một phòng, tiếp cận điện, nước sạch, loại nhà vệ sinh, v.v.;
- chỉ tiêu về một số tài sản sử dụng lâu dài;
- biến tổng hợp về thu nhập và tiêu dùng của hộ, theo đầu người và theo đơn vị tiêu dùng, tiêu dùng thực phẩm (có tính tự sản tự tiêu);
- chi tiêu gộp trong năm chức năng chính;
- tổng chi tiêu;
- tổng thu nhập từ công việc và ngoài công việc
- tham gia, mức sống sung sướng chủ quan « subjective well-being » (SWB), rủi ro/tính dễ bị tổn thương, v.v.

Ngày 3, thứ Tư 23/9

Đặc điểm nghèo

Chương trình của buổi học

Đặc điểm nghèo

- Nguyên lý chung
 - Phân tích ứng dụng
- Mức độ chắc chắn, phân tích tính trội ngẫu nhiên
- Bản đồ nghèo
- Các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo

[Mireille Razafindrakoto]

Chúng tôi sẽ giới thiệu với các bạn « đặc điểm nghèo đói »¹. Đây là loại phân tích cơ bản về các đặc điểm của nghèo đói của một tổng thể dân cư trên cơ sở những số liệu điều tra thống kê. Chúng tôi đã phát triển một số nguyên tắc chung và muốn nhấn mạnh đến khái niệm bền vững.

Khó để xác định ngưỡng nghèo. Ngoài việc lựa chọn ngưỡng nghèo, cần phải kiểm tra xem các kết quả tìm được có bền vững không. Nếu như ta thay đổi đôi chút ngưỡng nghèo, liệu ta vẫn có được những kết quả đó hay không? Sau đó chúng ta sẽ xem một vài ví dụ về bản đồ nghèo. Cuối cùng, chúng ta sẽ phân tích các yếu tố xác định nghèo sau khi tiến hành thực hiện hồi quy kinh tế lượng.

Cần thiết phải đặt vấn đề, xác định rõ những nội dung ta muốn tìm hiểu và nghiên cứu. Cần tìm một hoặc nhiều biến cho phép tìm câu trả lời cho câu hỏi đặt ra. Từ phép chứng minh qua phân tích của mình, các bạn cần định dạng các biến cho phép trả lời vào câu hỏi mà các bạn đặt ra và trình bày kết quả một cách rõ ràng (bảng số liệu, đồ thị, các biến sử dụng, v.v.).

Đặc điểm nghèo

- Thế nào là nghèo ?
- Các câu hỏi người ta muốn tìm lời giải đáp thông qua phân tích đặc điểm nghèo là gì ?
- Các biến quan tâm và nguyên nhân ?
- Phân tích đặc điểm nghèo như thế nào ?
- Một ví dụ về đặc điểm nghèo.

Đặc điểm nghèo đói là gì? Đó là việc xác định những đặc điểm cơ bản của người nghèo trong một quốc gia và trong một nhóm dân cư cụ thể. Nói cách khác, ai là người nghèo?

Ý tưởng ở đây là xem xét cách thức biến động tỉ lệ nghèo đói, đặc điểm nghèo đói theo các nhóm và tiểu nhóm. Nghèo đói có những đặc điểm gì? Nghèo đói biến động như thế nào theo giới tính, địa phương, đặc điểm việc làm, dân tộc ? Đương nhiên, để tiến hành phân tích đối với một nhóm hoặc tiểu nhóm mà ta đã xác định, các bạn cần

¹ Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Laure Pasquier-Doumer, nghiên cứu viên Dial-Paris, đã cung cấp dàn ý cơ sở cho nội dung về đặc điểm nghèo mà chúng tôi phát triển tại lớp chuyên đề.

phải tìm hiểu xem có cách thức nào để xác định chính xác nhất tổng thể mà chúng ta tiến hành phân tích.

Lấy ví dụ của nhóm nghiên cứu về nghèo đói theo giới tính. Ta có cơ sở dữ liệu chủ yếu về các hộ. Nếu chúng ta muốn nghiên cứu về giới, chúng ta không có đủ thông tin để phân biệt các cá thể trong hộ. Chúng ta vẫn có thể tiến hành một vài phân tích theo trình độ học vấn, chất lượng sống chủ quan (nhận định của các cá nhân v.v.) nhưng ta sẽ không thể có số liệu để phân tích nghèo đói tiền tệ giữa nam và nữ trong cùng một hộ gia đình.

Cách tiếp cận cổ điển nhất là phân biệt giữa các hộ có chủ hộ là nam và hộ có chủ hộ là nữ. Khi chúng ta phân tích về nghèo đói và phân biệt các nhóm, cần xem chúng ta có thể có những phân chia như thế nào đối với từng nhóm.

Nhìn chung, rất dễ để có các chính sách hướng đến các đối tượng là hộ chứ không phải là các cá nhân trong cùng một hộ gia đình.

Những câu hỏi mà các nhà nghiên cứu đang tìm cách giải đáp

- a) Tình trạng nghèo (về các phương diện nguy cơ, độ rộng và mức độ trầm trọng) ở các vùng khác nhau trong cùng một quốc gia có khác nhau không ?
- b) Các vùng đông dân nhất có phải là các vùng tập trung nhiều người nghèo nhất ?
- c) Tình trạng nghèo có liên quan đến giới tính, độ tuổi, dân tộc không ? Có liên quan đến cư dân thành thị nhiều hơn so với cư dân ở nông thôn ?
- d) Nguồn thu nhập chính của người nghèo là gì ?
- e) Người nghèo dựa chủ yếu vào khu vực kinh tế nào nhằm đảm bảo nguồn sinh kế ?

Những câu hỏi mà các nhà nghiên cứu đang tìm lời giải đáp

- f) Người nghèo cung cấp các dịch vụ và sản phẩm nào ?
- g) Người nghèo ở khu vực nông thôn chủ yếu làm nghề nông hay các nghề khác ?
- h) Nạn thất nghiệp và thiếu việc làm tác động đến sự nghèo đói ở mức độ nào ?
- i) Các hộ nghèo có cơ cấu chi tiêu như thế nào ?
- j) Nghèo đói có ảnh hưởng như thế nào đến tình trạng suy dinh dưỡng và học lực yếu kém của trẻ em?

Đây là danh sách những câu hỏi chúng ta cần trả lời khi nghiên cứu về đặc điểm nghèo đói. Có một điều cần nhấn mạnh là: trước tiên, chúng ta sẽ phải đưa ra một nhận định. Qua số liệu, chúng ta cần khoanh vùng và phát thảo các hiện trạng.

Nghèo đói có khác biệt giữa các vùng không? Tỷ lệ nghèo đói cao xuất hiện ở vùng đông dân cư hay ở vùng thưa thớt dân cư? Ta có những khác biệt gì giữa thành thị và nông thôn? Người nghèo có những nguồn thu nhập gì (khu vực không chính thức, nông nghiệp)? Người nghèo phụ thuộc đặc biệt vào một khu vực nào để tồn tại?

Nếu ta nhận thấy tỷ lệ nghèo đói cao hơn ở nông thôn, ta có thể đặt ra câu hỏi liệu người nghèo sống nhờ vào nghề nông hay đó là những người không có đất nông nghiệp và buộc phải làm các công việc khác để sinh sống. Chúng ta cũng có thể tìm hiểu xem thất nghiệp hoặc thiếu dụng lao động có tác động như thế nào đến nghèo đói.

Những câu hỏi mà các nhà nghiên cứu đang tìm lời giải đáp

- k) Người nghèo có quan điểm như thế nào về vấn đề sinh con ?
- l) Người nghèo có khả năng tiếp cận dịch vụ công cộng nào và ở mức chất lượng nào ?
- m) Người nghèo có khả năng tiếp cận với thị trường tín dụng chính thức hay phi chính thức ?
- n) Người nghèo có sở hữu các tài sản lâu bền không ? Nếu có thì đó là những loại tài sản nào ?
- o) Thu nhập của người nghèo không ổn định? Họ phải đối mặt với những nguy cơ nào ?
- p) Một số nhóm dân cư có nguy cơ nghèo cao hơn những nhóm khác ?

• ...

Nghèo đói liên quan như thế nào đến việc tiếp cận những dịch vụ chăm sóc cơ bản, đến trình độ học vấn các cá nhân, đến việc tiếp cận các dịch vụ công? Ta còn có thể đặt câu hỏi chi tiết hơn: Thu nhập của người nghèo có bất ổn định không? Họ có phải đối mặt với những rủi ro đặc biệt không? Một số nhóm dân cư có chịu rủi ro cao và dễ rơi vào tình trạng nghèo đói hay không?

Đây là bước miêu tả. Chúng ta thiết lập mối liên hệ giữa đặc điểm của một nhóm dân cư nghèo và không nghèo. Nhưng lúc này chúng ta chưa thiết lập mối quan hệ nhân quả.

Đâu là các biến quan tâm và tại sao ?

Việc làm

- Mối quan hệ giữa loại việc làm và nghèo đói.
- Khả năng mắc nghèo và thoát nghèo sẽ phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập từ hoạt động kinh tế.
- Phân tích tình trạng nghèo theo khu vực hoạt động kinh tế (hoặc theo nguồn thu nhập)
→ làm sáng tỏ các câu hỏi d) e) f) g) h)!

Giáo dục

- Giáo dục = ưu tiên trong cuộc chiến chống nghèo vì giáo dục thường được coi là yếu tố tăng trưởng.
- Trình độ học vấn cao thường = sự bảo đảm không mắc nghèo
→ làm sáng tỏ các câu hỏi j) và l) ở trang trước

Đâu là các biến quan tâm và tại sao ?

Giới tính

Mối liên quan giữa sự nghèo và giới tính của chủ hộ là một yếu tố cho phép xác định tốt hơn các các hộ nghèo.

- ở nhiều quốc gia, các hộ có chủ hộ là nữ có nguy cơ mắc nghèo cao hơn các hộ khác.

→ Làm sáng tỏ câu hỏi c) ở những trang trước

Vùng cư trú

Vùng cư trú là một biến quan trọng để xác định mục tiêu của chính sách giảm nghèo.

Độ tuổi

Thanh niên và người cao tuổi là những đối tượng dễ mắc nghèo nhất ?

Trên cơ sở những câu hỏi này, đây là những biến cần sử dụng để trả lời những câu hỏi đó? Chúng ta bước vào giai đoạn hai: sau khi xác định vấn đề nghiên cứu, ta xác định các biến cần dùng để tiến hành nghiên cứu.

Đối với mỗi liên hệ giữa việc làm và nghèo đói, ta có thể quan tâm đến nơi làm việc của chủ hộ nghèo so với chủ các hộ không nghèo. Đối với học vấn, ta sử dụng trình độ học vấn của chủ hộ.

Trong tuần học này và trong ngày tổng kết vào thứ bảy, các bạn đã chọn những chủ đề thường được nêu ra khi phân tích về nghèo đói một cách phổ biến nhất:

- giới tính: ta nhận thấy rằng trong nhiều nước, khi chủ hộ là nữ, hộ đó có xác suất nghèo lớn;
- vùng cư trú: mức độ nghèo đói biến động theo địa phương;
- tuổi: thường những người ít tuổi nhất và cao tuổi nhất dễ bị rơi vào tình trạng nghèo đói.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Ví dụ: 1 000 người sinh sống ở hai vùng: Bắc và Nam

Vùng	Số lượng người			Đặc điểm nghèo	
	Nghèo	Không nghèo	Tổng số	Cách A % dân số của vùng sống dưới ngưỡng nghèo	Cách B % trong dân số nghèo sống trong vùng
Nam	100	100	200	50%	33%
Bắc	200	600	800	25%	67%
Tổng	300	700	1000	30%	100%

A và B đo lường các chỉ tiêu khác nhau : 2 cách đo lường khác nhau

Tỉ lệ người nghèo ở miền Nam cao hơn ở miền Bắc

→ Tình trạng nghèo phân tích theo cách A → **nguy cơ mắc nghèo ở miền Nam cao hơn ở miền Bắc.**

Tuy nhiên quy mô dân số ở miền Bắc lớn hơn ở miền Nam. Vì thế, số lượng người nghèo ở miền Bắc cao hơn ở miền Nam → Cách phân tích B cho thấy **ở miền Bắc có nhiều người nghèo hơn ở miền Nam.**

Có hai cách trình bày đặc điểm nghèo đói. Bảng này giới thiệu về một tình trạng không có thực: có hai vùng Bắc và Nam với 1000 cá thể. Trong trường hợp thứ nhất, « Đặc điểm nghèo đói loại A », chúng ta sẽ xem xét từng tổng thể con một: Có bao nhiêu người nghèo? Tỉ lệ dân số dưới ngưỡng nghèo là bao nhiêu?

- 50 % dân số nghèo ở miền Nam;
- 25 % dân số nghèo ở miền Bắc;
- 30 % tổng dân số nghèo.

Trong « Đặc điểm nghèo đói loại B », chúng ta sẽ xem người nghèo được phân bố như thế nào: 33 % ở miền Nam và 67 % ở miền Bắc.

Như vậy, chúng ta có hai cách để phân tích những số liệu này, mỗi cách đưa ra một tình hình trái ngược nhau. Tuy nhiên, nếu ta chú trọng vào tỉ lệ nghèo đói trong từng vùng, ta nhận thấy miền Nam có tỉ lệ nghèo cao hơn miền Bắc. Ngược lại, khi xem kỹ nhóm người nghèo, ta thấy có nhiều người nghèo ở miền Bắc hơn ở miền Nam.

Điều này có mâu thuẫn không? Chúng ta biết được điều gì từ hai loại đặc điểm này?

Nguyễn Hữu Chí

Loại A đo lường mức độ trầm trọng của nghèo đói theo vùng, còn loại B tính số lượng người nghèo theo từng vùng.

[Mireille Razafindrakoto]

Đúng vậy. Theo các bạn, chính phủ nước này sẽ phải có kết luận nào? Tình trạng tại miền Bắc tốt hơn hay miền Nam tốt hơn?

Mai Thị Nghĩa

Chúng ta thấy rằng người dân ở miền Nam dễ bị rơi vào nghèo đói hơn. Chính sách xóa đói giảm nghèo cần phải được áp dụng trước tiên ở miền Nam.

[Mireille Razafindrakoto]

Hai loại nghèo đói này chỉ ra hai điều khác biệt nhau. Đặc điểm loại A cho thấy tỉ lệ nghèo đói cao hơn. Trong một cộng đồng dân cư nghiên cứu cụ thể, ta hãy xem tỉ lệ nghèo là bao nhiêu. Đặc điểm loại B cho ta thông tin về phân bố nghèo đói theo từng khu vực.

Chúng ta có thể nghĩ rằng miền Nam có ít lợi thế hơn: tỉ lệ nghèo đói cao hơn. Tuy nhiên, ta thấy số lượng người nghèo ở miền Bắc nhiều hơn. Các chính sách cần phải tính đến hai yếu tố này.

Chúng ta hãy lấy một ví dụ cụ thể. Trong phiên toàn thể, tác giả Ngô Huy Liêm đã giới thiệu với chúng ta bản đồ mật độ nghèo đói. Nhìn chung, ta thường nghĩ rằng tỉ lệ nghèo đói tại Việt Nam thường tập trung ở nông thôn và nhiều nhất là ở miền núi. Bản đồ này cho ta thấy nghèo đói lại tập trung quanh các khu vực thành thị. Điều này là do tại Việt Nam, dân cư tập trung chủ yếu ở các vùng đô thị, các vùng núi có mật độ dân số rất thấp.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Ví dụ 1: Đặc trưng của những người nghèo thuộc các nhóm nghèo khác nhau (Cách B).

	Croatia 1998		Moldavia 1998	
	Nghèo	Không nghèo	Nghèo	Không nghèo
Điện	99.0	99.8	97.7	99.8
Hệ thống sưởi trung tâm	7.8	33.4	23.1	35.9
Hệ thống thoát nước	51.2	79.6	20.0	35.0
Nước	74.5	96.6	20.0	35.0
Đường nghèo=2/3 mức trung vị chi tiêu bình quân đầu người.				

Từ bảng bày, xin các bạn trả lời hai câu hỏi sau:

- + Đường nghèo đói được chọn là một đường nghèo đói tuyệt đối hay tương đối?
- + Các bạn có những nhận xét gì ?

Chanthanivong Thongpheth

Đó là đường nghèo đói tương đối.

[Mireille Razafindrakoto]

Đúng vậy: 2/3 đường trung vị tiêu dùng trên đầu người.

Nguyễn Hữu Chí

Hôm qua cô đã nói là ngưỡng nghèo đói bằng 50 % trung vị tiêu dùng đầu người. Ở đây, đường nghèo đói bằng 2/3 trung vị tiêu dùng trên đầu người. Việc lựa chọn ngưỡng này dựa trên những cơ sở nào?

[Mireille Razafindrakoto]

Lựa chọn đường nghèo đói tùy thuộc vào từng nước. Mỗi nước lựa chọn đường nghèo đói của mình trên cơ sở một số thực tiễn. Croatia và Moldova đã lựa chọn là 2/3 trung vị. Tại các nước khác là 50%. Các đường nghèo đói tương đối không giúp so sánh trong không gian và thời gian. Chúng ta không thể so sánh các nước vì mức nghèo đói tuyệt đối là khác nhau. Về mặt thời gian cũng vậy, ở đây ta thấy là 2/3 trung vị, nhưng năm sau trung vị có thể thay đổi.

Nguyễn Đỗ Hương Giang

Bốn chỉ tiêu được sử dụng: sưởi ấm, điện, hệ thống cống và nước sạch. Chúng ta thấy rằng tại Croatia 79,6 % người không nghèo có hệ thống cống thoát nước trong khi đó con số này ở Moldova ở mức 37 %.

[Mireille Razafindrakoto]

Việc đặt song song hai nước khiến việc phân tích trở lên khó khăn. Trước tiên ta cần xem xét tình hình từng nước một. Chúng ta cần đi vào cái chủ đạo và trước tiên cần xem những khác biệt rõ rệt nhất nằm ở đâu. Ta nói đến việc phân tích đói nghèo với vấn đề cốt lõi là các chính sách công cộng cần được soạn thảo và ban hành. Vậy ta cần tìm những yếu tố giúp để xuất các chính sách.

Tại Croatia, ta có thể có những nhận định sau:

- Xét theo tiêu chí sưởi ấm, chỉ tiêu này quá thấp đối với cả người nghèo và không nghèo;
- Nước sạch được cung cấp cho hầu hết người không nghèo; 25 % người nghèo không được cấp nước sạch;
- 80 % dân số không nghèo có hệ thống cống so với 51 % đối với người nghèo.

Trong tiêu chí sưởi ấm, hệ thống cống và nước sạch, tình hình không thuận lợi đối với người nghèo. Nhưng tỉ lệ người dân có thể tiếp cận với ba biên này tương đối hạn chế, ngay cả đối với người không nghèo. Về chính sách công cộng, cần hướng ưu tiên đến 25% người nghèo không có nước sạch.

Còn tại Moldova, cung cấp nước sạch không được phổ cập đối với cả người nghèo và không nghèo. Chính sách cần hướng đến toàn bộ các đối tượng dân cư.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Ví dụ 2: Nguy cơ mắc nghèo ở các nhóm dân cư khác nhau (cách A). Gruzia

Đặc trưng	Số lượng P0	Chỉ số khoảng cách nghèo P1	Chỉ số bình phương khoảng cách nghèo P2
Lao động làm công	8.6	1.6	0.7
Tự làm	10.9	1.7	0.6
Làm công khác	15.4	3.6	1.6
Thất nghiệp	23.2	7.1	3.4
Không thuộc lực lượng lao động	10.3	3.4	1.7
Có hệ thống gas chung	10.6	3.2	1.4
Có hệ thống gas riêng	8.4	2.0	0.8
Không có hệ thống gas	21.1	3.1	1.5
ở nông thôn, không có đất canh tác	24.8	4.8	2.1
tác ở nông thôn, có đất canh tác	16.7	2.9	1.2
Tổng	13.4	2.9	1.3

Hai nhận xét cuối cùng:

- Cần xem xét nếu có sự khác biệt lớn giữa người nghèo và không nghèo, có thể có sai sót trong tính toán;
- Chúng ta có thể phân chia nghèo và không nghèo, nhưng chắc chắn có tồn tại những loại khác nữa.

Ở đây ta có một hình thức khác để trình bày về đặc điểm nghèo đói. Hôm qua, chúng ta đã đề cập đến ba chỉ tiêu nghèo đói:

- + tỉ lệ nghèo đói;
- + độ sâu nghèo đói;
- + tần suất nghèo đói.

Chúng tôi có một bảng giới thiệu ba chỉ tiêu này với các đặc điểm khác của dân số: loại việc làm, hoạt động và tiếp cận với một số dịch vụ (sưởi ấm và gas). Chúng ta đang ở nông thôn.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Các cách phân tích tình trạng nghèo khác :

Phân tích các **nguy cơ mắc nghèo tương đối** của một nhóm dân cư.

- Nguy cơ tương đối biểu hiện **khả năng mắc nghèo** của một thành viên trong một phân nhóm so với một thành viên trong một phân nhóm khác.
- 2 cách tính nguy cơ mắc nghèo tương đối
 - So với một phân nhóm khác
 - So với mức bình quân

Có một cách khác để xem xét các rủi ro của người nghèo: một nhóm người trong cộng đồng so với mức trung bình cả nước; một nhóm so với một nhóm khác. Rủi ro tương đối là xác suất để một thành viên rơi vào hoàn cảnh nghèo so với một thành viên khác.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Tính nguy cơ tương đối :

Ví dụ nguy cơ mắc nghèo là:

30 ở khu vực thành thị

50 ở khu vực nông thôn

- Nguy cơ mắc nghèo của các hộ ở thành thị so với các hộ ở nông thôn là -40% ($[30-50]/50$).

Các hộ ở thành thị ít có nguy cơ mắc nghèo hơn các hộ ở nông thôn 40% .

- Nguy cơ mắc nghèo của các hộ ở nông thôn so với các hộ ở thành thị là $+66\%$ ($[50-30]/30$).

Các hộ ở nông thôn có nguy cơ mắc nghèo cao hơn các hộ ở thành thị 66% .

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Một ví dụ khác về các nguy cơ mắc nghèo tương đối : Armenia (1998/99).

→ những người có trình độ tiểu học có nguy cơ mắc nghèo cao hơn những người khác 1,17 lần ($=27,7/23,6$)

	Nguy cơ	Nguy cơ tương đối (so với bình quân quốc gia)
Trình độ học vấn :		
- không đi học	22.5	95%
- trình độ tiểu học	27.7	117%
- trình độ THCS	24.1	102%
- trình độ PTTH	15.7	67%
Nơi cư trú :		
- KV thành thị	24.1	102%
- KV nông thôn	22.9	97%
Tổng	23.6	100%

Hãy tưởng tượng một nhóm dân cư có 30 người nghèo tại thành thị, tỉ lệ nghèo đói là 30% tại khu vực này và 50% tại khu vực nông thôn. Rủi ro của các hộ thành thị rơi vào hoàn cảnh nghèo so với các hộ nông thôn là:

$$((30\%) - (50\%)) / (50\%) = -40\%$$

Các hộ thành thị có ít hơn 40% rủi ro bị nghèo so với các hộ ở nông thôn.

Ngược lại, rủi ro của các hộ nông thôn bị nghèo so với các hộ ở thành thị là:

$$(50 - 30) / 30 = 66\%$$

Các hộ ở nông thôn có hơn 66 % rủi ro rơi vào hoàn cảnh nghèo so với các hộ thành thị.

Bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau tính toán rủi ro ở cấp độ quốc gia, tính tỉ lệ nghèo đói theo trình độ học vấn và khu vực cư trú chẳng hạn. Chúng ta có tỉ lệ nghèo đói với từng nhóm và rủi ro tương đối ở quy mô quốc gia. Lấy nhóm dân cư có trình độ học vấn ở cấp tiểu học, tỉ lệ nghèo đói là 27,7 %. Rủi ro tương đối được tính như sau: $(27,7 - \text{tỉ lệ tổng quát } (23,6\%)) / 23,6\% = 17\%$

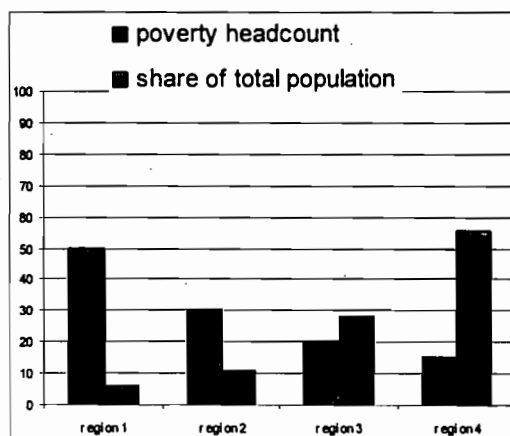
Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Trình bày bằng đồ thị (biểu đồ tần số, đường cong, đồ thị hình quạt, đồ thị mạng nhện,...) Ví dụ:

	Quy mô dân số	Số người nghèo	Số người nghèo trong vùng	% người nghèo tính trên tổng dân số	% người nghèo trong vùng tính trên tổng dân số
Vùng 1	100	50	50	6	14
Vùng 2	200	60	30	11	17
Vùng 3	500	100	20	28	28
Vùng 4	1000	150	15	56	42
Tổng	1800	360	20	100	100

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

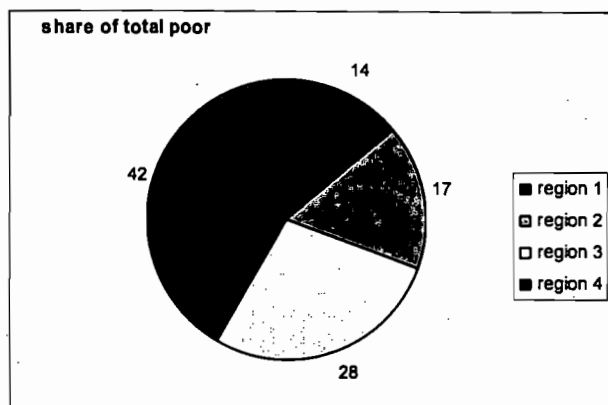
Ví dụ biểu đồ tần số



Đồ thị này chỉ rõ việc phân bố người nghèo trong các khu vực khác nhau theo loại A và B.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

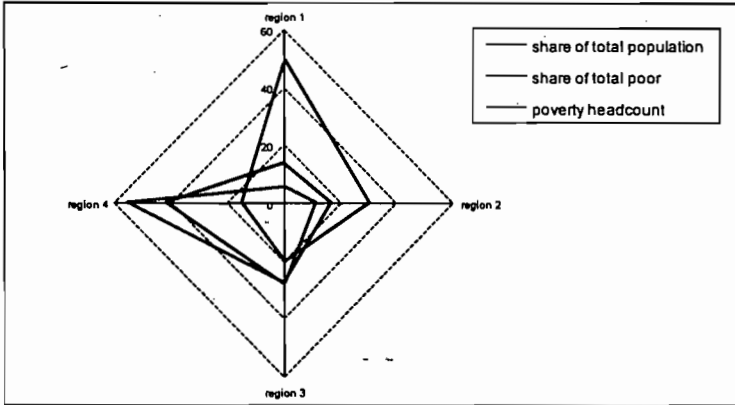
Ví dụ biểu đồ hình quạt



Đồ thị hình chiếc bánh chỉ cho chúng ta biết sự phân bố người nghèo theo vùng chứ không phải tỉ lệ nghèo đói theo vùng.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Ví dụ biểu đồ mạng nhện



Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Cách khác phân tích tình trạng nghèo :

Thông qua các bản đồ

- Các bản đồ cho phép phối hợp các thông tin về tình trạng nghèo thu thập được từ các cách khác nhau và cho phép xác định mối liên hệ và các nguyên nhân có thể gây nghèo.
- Có thể diễn tả nguy cơ mắc nghèo, khả năng tiếp cận các thị trường, khả năng sử dụng điện theo các vùng dựa trên cùng một bản đồ.
- Qua đó, có thể xác định :
 - các « khu vực » thiếu khả năng tiếp cận công cụ sản xuất và mức độ nghèo cao
 - các « khu vực » có khả năng tiếp cận công cụ sản xuất tốt và mức độ nghèo thấp
 - các « khu vực » có khả năng tiếp cận công cụ sản xuất tốt và mức độ nghèo cao.

Các cách trình bày dạng « Radar » có thể khó đọc nhưng nó cho phép chúng ta biểu diễn nhiều loại thông tin. Ở đây, chúng ta có ba biến được phóng chiếu: tỉ lệ nghèo đói, phân bố dân cư theo vùng và phân bố người nghèo trong từng vùng.

Chúng ta cũng có thể trình bày các đặc điểm nghèo đói thông qua bản đồ. Điều này cho phép chúng ta xác định các túi nghèo đói-các vùng thiếu được tiếp cận với nước sạch, v.v.

Phân tích tình trạng nghèo như thế nào ?

Lưu ý !!

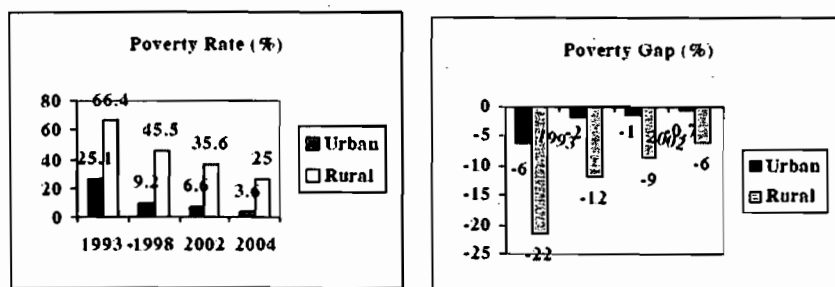
Cần kiểm định mức ý nghĩa thống kê của những chênh lệch quan sát được ở hai phân nhóm và ở hai thời kỳ khác nhau.

Các chỉ tiêu đo lường này chỉ là các ước lượng (do các mẫu), cần tính khoảng tin cậy cho từng chỉ tiêu.

Đương nhiên khi chúng ta trình bày số liệu và biểu đồ, nhất thiết phải kiểm định về mặt thống kê tính chính xác của các sai biệt quan sát được và tính đến khoảng tin cậy- độ lệch có ý nghĩa hay không.

Một ví dụ về tình trạng nghèo : Việt Nam

Figure 5. Rural and Urban Poverty (1993-2004)

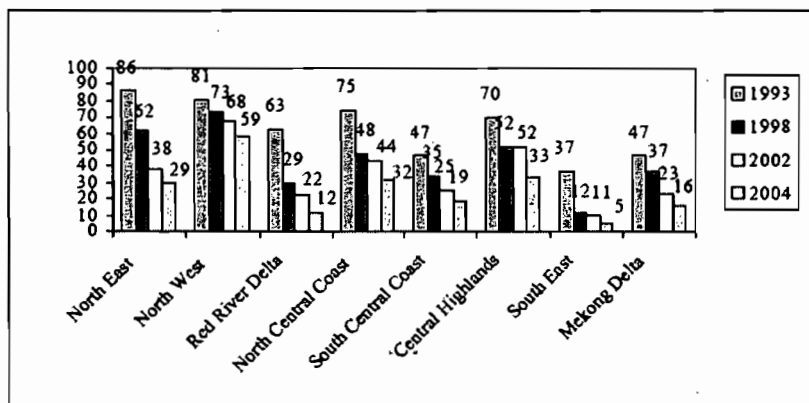


Source: GSO

Đây là một vài ví dụ về đặc điểm nghèo đói tương đối tại Việt Nam: Đặc điểm nghèo đói tại nông thôn và thành thị với tỉ lệ nghèo đói và chỉ tiêu đo độ sâu nghèo đói.

Một ví dụ về tình trạng nghèo: Việt Nam

Figure 7. Regional Poverty Rates 1993-2004



Source: GSO

Chúng ta có tỉ lệ nghèo đói theo các vùng. Khái niệm chiều thời gian cho phép ta phân tích cụ thể.

Một ví dụ về tình trạng nghèo : Việt Nam

Table 4. Regional Shares of Poverty in 2004

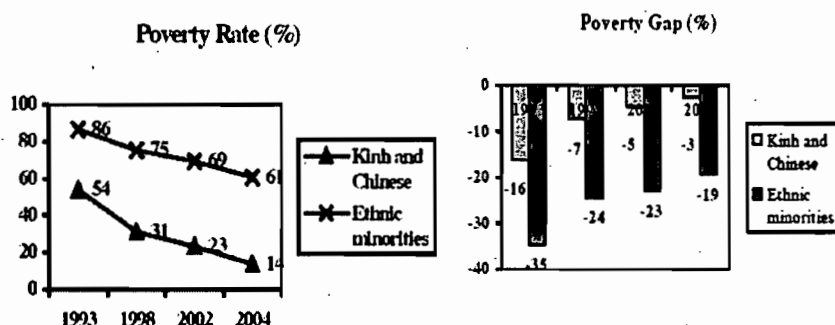
	Share of poverty	Unit: percent
		Share of population
Northern Mountains	26.1	14.4
North East	17.2	11.4
North West	8.9	3.0
Red River Delta	13.6	21.8
North Central Coast	21.1	12.9
South Central Coast	8.3	8.6
Central Highlands	9.6	5.7
South East	4.4	15.9
Mekong Delta River	17.0	20.9
Total	100.0	100.0

Source: GSO

Ở đây chúng ta xem cách phân bố nhóm dân cư nghèo theo vùng.

Một ví dụ về tình trạng nghèo : Việt Nam

Figure 9. Poverty by Ethnic Groups 1993-2004



Source: GSO

Ở đây ta có một dạng trình bày tình hình nghèo đói theo dân tộc với hai chỉ tiêu là tỉ lệ nghèo và độ sâu nghèo đói. Nhận định đầu tiên: xem xét tổng thể chỉ tiêu đo lường nghèo đói (tỉ lệ nghèo đói, phân bố người nghèo theo tiêu chí giới tính, dân tộc, vùng địa lý, v.v.).

Một ví dụ về tình trạng nghèo : Việt Nam

Table 7. Health insurance and free health care card – expenditure quintiles

Regions	1998	2004	
	Percentage of people having health insurance	Percentage of people having health insurance	Percentage of people having health insurance plus free healthcare card
Poorest	6.22	22.69	41.81
Near poorest	9.67	23.22	30.43
Middle	13.59	26.15	31.37
Near richest	20.18	34.41	38.22
Richest	28.99	44.12	46.70
Total	15.73	29.53	37.56

Source: Constructed based on VLSS 1998 and VHLSS 2004

Chúng ta có thể phân tích sâu hơn khi xem xét các biến khác nhau: phân tích sức khỏe của người nghèo giúp quan sát được biến động theo thời gian, từ 1998 đến 2004.

Một ví dụ về tình trạng nghèo : Việt Nam

Cơ cấu việc làm theo nhóm phân vị 5 về thu nhập, 2004

(%)	Nhóm phân vị 5 (từ nghèo nhất đến giàu nhất)					Tổng
	I	II	III	IV	V	
Tự làm, KV « phi chính thức »	5.3	10.8	15.6	17.5	14.9	12.9
Làm thuê, KV « phi chính thức »	14.8	19.3	17.6	13.5	9.0	14.8
Tự làm, nông nghiệp	77.0	62.1	50.6	39.5	23.2	50.2
Tự làm, KV chính thức	0.6	2.1	3.8	7.2	15.6	5.9
Làm công ăn lương, KV chính thức	2.3	5.7	12.4	22.3	37.4	16.1
Tổng	100	100	100	100	100	100
Phi chính thức, phi nông nghiệp/ Tổng phi nông nghiệp	87.5	79.3	67.2	51.2	31.1	55.7

Các bạn đã tập trung phân tích theo một nội dung, theo giới tính, dân tộc, loại hoạt động. Bây giờ cần phân tích nhóm dân cư nghèo và không nghèo theo khu phố. Khi ta quan sát nhóm nữ, ta cần xác định đặc điểm nghèo đói của nhóm dân cư này.

Một ví dụ về tình trạng nghèo : Việt Nam

Các nguồn thu nhập

Cơ cấu thu nhập %	Nhóm phân vị I	Nhóm phân vị II	Nhóm phân vị III	Nhóm phân vị IV	Nhóm phân vị V	Tổng
Thu nhập từ HDSX nông nghiệp	47,3%	43,0%	36,2%	28,9%	15,3%	25,8%
Thu nhập từ tiền lương	78,1%	84,0%	83,3%	81,5%	74,9%	78,6%
Thu nhập từ chuyển nhượng từ khu vực công	7,4%	5,8%	5,7%	6,2%	4,0%	5,1%
Thu nhập từ chuyển nhượng từ khu vực tư nhân	13,0%	8,8%	8,3%	8,1%	9,4%	9,1%
Thu nhập từ chuyển nhượng từ nước ngoài	0,3%	0,4%	1,5%	2,4%	7,1%	4,2%
Các nguồn khác (lãi xuất, tiền cho thuê bất động sản, etc.)	1,2%	1,0%	1,2%	1,3%	4,6%	3,0%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%

Nguồn : VHLSS 2004; tính toán của các tác giả

Loại bảng này giúp ta thấy các đặc điểm theo mức độ thu nhập. Ta cũng có thể thực hiện được điều này đối với chỉ tiêu và chia dân cư thành 5 nhóm tùy vào mức độ nghèo đói.

Khi ta so sánh về nghèo đói, các kết quả thu được có thể khác nhau tùy thuộc vào việc lựa chọn các chỉ tiêu và đường nghèo đói. Việc lựa chọn các chỉ tiêu, chỉ số và ngưỡng khác nhau có thể thay đổi hoàn toàn kết quả so sánh.

Phân tích tính bền vững cho phép đảm bảo rằng các kết quả đạt được là đúng với ít nhất một nhóm hoặc một tập hợp các chỉ tiêu.

Tính bền vững trong so sánh

Phân tích tính trội ngẫu nhiên

Tại sao phân tích mức độ chắc chắn?

•Việc lựa chọn các chỉ số hoặc ngưỡng nghèo trong các so sánh tình trạng nghèo và bất bình đẳng là vấn đề rất nhạy cảm.

Ví dụ : mỗi sự lựa chọn chỉ số và ngưỡng nghèo khác nhau có thể làm thay đổi kết luận rằng cư dân vùng A hay B nghèo hơn.

→ Việc kiểm tra tính trội ngẫu nhiên có thể cho phép đảm bảo rằng sự so sánh mức độ nghèo cho kết quả đáng tin cậy mặc dù chỉ số và ngưỡng nghèo được chọn có khác nhau (miễn là các chỉ số cùng loại và ngưỡng nghèo nằm trong khoảng của ngưỡng nghèo)

Mức độ chắc chắn của các so sánh

Phân tích tính trội ngẫu nhiên

Kiểm định độ chắc chắn

3 đường nghèo :

1. Đường **nguy cơ mắc nghèo**

= H đối với từng đường nghèo có thể xác định

Mỗi điểm biểu hiện tỷ lệ % dân cư được xem là nghèo nếu điểm nằm trên trục hoành là ngưỡng nghèo

2. Đường **nghèo**

= phần nằm dưới đường nguy cơ mắc nghèo

Mỗi điểm trên đường này cho biết khoảng cách nghèo chung tính theo đầu người

3. Đường **nghèo trầm trọng**

= phần nằm dưới đường nghèo

Mỗi điểm trên đường này cho biết bình phương của khoảng cách nghèo chung tính theo đầu người

Liên quan đến phân tích **tính nổi trội ngẫu nhiên**, có ba đường cong cần nghiên cứu:

- + Chỉ tiêu tính tỉ lệ nghèo đói, tiến hành phép thử tính nổi trội cấp độ một;
- + Đường cong độ sâu nghèo đói;
- + Đường cong tần suất nghèo đói.

Đó là các đường cong tỉ lệ, độ sâu và tần suất/cường độ nghèo đói.

Chúng ta sẽ tập trung vào các kiểm định ở cấp độ một đường cong tỉ lệ nghèo đói. Ta cũng có thể tiến hành phân tích sâu khi sử dụng đường cong độ sâu nghèo đói hoặc đường cong tần suất nghèo đói.

Bây giờ chúng ta sẽ quan sát khi thay đổi đường nghèo, các kết quả có thay đổi hay không.

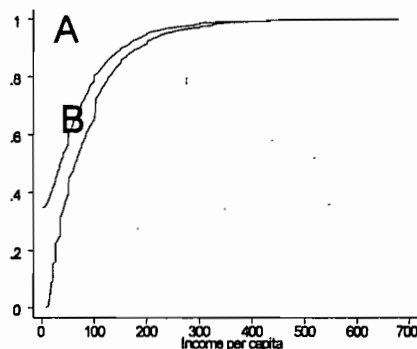
Ví dụ: về nghèo đói giữa hai vùng, tỉ lệ nghèo đói biến động như thế nào (% người nghèo trong hai nhóm); xem xét liệu tình hình biến động có như nhau khi tính độ sâu nghèo đói (khoảng cách của người nghèo so với đường nghèo đói); xem xét tần suất nghèo đói (bình phương khoảng cách, nhân mạnh đến bất bình đẳng trong cùng một tổng thể dân cư).

Mức độ chắc chắn của các so sánh

Phân tích tính trội ngẫu nhiên

Kiểm định tính trội bậc một

Nếu đường nguy cơ mắc nghèo của nhóm A nằm trên tất cả các đường nghèo khác thì nhóm A có nhiều người nghèo hơn nhóm B trong tất cả các chỉ tiêu đo lường nghèo và các đường nghèo dưới Z_{max}



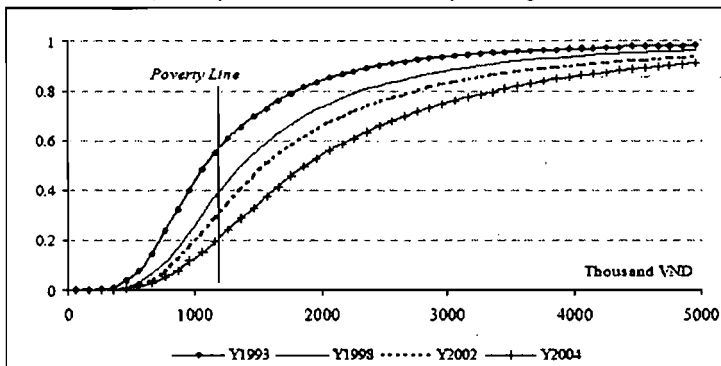
Nếu các đường nguy cơ nghèo giao nhau ở một điểm dưới z_{max} ?

Ví dụ : Giá gạo ở Indonesia tăng thì không có lợi cho nhóm rất nghèo nhưng lại có lợi cho nhóm cận nghèo

Chúng ta quan sát đường cong tỉ lệ nghèo đói ở trục hoành là thu nhập đầu người và trục tung là phần trăm số người có mức thu nhập đầu người thấp hơn một ngưỡng cố định. Nếu ta xem xét đồ thị (ví dụ ảo), ta có thể thấy trong nhóm B, 40% dân số có thu nhập đầu người dưới 50 000 đồng/tháng. Vì vậy, ta cần kiểm tra xem liệu đường cong của nhóm dân cư A có giao với đường cong của nhóm dân cư B tại một thời điểm nhất định hoặc nếu như một đường luôn ở phía trên so với đường kia không phụ thuộc vào mức thu nhập quan sát. Ta thấy đường A và B không giao nhau trước mức thu nhập 350 000 đồng/người/tháng. Với tất cả các ngưỡng thu nhập ở dưới mức này, đường A luôn ở phía trên đường B. Vì vậy, ở mọi ngưỡng quan sát, tỉ lệ nghèo đói trong vùng A luôn cao hơn B trong khoảng này. Khi ta muốn nghiên cứu mức thu nhập thấp, đường nghèo đói cần nằm trong khoảng này, có nghĩa là dưới mức 350 000 đồng, như vậy mới đảm bảo tính bền vững của kết quả khi so sánh hai nhóm dân cư.

Tính trội ngẫu nhiên Phân phối chi tiêu, Việt Nam 1993-2004

Figure 2. Cumulative Distribution by Per Capita Expenditures
(Money values are in January 1993 price)

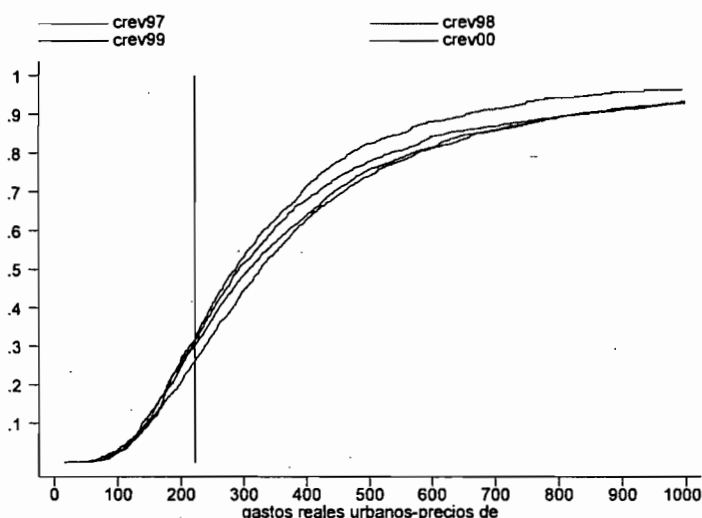


Source: GSO

Chúng ta so sánh tỉ lệ nghèo đói năm 1993 và 2004. Hai đường cong không bao giờ giao nhau, dù ta chọn đường nghèo đói nào đi nữa. Phép thử về tính nổi trội khẳng định tình hình biến động về nghèo đói tại Việt Nam mà không phụ thuộc vào đường nghèo đói lựa chọn. Như vậy, tình hình biến động một cách tích cực tại Việt Nam, nghèo đói giảm đi vì đường cong của năm sau nằm ở phía trên của đường cong năm trước.

Tính trội ngẫu nhiên

Phân phối chi tiêu, hộ gia đình ở thành thị, Peru 1997-2000



Còn tại Pê-ru, tình hình xóa đói giảm nghèo được cải thiện từ năm 1997 trở về trước. Còn trong giai đoạn 1999-2000 biến động không được rõ nét và các đường cong giao nhau. Tình hình biến động thay đổi theo từng năm. Điều này chứng tỏ tầm quan trọng của chỉ tiêu đo độ bền vững, đặc biệt đo độ bền vững trước những thay đổi về ngưỡng và các chỉ tiêu nghèo đói khác nhau được lựa chọn.

Việc thiết lập đặc điểm nghèo đói chỉ cho phép miêu tả cụ thể các đặc điểm nghèo đói. Ta không thể phân loại các nhân tố, khó có thể nói cái nào quan trọng hơn cái nào. Ở đây, ta chỉ có thể đơn thuần xác định các nguyên nhân nghèo đói. Những mối liên hệ nhân quả có thể đi theo hai chiều: nhân tố nào gây nên nghèo đói và nghèo đói có thể kéo theo nhân tố nào.

Bản đồ nghèo ?

- Các bản đồ cho phép kết nối các thông tin đa chiều và xác định các mối liên hệ và các nguyên nhân có thể gây nghèo.

Tuy nhiên

- Phần lớn các cuộc điều tra hộ chỉ cung cấp thông tin đại diện cấp vùng chứ không cung cấp thông tin đại diện cấp quận/huyện
- Phần lớn các cuộc tổng điều tra cung cấp thông tin đại diện ở tất cả các cấp nhưng không thu thập thông tin về tiêu dùng, chi tiêu và các thông tin khác. → Làm thế nào để có được các dữ liệu đại diện cấp địa phương ?

Giải pháp là kết nối dữ liệu của các cuộc điều tra hộ và các cuộc tổng điều tra

- Nhằm thiết lập các « bản đồ nghèo » với các thông tin chi tiết kể cả ở các cấp hành chính thấp nhất.
- Nhằm hiểu rõ hơn các đặc trưng của địa phương, đề xuất được các mục tiêu chính sách phù hợp nhất.

Bản đồ nghèo ?

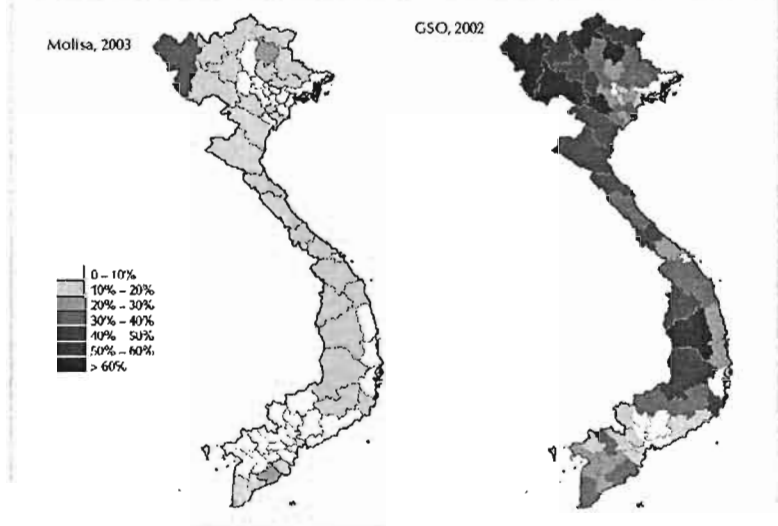
- Nguyên lý : **Đánh giá mẫu** thông qua các dữ liệu điều tra hộ : các dữ liệu **giải thích việc chi tiêu của hộ**. Các biến giải thích mẫu phải liên quan đến đặc điểm của các cá nhân hoặc các hộ được phỏng vấn trong cuộc điều tra hộ và tổng điều tra.
- Sử dụng các tham số **ước lượng để “dự đoán, ước tính” mức chi tiêu của tất cả các hộ** trong cuộc tổng điều tra.
- Tiến hành phân tích nghèo đói trên cơ sở sử dụng dữ liệu tổng điều tra về “mức chi tiêu ước tính»

Làm thế nào để có được số liệu chi tiết theo địa phương để ta có thể đưa ra được các chính sách phù hợp theo vùng miền? Giải pháp đưa ra là kết hợp số liệu của điều tra chọn mẫu, tổng điều tra (thông tin về toàn bộ dân cư của một quốc gia) và các cuộc điều tra chọn mẫu không phân chia theo địa phương (nhưng cung cấp thông tin về số lượng biến lớn và nhất là chỉ tiêu về tiêu dùng và chi tiêu của các hộ gia đình).

Trên cơ sở những điều tra dạng VHLSS – cung cấp thông tin chi tiết về mức sống các hộ gia đình, nguyên tắc đề ra là ước lượng mô hình giúp thiết lập mức độ chi tiêu căn cứ vào một vài đặc điểm đơn giản rút ra từ cuộc điều tra. Chúng ta sẽ nghiên cứu mức độ tiêu dùng theo loại hộ gia đình, loại nhà ở, v.v. như vậy ta có thể tính được mức độ chi tiêu của từng hộ trên tổng thể dân cư.

Bản đồ nghèo ?

Figure 14.1 Provincial Poverty Incidence by Molisa and the GSO, Vietnam 2002 and 2003



Sources: Administrative data from Molisa; GSO estimates.

Note: The GSO estimates rely on the VHLSS; the GSO data (right) have standard errors ranging between 1.5 and 5.5 percent.

Hai bản đồ này được lập ra cách nhau một năm. Hai bản đồ này tương đối khác nhau. Trong bản đồ bên trái, ta thấy mức độ nghèo đói tương đối đồng đều tại Việt Nam. Còn trong bản đồ bên phải, khi sử dụng đồng thời số liệu của tổng điều tra và số liệu của điều tra VHSS về thu nhập/tiêu dùng của các hộ, chúng ta thấy có sự khác biệt rõ ràng ở mức độ nghèo đói và tỉ lệ nghèo đói. Bản đồ này cụ thể hơn và giúp xác định rõ đối tượng của các chính sách xóa đói giảm nghèo. Còn đối với bản đồ được lập trên cơ sở dữ liệu của Bộ Lao động (bảng bên trái), số liệu sử dụng không cho phép so sánh giữa các tỉnh, ta biết rằng chỉ tiêu xác định nghèo đói của các tỉnh có thể không giống nhau. Điều này giải thích vì sau các mức độ nghèo đói không được phân biệt rõ.

Các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo

Ví dụ : Các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo và tiền tệ (Antananarivo, 1998) Mô hình Logit

	Số lượng	Hệ số	Wald
Hàng số		- 8,5	5,6
Giới tính của chủ hộ : nữ giới	110	1,0*	3,1
Trình độ tiếng Pháp của chủ hộ : không biết tiếng Pháp	118	0,8**	3,9
Trình độ học vấn của chồng : trình độ PTTHCS hoặc thấp hơn (hoặc không có chồng)	418	2,0**	7,9
Khu vực hoạt động của chủ hộ :			
Khu vực công	110	- 2,1**	9,1
Khu vực phi chính thức	222	-	-
CSP của chủ hộ :			
Công chức hoặc chủ cơ sở SXKD	124	- 3,4**	18,4
tự làm	148	- 1,1**	6,4
CSP của cha chủ hộ : công chức hoặc chủ cơ sở SXKD	79	-	-
Khu vực hoạt động của cha chủ hộ : khu vực chính thức	89	- 0,8*	3,1
Log (tuổi của chủ hộ)		-	-
Log (quy mô hộ)		1,7**	8,6
Log (số con)		1,2**	6,8
Log (tỉ lệ hoạt động, không tính việc nhà)		1,0**	4,4
Log (số năm học của chủ hộ)		-	-
Tỉ lệ cấp tương ứng : 92,7 %			

Ghi chú : * có ý nghĩa ở mức đường nghèo 10%. ** có ý nghĩa ở mức đường nghèo 5%. - : *** không có ý nghĩa

Các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo

Ví dụ : Nghèo khách quan / nghèo chủ quan

	Ngheo tiền tệ (khách quan)	Ngheo chủ quan (trình độ/sự hài lòng)
Hàng số	-2,37***	-1,73***
Giới tính của chủ hộ : nữ giới	0,21*	0,12
Trình độ tiếng Pháp của chủ hộ : - biết nói tiếng Pháp	-0,04	-0,50***
Trình độ học vấn của chồng : tiểu học hoặc dưới tiểu học	0,24***	0,16**
Loại hộ : - chỉ có cha và con hoặc mẹ và con	0,20*	0,16
Tình trạng di cư : - di cư từ các thành phố lớn	0,34***	0,21
- di cư từ thành phố nhỏ hoặc từ nông thôn	-0,08	-0,17**
Khu vực hoạt động của chủ hộ : - khu vực tư nhân chính thức	0,28**	0,25**
- khu vực phi chính thức	0,85***	0,65***
Việc làm của chủ hộ : - công chức hoặc chủ cơ sở SXKD	-0,85***	-0,27**
- tự làm	-0,08	-0,22***
Chủ hộ thất nghiệp	2,34***	0,95***
Đang tìm kiếm việc làm	0,29**	0,30***
Trình độ học vấn của người cha chủ hộ : - không đi học hoặc có trình độ tiểu học	0,06	0,26***
Trình độ học vấn của chủ hộ so với cha của mình : - trình độ cao hơn	-0,05	-0,06
Log (tuổi của chủ hộ)	0,11	0,23**
Log (quy mô hộ)	0,25***	0,00
Log (số con)	0,58***	0,20**
Log (tỉ lệ hoạt động)	-0,43***	-0,10**
Log của xác suất tối đa hóa	-2080,8	
Wald khi bình phương	(852,6)	
Tương quan giữa các phần dư	0,22	
Khi bình phương	(23,2)	
Số quan sát	2 960	

Nguồn: Điều tra 1-2-3, giai đoạn I và mức đo lường nghèo, 2006, INSTAT/DIAL, tính toán của các tác giả.

Đó là việc làm rõ những yếu tố liên quan trực tiếp đến các đặc điểm nghèo đói. Với phần mềm *Stata* rất dễ để áp dụng mô hình này.

Tuỳ theo dạng (hoặc cách tiếp cận) nghèo đói được lựa chọn, ta sẽ tìm hiểu xem nhóm cư dân nào gắn với dạng nghèo đói này trong trường hợp của Madagascar. Khi ta lấy biến « chủ hộ là nữ », ta sẽ phân tích các trường hợp có chủ hộ là nữ so với phần còn lại của dân cư (có nghĩa là so với các hộ có chủ hộ là nam, loại hình tham chiếu cho dạng thức này). Các hệ số khác biệt không thể so sánh. Câu hỏi đặt ra là xem các hệ số có ý nghĩa hay không. Ví dụ, việc vợ/chồng chủ hộ không đi học không hẳn quan trọng hơn việc chủ hộ có nói tiếng Pháp hay không. Hai con số này không thể so sánh được. Phần cốt lõi của bảng này là quan sát ý nghĩa và dấu các hệ số. Chúng ta có thể nêu ra những nhận định sau:

- Những người làm trong khu vực công có ít xác suất nghèo hơn các hộ có chủ hộ làm việc trong một khu vực khác (khu vực tư chính thức hoặc không chính thức);
- Các hộ có quy mô lớn có xác suất nghèo lớn hơn so với các hộ có quy mô nhỏ;
- Các hộ có trình độ học vấn không vượt quá cấp hai nhiều khả năng rơi vào trình trạng nghèo.

Khi ta có các số liệu có ý nghĩa, dấu dương thể hiện xác suất cao là người nghèo của một nhóm người cụ thể so với nhóm tham chiếu. Điều ngược lại sẽ xảy ra khi đó là dấu âm.

Quy mô của hộ gia đình làm tăng xác suất nghèo nếu theo quan điểm tiền tệ, nhưng nó không có bất kỳ tác động gì đến cảm giác thuộc về nhóm người nghèo (nhận định chủ quan). Theo chỉ tiêu và cách tiếp cận chúng ta lựa chọn, các đặc điểm và yếu tố quyết định nghèo đói có thể khác nhau.

Ngày 4, thứ Năm 24/9

Bắt đầu buổi sáng là phần trình bày về tiến độ công việc của từng nhóm, những vấn đề gặp phải. Đã thảo luận những kết quả đầu tiên thu được.

Bất bình đẳng, tăng trưởng và nghèo đói triển miên

[Jean-Pierre Cling]

Hôm nay, chúng tôi sẽ giới thiệu với các bạn ba nội dung liên quan đến nghèo đói:

- > bất bình đẳng và nghèo đói;
- > tăng trưởng và nghèo đói (mối liên hệ giữa tăng trưởng, bất bình đẳng và nghèo đói);
- > nghèo đói triển miên và tạm thời (cách tiếp cận năng động).

Lưu ý: chủ đề nghèo đói triển miên và tạm thời đã không được trình bày do thiếu thời gian

Vì sao ta lại đề cập đến bất bình đẳng? Vì sao cần quan tâm đến nội dung này?

Đỗ Ngọc Hà

Có mối liên hệ chặt chẽ giữa nghèo đói và bất bình đẳng, nhất là bất bình đẳng về giới. Ta có thể lấy một vài ví dụ khác nhau về nơi cư trú hoặc dân tộc. Tại Việt Nam, dân tộc thiểu số ít được tiếp cận với các dịch vụ công, so với các dân tộc khác. Vì vậy, dân tộc có thể là một yếu tố quan trọng liên quan đến tỉ lệ nghèo đói.

[Jean-Pierre Cling]

Bất bình đẳng là giác độ cơ bản đo lường chất lượng cuộc sống. Chúng ta đã nhắc đến nghèo đói tuyệt đối và nghèo đói tương đối như những tiêu chí đo lường bất bình đẳng và chỉ tiêu đo lường chất lượng sống của một nhóm dân cư. Ta cũng có những lý do liên quan đến gắn kết xã hội và chính trị cũng như những lý do kinh tế. Mối liên hệ giữa bất bình đẳng và hiệu quả kinh tế là gì? Nếu như ta ngăn cản một nhóm dân cư không được tiếp cận với giáo dục, ta đã hạn chế sự đóng góp tiềm năng của nhóm dân cư này cho xã hội. Chúng ta có thể nghĩ rằng giảm bất bình đẳng có thể tạo tăng trưởng kinh tế cho một nước, điều này có lợi cho tất cả mọi người. Tất cả các nghiên cứu kinh tế đều đi theo hướng này. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến vấn đề đạo đức và quyền con người. Giảm bất bình đẳng giúp giảm nghèo đói.

Nhìn chung, ta có thể phân ra ba loại bất bình đẳng theo những mức độ khác nhau:

- + bất bình đẳng quy trình: Liệu tất cả mọi người có thể có cơ hội như nhau để đến cùng một kết quả?
- + bất bình đẳng kết quả: Thu nhập, tình hình tiếp cận dịch vụ công;
- + bất bình đẳng cơ hội: Liệu tất cả mọi người có cùng cơ hội như nhau ở điểm xuất phát?

Một câu hỏi khác: Chúng ta có thể nói đến bất bình đẳng giữa các cá nhân, theo giới, theo dân tộc, theo thể hệ, theo vùng địa lý không?

[François Roubaud]

Nếu chúng ta chỉ giới hạn trong bất bình đẳng tiền tệ – Tiêu dùng trên đầu người, thu nhập trên đầu người – ứng với các đường nghèo đói quy mô quốc gia, với ngưỡng nghèo đói tiền tệ, ta thấy có mối liên hệ thống kê rất rõ ràng giữa tăng trưởng, bất bình đẳng và nghèo đói (tam giác tăng trưởng, bất bình đẳng, nghèo đói).

Bất bình đẳng và nghèo: mối liên hệ thống kê

Bất bình đẳng : phân phối « của cải »

Sự thay đổi bất bình đẳng → thay đổi tỉ lệ nghèo

Với 2% tăng thu nhập theo cá nhân và tỉ lệ nghèo đói (chỉ số 40%):

- Nước có bất bình đẳng thấp (Gini=0.30): Chỉ số sẽ được chia thành hai phần trong **11 năm**.
- Nước có bất bình đẳng cao (Gini=0.60): chỉ số sẽ được chia thành hai phần trong **57 năm**.

Đây là một ví dụ không có thực. Ở nước thứ nhất, mức độ bất bình đẳng tương đối thấp. Hệ số Gini¹ bằng 0,3 (đặc điểm của một xã hội tương đối công bằng). Nước này có tỉ lệ nghèo đói là 40 %, cần mất 11 năm thì mới giảm một nửa tỉ lệ nghèo đói. Còn đối với nước thứ hai, cần gấp năm lần thời gian để giảm 50% tỉ lệ nghèo đói (57 năm).

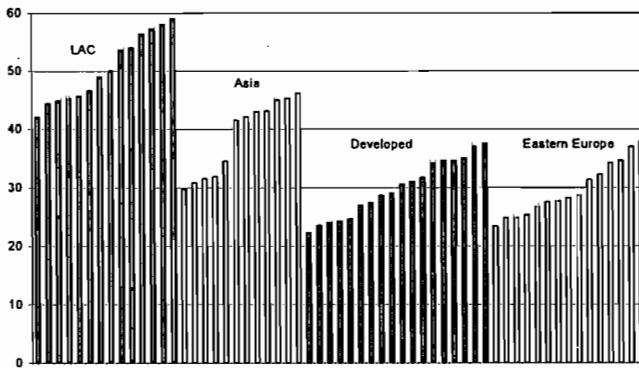
– Gini bằng 0,6 (bằng mức quan sát được ở Brazil hoặc Nam Phi). Hai nước ảo này có cùng mức thu nhập. Chúng giống nhau. Chúng ta có thể sử dụng đường nghèo đói tuyệt đối. Khi phân tích biến động tỉ lệ nghèo đói (giả thiết hai nước có mức tăng trưởng như nhau), chúng ta thấy rằng nước đầu tiên giảm tỉ lệ nghèo đói nhanh hơn vì có mức bất bình đẳng thấp hơn.

¹ Hệ số Gini dao động giữa 0 và 1: 0 nếu không hề có bất bình đẳng và 1 khi bất bình đẳng cao nhất

[Jean-Pierre Cling]

Bất bình đẳng như thế nào? Thu nhập

Hệ số Gini : Phân phối thu nhập của các hộ gia đình theo đầu người, các vùng trên thế giới, những năm 1990



Nguồn: Ngân hàng thế giới : Báo cáo về Bất bình đẳng ở Châu Mỹ latinh và Caribê

Bất bình đẳng như thế nào? Sở hữu ruộng đất

Hệ số Gini về phân phối đất nông nghiệp ở các khu vực khác nhau trên thế giới

Region	D&O (i)	UNDP (ii)
Latin America	0.81	0.74
Mid-East & N. Africa	0.67	0.56
North America	0.64	
Sub-Saharan Africa	0.61	0.51
Western Europe	0.57	
East & South Asia	0.56	0.52

Nguồn: Báo cáo về Bất bình đẳng ở Châu Mỹ latinh và Caribê. Deininger và Olinto (2002) và PNUD (1993).

Cột (i): trung bình của giai đoạn 1950-1994. Cột (ii): giá trị trong khoảng năm 1981.

Nhìn chung, bất bình đẳng ở các nước nghèo cao hơn các nước phát triển. Các nước Nam Mỹ là nơi tập trung cao nhất bất bình đẳng – Châu Phi không được biểu diễn trên đồ thị này. Các nước châu Á thường có mức bất bình đẳng thấp hơn.

Châu Mỹ La tinh rất bất bình đẳng. Ngược lại, ở châu Á, bất bình đẳng ít hơn nhờ các cuộc cải cách ruộng đất. Tại châu Âu, bất bình đẳng lớn hơn so với châu Á nhưng dân số nông nghiệp chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng dân số.

Các xu hướng bất bình đẳng khác nhau của một bộ phận nào đó trên thế giới

- Khác nhau rõ rệt bất bình đẳng về thu nhập và sở hữu đất của một bộ phận nào đó
- Bất bình đẳng giữa các nước có trình độ giáo dục và y tế (tuổi thọ trung bình) đã bị tiêu tan trong thời gian trước kia.
- Bất bình đẳng về thu nhập đã bị xóa bỏ từ đầu thế kỷ XIX đến tận thế chiến thứ hai, sau đó lại được củng cố.
- Vào thế kỷ XIX, bất bình đẳng chủ yếu trong nội tại quốc gia hơn là giữa các quốc gia. Xu hướng này thay đổi từ đó.
- Từ năm 1980, nghèo đói đã lùi xa, nhưng không có xu hướng đặc biệt đối với bất bình đẳng. Sự tăng trưởng của Trung Quốc và Ấn Độ đã kéo theo sự bất bình đẳng trên phạm vi toàn cầu.

Khi quan sát bất bình đẳng trên quy mô quốc tế, ta thấy có những nước rất bình đẳng, nhưng một số nước khác lại rất bất bình đẳng. Tình hình bất bình đẳng giữa các nước trên một số lĩnh vực có xu hướng giảm (giáo dục). Ta có thể phân biệt bất bình đẳng trong một nước và giữa các nước. Bất bình đẳng trong một nước có xu hướng tăng tại các nước đang phát triển từ những năm 1980. Còn xét về bất bình đẳng giữa các quốc gia, ta có ba phương pháp đo lường như sau:

- + GDP/đầu người giữa các nước. Bất bình đẳng tăng. Có nhiều nước mà GDP/đầu người không tăng (châu Phi). Tại các nước châu Á, GDP/đầu người tăng nhanh hơn mức trung bình, bất bình đẳng tăng nếu ta đo lường mức trung bình GDP/đầu người;
- + Tính GDP/đầu người có tính trọng số theo số dân. Bất bình đẳng trên thế giới chững lại. Ví dụ Trung Quốc, quốc gia đông dân nhất trên thế giới, có xu hướng giảm bất bình đẳng (vì có khởi điểm là nghèo, nhưng bất bình đẳng tăng tại Trung Quốc).

+ Trên cơ sở điều tra hộ gia đình. Phân bổ thu nhập cho toàn bộ dân cư và đo lường bất bình đẳng trên quy mô thế giới, ta thấy bất bình đẳng có xu hướng giảm bởi cùng một nguyên nhân: sự trỗi dậy của một số nước rất đông dân và ít bất bình đẳng.

Vậy ta đánh giá bất bình đẳng về thu nhập như thế nào tại Việt Nam? Các bạn biết gì về biến động bất bình đẳng tại Việt Nam?

Nguyễn Hữu Chí

Giai đoạn 1993-2004 là giai đoạn tăng trưởng kinh tế mạnh. Tuy nhiên ta cũng thấy bất bình đẳng tăng lên: hệ số Gini tăng từ 0,34 năm 1993 lên 0,37 năm 2004.

[Jean-Pierre Cling]

Có nhiều phương pháp đo lường bất bình đẳng, ta có những cách nhìn nhận vẫn để khác nhau. Không có chỉ tiêu duy nhất khái quát được toàn bộ biến động của bất bình đẳng. Martin Rama đã nói với chúng ta là số liệu thống kê của Việt Nam là tính thiếu do bất bình đẳng về sở hữu đất đai không được tính đến¹. Bất bình đẳng trên lĩnh vực này tại Việt Nam thấp hơn so với tại Trung Quốc. Tại Việt Nam, năm 1993, những người giàu nhất có thu nhập lớn gấp năm lần so với những người nghèo nhất (tỉ lệ giữa các thập phân); năm 2004 tỉ lệ này là sáu.

Phương pháp đo lường bất bình đẳng

Nguyên tắc đường cong Lorenz như sau: toàn bộ dân cư được xếp theo trật tự thu nhập tăng dần. Ví dụ khi ta lấy 40% dân cư và thể hiện trên đường cong, ta có tổng thu nhập của 40% người nghèo nhất trong tổng thể.

Trong ví dụ của chúng ta, phân bổ không được đồng đều vì 50% dân số chỉ chiếm 15% thu nhập.

Khi đường cong càng gần đường phân đôi, thu nhập càng được bình đẳng.

Ví đường thẳng (phân đôi) biểu diễn sự phân bổ bình đẳng, đo lường bất bình đẳng được thực hiện từ khoảng cách của mỗi điểm của đường cong so với đường phân đôi. Diện tích giữa đường thẳng phân đôi và đường Lorenz biểu diễn phương pháp đo lường bất bình đẳng, đó là hệ số Gini.

Phân phối hoàn toàn bất bình đẳng = ví dụ như 99 % dân số nhận 0 % thu nhập, chỉ 1 % dân số nhận toàn bộ 100 % thu nhập. Hệ số Gini sẽ bằng 1 (điều này không bao giờ xảy ra).

Mối liên hệ giữa tăng trưởng-nghèo đói-bất bình đẳng

Vấn đề cơ bản đằng sau mối liên hệ nghèo đói/bất bình đẳng: liệu tăng trưởng kinh tế tại một nước có đủ để giảm nghèo đói hay không? Hoặc có thể có những yếu tố quan trọng khác để giảm tỉ lệ đói nghèo tại một quốc gia? Tổng thống Kennedy đã tuyên bố: « *Thủy triều nâng mọi con tàu lên* » (nước lên thuyền lên), điều này có nghĩa là tăng trưởng đủ để giảm nghèo đói.

Liệu tăng trưởng có mang lại lợi ích cho người nghèo? Phân bổ có vai trò gì trong giảm nghèo đói?

¹ Xem bài phát biểu của Martin Rama, trong quyển này.

Mục tiêu thiên niên kỷ đầu tiên là giảm một nửa tỉ lệ nghèo đói từ nay đến năm 2015, ta có thể đặt câu hỏi: tăng trưởng có vai trò gì? Tăng trưởng có đủ để giảm nghèo đói?

Các tổ chức quốc tế tranh luận rất nhiều về chủ đề này. Ta lấy ví dụ: Dollar và Kraay, hai nhà kinh tế học của Ngân hàng thế giới cho rằng không cần quan tâm đến vấn đề phân phối thu nhập, vì chỉ cần tăng trưởng là có thể giảm nghèo đói.

Nhiều nhà kinh tế học phản bác luận điểm này. Thống kê về nghèo đói trên thế giới rất yếu. Các tính toán nghèo đói đã được Ngân hàng thế giới xem xét lại năm 2008 và đã điều chỉnh tăng thống kê nghèo đói (tăng thêm 40 % so với số liệu ước tính trước đây).

Liệu có tồn tại tăng trưởng thân nghèo?

Khi xem xét cơ sở dữ liệu mà Dollar và Kraay sử dụng, ta thấy được tầm quan trọng của tính đa dạng trong liên hệ bình quân giữa tăng trưởng và bất bình đẳng. Bảng 3 cho thấy nhiều tình huống cá nhân và khu vực khác nhau. Toàn bộ 234 kỳ tăng trưởng dương trong bộ dữ liệu được phân thành 4 nhóm tùy theo đặc điểm tái phân bổ :

- **Hoàn toàn thân nghèo đói**, nếu độ co giãn của thu nhập trung bình của ngũ phần vị nghèo nhất so với thu nhập tổng trung bình lớn hơn 2 ;
- **Tương đối thân nghèo** nếu độ co giãn dao động từ 1 đến 2 ; Ngược lại, tăng trưởng mang tính **bất bình đẳng cao** nếu thu nhập người nghèo tăng chậm hơn hai lần so với thu nhập của toàn bộ dân số ;
- **Tương đối bất bình đẳng** nếu độ co giãn dao động từ 0,5 đến 1.

Liệu có tồn tại tăng trưởng thân nghèo ?

Kết quả (xem bảng)

- Các kỳ tăng trưởng được phân bổ đồng đều theo nhóm kỳ *thân nghèo* và kỳ *bất bình đẳng*;
- Hơn 50% kỳ tăng trưởng có những thay đổi lớn trong phân phối (hệ số co giãn lớn hơn 2 hoặc nhỏ hơn 0,5). Vì vậy, các kỳ tăng trưởng *rất thân nghèo* chiếm 20 % trong tổng số các kỳ tăng trưởng, trong khi đó 1/3 trong số đó ứng với kỳ tăng trưởng *rất bất bình đẳng*;
- Trong tất cả các quốc gia được nghiên cứu, các kỳ tăng trưởng đều rất đa dạng;
- Châu Phi cận sa mạc Sahara tạo sự khác biệt lớn với số lượng lớn các kỳ tăng trưởng « *rất bất bình đẳng* » ;
- Hình dạng phân bố của các kỳ tăng trưởng tại Đông Á *rất thân nghèo*

Kết luận

- Kinh tế lượng tăng trưởng « xóa bỏ » phương sai quan sát được tại tất cả các nước (hướng nghiên cứu: cần ưu tiên nghiên cứu tình huống/nước)
- Không phải chỉ có các nước nghèo mới không thể tái phân bổ thu nhập cho đối tượng dân cư nghèo nhất

Phân bố các kỳ tăng trưởng theo tiêu chí bất bình đẳng về thu nhập

Vùng hoặc nhóm thu nhập	Kỳ tăng trưởng			
	Rất bất bình đẳng	Tương đối bất bình đẳng	Tương đối <i>thân nghèo</i>	Rất <i>thân nghèo</i>
Trung Đông, Bắc Phi	3 (17,65%)	3 (17,65%)	6 (35,4%)	5 (29,4%)
Đông Âu, Trung Á	6 (42,9%)	1 (7,1%)	7 (50,0%)	0 (0,0%)
Châu Phi cận sa mạc Sahara	10 (66,7%)	0 (0,0%)	4 (26,7%)	1 (6,7%)
Châu Mỹ La Tinh, Caribe	20 (43,5%)	5 (10,9%)	8 (17,4%)	13 (28,3%)
Nam Á	5 (25,0%)	5 (25,0%)	7 (35,0%)	3 (15,0%)
Đông Á và Thái Bình Dương	15 (26,3%)	16 (28,1%)	18 (31,6%)	8 (14,0%)
OECD	15 (23,1%)	13 (20,0%)	20 (30,8%)	17 (26,15%)
Các nước có thu nhập thấp	11 (33,3%)	6 (18,2%)	13 (39,4%)	3 (9,1%)
Các nước có thu nhập trung bình, khu vực thu nhập thấp	19 (33,3%)	10 (17,5%)	14 (24,6%)	14 (24,6%)
Các nước có thu nhập trung bình, khu vực thu nhập cao	21 (45,65%)	4 (8,7%)	13 (28,3%)	8 (17,4%)
Các nước có thu nhập cao	23 (23,5%)	23 (23,5%)	30 (30,6%)	22 (22,45%)
Tổng	74	43	70	47

Thuật toán liên hệ giữa nghèo đói, tăng trưởng và bất bình đẳng
Cách tiếp cận thuật toán : phương pháp mô phỏng

1 Mô phỏng hiệu ứng tăng trưởng đối với phân phối.

$$L_{t+1}(p) = L_t(p) - \mu[p - L_t(p)]$$

Trong đó $L(p)$ là phần trăm thu nhập của p phần trăm dân số. Tăng trưởng mang tính chất thân nghèo:
 $L_{t+1}(p) > L_t(p)$

2. Hệ số μ bằng biến động phần trăm của hệ số Gini, G .

3. Ta có thể gắn biến động hệ số Gini với sự biến động của độ lệch chuẩn phân phối, σ , với giả thiết rằng sự biến động của độ lệch chuẩn là logarit chuẩn :

$$\sigma = \Phi^{-1}[(G+1)/2]$$

trong đó Φ là hàm phân bố quy luật $N(0,1)$.

4. Tiếp đó, ta tính độ co giãn của tỉ lệ nghèo đói thu nhập trung bình (giá trị tuyệt đối) :

$$\varepsilon = \lambda[\log(z/y_m)/\sigma + \sigma/2]/\sigma$$

Dollar và Kraay đã tính các « kỳ » tăng trưởng của từng phần năm thu nhập của các nước đang phát triển trong nhiều năm. Liệu tăng trưởng có mang lại lợi ích cho người nghèo không vì thu nhập của phần năm nghèo nhất đã tăng hơn mức trung bình? Dollar và Kraay cho rằng « tăng trưởng tốt cho người nghèo » vì về mặt kinh tế lượng, họ thấy rằng thu nhập của người nghèo có mức tăng bằng mức tăng của thu nhập trung bình (hệ số co giãn bằng 1). Trên thực tế, các trường hợp bình đẳng và bất bình đẳng có số lượng như nhau ở kỳ nghiên cứu tăng trưởng trong những năm vừa qua tại các nước đang phát triển. Tùy theo từng nước và từng thời kỳ, tăng trưởng có các tác động rất khác nhau đến nghèo đói.

Để tìm hiểu cụ thể vì sao vấn đề bất bình đẳng và loại hình tăng trưởng lại có tầm quan trọng đến vậy, chúng tôi đã so sánh 4 nước: Brazil (một trong những nước bất bình đẳng nhất trên thế giới), Thổ Nhĩ Kỳ, Sri Lanka và Zimbabwe.

-Cách tiếp cận thuật toán: minh họa

Giá trị lý thuyết về độ co giãn tỷ lệ nghèo / thu nhập trung bình đối với các nước được lựa chọn

Quốc gia	GDP/đầu người năm 2000 (\$ PPA)	Tỷ lệ nghèo * (%)		Chỉ số Gini	Hệ số co giãn nghèo đói / thu nhập trung bình
		1\$	2\$		
Braxin	7 320	11,6	26,5	0,60	1,0
Thổ Nhĩ Kỳ	7 030	2,4	18,0	0,42	2,3
Sri Lanka	3 470	6,6	45,4	0,34	2,8
Zimbabwe	2 590	36,0	64,2	0,57	0,8

Nguồn: Ngân hàng thế giới, WDI 2000 và 2002, tính toán của các tác giả
*1998 đối với Bra xin và Thổ Nhĩ Kỳ, 1995 đối với Sri Lanka và 1990-91 đối với Zimbabwe

Bảng này là kết quả của phân tích mối liên hệ giữa tăng trưởng, nghèo đói và bất bình đẳng. Trong nghiên cứu, chúng tôi đã tính quan hệ giữa tăng trưởng và nghèo đói theo tỉ lệ nghèo đói, theo trình độ phát triển (do theo chỉ tiêu GDP/đầu người) và chỉ số Gini (= « tam giác tăng trưởng-ngheo đói-bất bình đẳng »). Chúng ta có thể rút ra hai nhận định sau:

- Thứ nhất, hai nước có cùng trình độ phát triển (Braxin và Thổ Nhĩ Kỳ) có thể có tỉ lệ nghèo đói rất khác nhau, sự khác biệt này được lý giải bằng sự phân bố thu nhập một cách bất bình đẳng;
- Thứ hai, nếu đặt giả thiết bất bình đẳng giữ ở mức ổn định, một tỉ lệ tăng trưởng kinh tế như nhau có thể có tác động rất khác nhau đến công tác xóa đói giảm nghèo (hệ số co giãn nghèo đói/tăng trưởng của Thổ Nhĩ Kỳ lớn gấp hai lần so với hệ số của Braxin).

Phân cuối buổi học được dành cho thảo luận về phần bài tập theo nhóm. Mục tiêu đặt ra là phân tích tổng hợp đối với toàn bộ dân cư và so sánh các đặc điểm của một nhóm dân cư cụ thể (đối tượng nghiên cứu) để xem xét xem liệu các yếu tố quyết định nghèo đói có khác nhau không (nếu có thể thì có thể tiến hành các mô phỏng kinh tế lượng). Mỗi nhóm chỉ định một trưởng nhóm để điều hành công việc trong nhóm.

Ngày 5, thứ sáu 25/9

Cả ngày học thứ năm dành để kết thúc công việc theo nhóm: trình bày chủ đề nghiên cứu, thảo luận kết quả, chuẩn bị và thông qua bài báo cáo kết quả sẽ được trình bày vào thứ bảy. Các chủ đề được lựa chọn là:

- Mối liên hệ giữa nghèo đói và việc tham gia vào thị trường lao động;
- Nghèo đói theo giới tính;
- So sánh đặc điểm nghèo đói tại khu vực thành thị và nông thôn;
- Nghèo đói và việc tiếp cận với nước sạch và điện.

Tổng kết lớp học

(Nội dung gỡ băng)

[Mireille Razafindrakoto]

Để bắt đầu, chúng tôi xin giới thiệu với các quý vị các đặc điểm cơ bản và các mục tiêu đề ra của lớp học về chuyên đề « Nghèo đói và chất lượng sống dân cư, phân tích trên cơ sở điều tra hộ gia đình ». Tiếp sau đó, hai báo cáo viên của chúng tôi sẽ giới thiệu cụ thể những nội dung chúng tôi đã trao đổi trong cả tuần vừa qua.

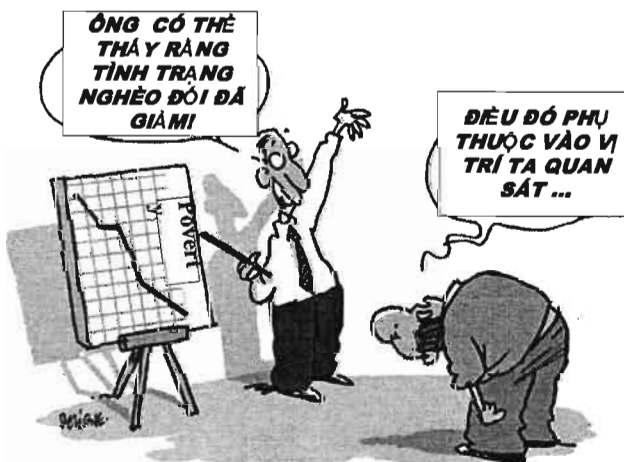
Đây là lần thứ ba chúng tôi tham gia vào Khóa học tại Tam Đảo. Khóa học 2009 là phần tiếp theo các khóa học trong hai năm vừa qua: một trong những mục tiêu đề ra là chuyển giao phương pháp luận dựa trên các cuộc điều tra hộ gia đình. Chúng tôi thấy những học viên đã từng tham dự tất cả các khóa học được tổ chức ba năm vừa qua đã có sự tích lũy kiến thức rất lớn. Chúng tôi thấy các học viên rất thành thực trong việc sử dụng những công cụ nghiên cứu và phân tích đã được học để nghiên cứu về nhiều chuyên đề khác nhau.

Khóa học này đề ra hai mục tiêu: giới thiệu công cụ thống kê – điều tra hộ gia đình – và phát triển năng lực phân tích một vấn đề cụ thể. Lớp học bao gồm các học viên người Việt Nam, Lào và Campuchia. Việc mở rộng ra các thành viên từ hai quốc gia láng giềng của Việt Nam thực sự đã giúp tăng cường trao đổi. Phía giảng viên, chúng tôi đến từ những vùng địa lý khác nhau với các đại diện của Pê-ru, châu Âu và Madagascar! Các giảng viên đều là nhà kinh tế học và thống kê đã có dịp trao đổi quan điểm với một nửa các học viên đến từ các chuyên ngành rất khác nhau: nhân học, xã hội học, lịch sử (nửa số học viên còn lại là các nhà kinh tế học và thống kê).

Mục tiêu đầu tiên của khóa học là giới thiệu với các học viên những vấn đề và những thảo luận chính hiện nay xoay quanh vấn đề xóa đói giảm nghèo – phương pháp đo lường, cách tiếp cận, phương pháp luận – cũng như những chính sách cần được áp dụng để cải thiện chất lượng sống cho người dân. Chúng tôi cũng đã tìm cách « đột nhập » vào trong các con số, để phá vỡ các chỉ tiêu nhằm hiểu rõ cách thức các chỉ tiêu được xây dựng, để tìm hiểu rõ những vấn đề mà các chỉ tiêu này đo lường.

Trên cơ sở những công cụ và phương pháp luận, mục tiêu thứ hai chúng tôi đề ra là sử dụng kết quả điều tra hộ gia đình, sử dụng phần mềm phân tích số liệu *Stata* để phân tích về chất lượng sống của dân cư và vấn đề nghèo đói. Ý tưởng ở đây là sử dụng công cụ tin học, thấu hiểu cách huy động các kết quả điều tra thống kê cũng như học cách đặt vấn đề nghiên cứu và xác định những hạn chế của cá công cụ và phương pháp.

Vào giữa tuần, lớp học được chia thành bốn nhóm. Các giảng viên đưa ra khung nghiên cứu. Mỗi nhóm lựa chọn một chủ đề nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu và trình bày kết quả trong ngày thứ sáu. Bây giờ chúng tôi xin trình bày với quý vị những nội dung tóm tắt của các bài nghiên cứu này.



Giới thiệu

Bối cảnh và thách thức: Tại sao phải quan tâm đến nghèo ?

I - Khái niệm và cách tiếp cận nghiên cứu nghèo

→ Một khái niệm khó

→ Nghèo đói: hiện tượng mang tính đa chiều

II - Đo lường mức nghèo

→ Dựa vào chuẩn nghèo và những chỉ tiêu nào?

Vì sao cần xác định?

III - Dữ liệu nghiên cứu nghèo

→ Những hạn chế và ràng buộc về dữ liệu

IV - Đặc điểm nghèo

→ Những nguyên lý cơ bản và tính bền vững của phân tích

→ Những yếu tố quyết định nghèo

V - Gợi mở về những loại phân tích khác

→ Tăng trưởng và phân bổ thu nhập: tăng trưởng thân nghèo?

→ Nghèo kinh niên và sự chuyển dịch

VI - Các công việc theo nhóm**Báo cáo viên (1)**

Bối cảnh và thách thức – Tình hình nghèo trên thế giới

	Population living with less than 1 \$ per day			Population living with less than 2 \$ per day		
	Millions					
Region	1990	1999	2004	1990	1999	2004
East Asia & Pacific	476	277	169	1 113	883	684
- China	374	223	128	819	628	452
Europe & Central Asia	2	18	4	20	88	46
Latin America & Caribbean	45	49	47	115	128	121
Middle East & North Africa	5	6	4	49	65	59
South Asia	479	463	446	953	1 067	1 116
Sub Saharan Africa	240	296	298	396	491	522
TOTAL	1 248	1 109	969	2 646	2 721	2 548
- Excl. China	873	886	841	1 827	2 094	2 096
	In %					
Region	1990	1999	2004	1990	1999	2004
East Asia & Pacific	29,8	15,5	9,1	69,8	49,3	36,6
- China	33,0	17,8	9,9	72,1	50,1	34,9
Europe & Central Asia	0,5	3,8	0,9	4,3	18,6	9,8
Latin America & Caribbean	10,2	9,7	8,6	26,3	25,3	22,2
Middle East & North Africa	2,3	2,1	1,5	21,7	23,6	19,7
South Asia	44,3	34,9	30,8	85,6	80,4	77,1
Sub Saharan Africa	46,7	45,8	41,1	77,1	75,9	72,0
TOTAL	28,7	22,1	18,1	60,8	54,2	47,6
- Excl. China	27,1	23,5	20,7	56,8	55,6	51,6

Source : Chen & Ravallion [2007]

Bảng số liệu này miêu tả thực trạng nghèo đói trên thế giới: tỉ lệ nghèo đói các năm 1990, 1999 và 2004 được xác định theo ngưỡng nghèo đói là 1 và 2 đô-la/ngày. Tỉ lệ nghèo đói biến động tùy theo ngưỡng lựa chọn.

Tình hình nghèo đói theo vùng địa lý tại Việt Nam được giới thiệu ở bảng dưới đây. Có thể thấy rõ xu hướng giảm tỉ lệ nghèo đói từ năm 1993 đến 2006, xu hướng này có chiều hướng khác biệt nhau khi sử dụng các chỉ tiêu đo lường khác nhau: tỉ lệ nghèo đói tiền tệ và nghèo đói lương thực.

Bối cảnh và thách thức – tình hình nghèo của Việt Nam

	1993	1998	2002	2004	2006*
Poverty rate	58.1	37.4	28.9	19.5	16
Urban	25.1	9.2	6.6	3.6	3.9
Rural	66.4	45.5	35.6	25.0	20.4
Kinh and Chinese	53.9	31.1	23.1	13.5	10.3
Ethnic minorities	86.4	75.2	69.3	60.7	52.3
Food poverty	24.9	15.0	10.9	7.4	6.7
Urban	7.9	2.5	1.9	0.8	1.2
Rural	29.1	18.6	13.6	9.7	8.7
Kinh and Chinese	20.8	10.6	6.5	3.5	3.2
Ethnic minorities	52.0	41.8	41.5	34.2	29.2

Source : VDR (2008)

Vấn đề nghèo đói được quan tâm trên nhiều góc độ khác nhau:

Bối cảnh và thách thức

Vì sao phải quan tâm đến nghèo?

- Quyền con người (mức sống khá cho tất cả mọi người)
- Những lý do kinh tế (càng ít nghèo, càng tiêu dùng nhiều hơn, càng sản xuất nhiều hơn, càng tăng trưởng cao hơn)
- Những lý do ngân sách (càng ít nghèo, càng ít thất nghiệp, chi tiêu công cộng càng ít, các khoản thu từ thuế càng tăng)
- Tiết kiệm xã hội (nghèo càng giảm, bất bình đẳng xã hội càng giảm, càng giảm chi phí cho y tế công cộng)

Đa chiều nghèo ví dụ minh họa thủ đô Madagasca

• Nghèo tiền tệ (tiền dùng < 1\$ người)	32%
• Nghèo « khách quan » phi tiền tệ : - theo các điều kiện sinh tồn (nghèo do điều kiện sinh tồn) - theo nguồn lực con người - theo nguồn lực xã hội (nghèo khi bị gạt ra ngoài XH)	35,0% 32,6% 34,6%
• Nghèo « chủ quan » : - Nhận thức chung : sung túc mang tính chủ quan - Không thỏa mãn với các nhu cầu được coi là cốt yếu - Những khó khăn tài chính	33,0% 34,5% 33,9%
Hội tụ các tiêu thức khác nhau của nghèo	2,4%
Hội tụ 4 tiêu thức nghèo " khách quan "	7,1%
Hội tụ 3 tiêu thức nghèo " khách quan " phi tiền tệ	8,9%
Hội tụ 3 tiêu thức nghèo " chủ quan "	11,9%
Chiếm ít nhất tiêu thức nghèo	77,7%

Tính đa chiều của nghèo đói cần có tiêu chí phân tích: tiêu chí tiền tệ hoặc phi tiền tệ, cách tiếp cận chủ quan hoặc khách quan. Đối với trường hợp của Madagascar, khi sử dụng các cách tiếp cận khác nhau về nghèo đói, ta thấy việc đan xen giữa nhiều nhóm nghèo (một cá nhân thuộc nhiều dạng nghèo) chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong dân cư. Ngoài ra, phần rất lớn dân chúng bị ảnh hưởng bởi ít nhất một dạng nghèo đói. Vì những lý do này, nghèo đói là một khái niệm rất phức tạp.

Khái niệm và cách tiếp cận nghèo

- Khó định nghĩa nghèo
- Các phương pháp tiếp cận khác nhau
- Nghèo đói và bất bình đẳng

Những biến động khái niệm nghèo đói theo thời gian được khái quát như sau:

Khó định nghĩa nghèo đói

Trường toán về định nghĩa nghèo đói mở rộng dần

Đến tận những năm 1970

Giữa những năm 1970 - 1980 :
Phương pháp tiếp cận theo các
nhu cầu thiết yếu (Streeten et
al., 1981)

Từ giữa những năm 1980 :
phương pháp tiếp cận theo khả
năng và cơ hội (Rawls và Sen)

Báo cáo về tình trạng nghèo
trên thế giới, Ngân hàng thế giới
2001

Tiêu dùng

Tiêu dùng +
Dịch vụ xã hội

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội +
Tài sản

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội +
Tài sản +
Tính dễ bị tổn thương

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội + Tài sản + Tính dễ bị tổn
thương + Phẩm cách

Tiêu dùng + Dịch vụ xã hội + Tài sản + Tính dễ bị tổn
thương + Phẩm cách
+ Tham gia của cộng đồng + Quyền tự chủ

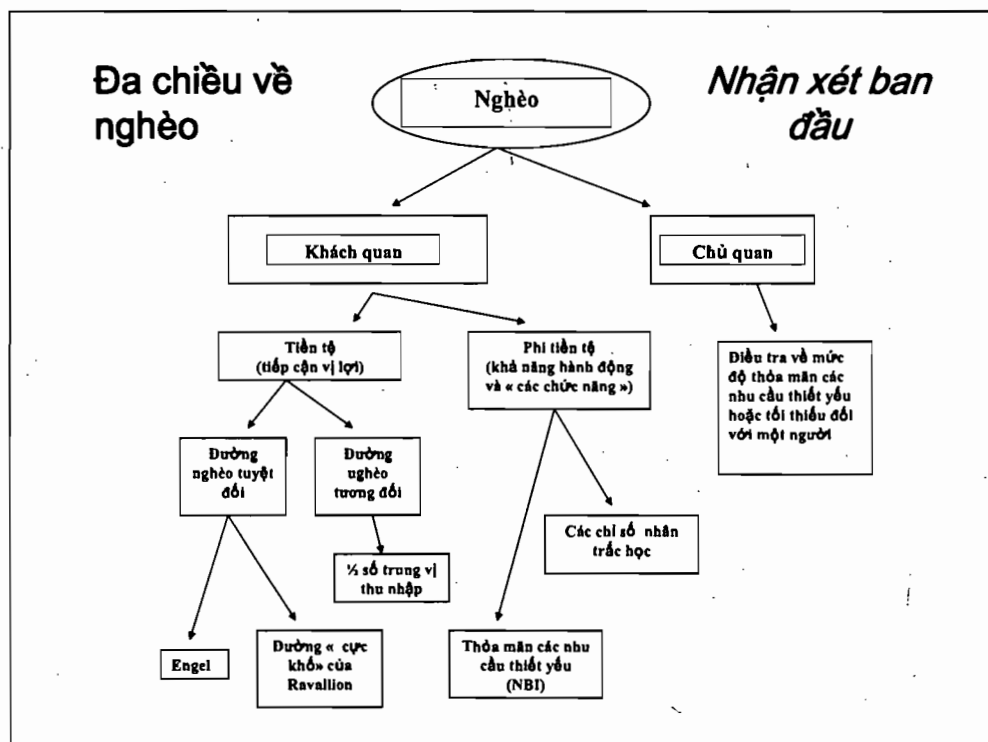
Phương pháp tiếp cận nghèo

- Khác biệt cơ bản về « lý thuyết »
 - các phương pháp tiếp cận vị lợi
 - các phương pháp tiếp cận phi vị lợi :
 - nhu cầu cơ bản (Basic needs)
 - chức năng (Functionings)
 - khả năng hành động (Capabilities)
- Tiếp cận theo tiêu chuẩn tiền tệ và phi tiền tệ
- Nghèo khách quan và nghèo chủ quan
- Nghèo tương đối và nghèo tuyệt đối

Trong những năm 1970, mức độ tiêu dùng từng phản ánh mức độ nghèo đói. Đến năm 2001, Ngân hàng thế giới đưa ra các tiêu chí mới như tiếp cận dịch vụ công, dịch vụ xã hội, sự tham gia vào cộng đồng, tự quyết định. Phương pháp đo lường nghèo đói cũng đã có những biến đổi.

Cách tiếp cận vị lợi dựa vào giả thiết theo đó các cá nhân lựa chọn tiêu dùng theo những sở thích của mình. Như vậy, chất lượng sống của các cá nhân phụ thuộc trực tiếp vào tổng mức tiêu dùng.

Cách tiếp cận phi vị lợi căn cứ vào những nguyên tắc về nhu cầu cơ bản, về tính năng (lĩnh vực ngoài hàng hóa tiêu dùng: giáo dục, y tế, v.v.) và khả năng (khả năng đạt được một số kết quả: ăn uống, chăm sóc y tế, v.v.). Các phương pháp phân tích khác sử dụng các tiêu chí tiền tệ hoặc phi tiền tệ, chủ quan hoặc khách quan, phương pháp đo lường tuyệt đối hoặc tương đối.



Do có nhiều phương pháp đo lường nghèo đói, việc sử dụng số liệu thống kê phải rất cẩn trọng. Phân tích tính bền vững kết quả sẽ giúp ta có cách tiếp cận hợp lý về nghèo đói.

Một cách phân tích khác nhằm tìm hiểu mối liên hệ giữa nghèo đói và tăng trưởng.

Gợi mở những phân tích khác

- Một khái niệm mới được đưa vào phân tích nghèo là tăng trưởng thân nghèo: một quốc gia có tỷ lệ tăng trưởng cao nhưng chỉ phục vụ cho một nhóm đối tượng, không tác động đến việc giảm nghèo
- Nghèo kinh niên và sự chuyển dịch

Tại một quốc gia mà chỉ có lợi ích của một nhóm người được đáp ứng, người nghèo bị quên lãng thì mặc dù có tăng trưởng thì tỉ lệ nghèo đói vẫn sẽ tăng.

Nghèo đói triển miên chỉ các trường hợp nghèo đói của toàn bộ gia đình trong nhiều thế hệ.

Báo cáo viên (2)

Đặc thù lớp học của chúng tôi là tính đa dạng của các học viên: có sự tham gia của các học viên Việt Nam, Lào, Campuchia với chuyên ngành đào tạo rất khác nhau. Chúng tôi đã san lấp sự khác biệt về trình độ và năng lực trong từng nhóm làm việc và tận dụng tối đa sự đa dạng trong quan điểm. Chúng tôi đã nghiên cứu đói nghèo trong mối liên hệ với thị trường lao động, theo giới hoặc vùng địa lý.

Nhóm thứ nhất nghiên cứu về liên hệ giữa nghèo đói và việc tham gia vào thị trường lao động:

Làm việc theo nhóm

Nhóm 1

Mối liên hệ giữa nghèo và gia nhập thị trường lao động

Tỷ lệ và mức độ nghèo của các nhóm theo tình trạng hoạt động kinh tế

	Headcount	Poverty gap	Squared poverty gap
Employed (children)	0.316	0.085	0.032
Employed (≥ 15 y.o)	0.188	0.041	0.014
Unemployed	0.076	0.015	0.004
Inactive	0.182	0.040	0.013

→ Tỷ lệ nghèo cao đối với nhóm lao động có việc làm, đặc biệt là lao động dưới độ tuổi

→ Tỷ lệ nghèo thấp đối với nhóm thất nghiệp (?)

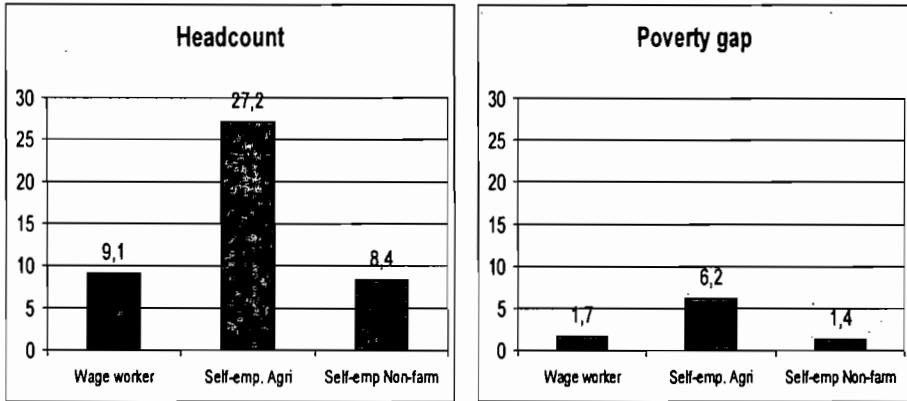
Chúng tôi đã xây dựng một vài tiêu chí đo lường nghèo đói bằng cách áp dụng một số phương pháp đã được học trong tuần này:

- + tiêu chí tiền tệ hoặc phi tiền tệ;
- + nghèo đói khách quan hoặc chủ quan;
- + cơ sở dữ liệu cuộc điều tra VHLSS năm 2004;
- + phần mềm phân tích thống kê và kinh tế lượng Stata.

Nhóm đã sử dụng những tiêu chí đo lường tiền tệ trên cơ sở ngưỡng nghèo đói tuyệt đối để xác định chỉ tiêu đo lường nghèo đói và mức độ nghèo đói. Phân tích nghèo đói theo hoạt động kinh tế cho thấy tỉ lệ nghèo đói thay đổi tùy vào hộ gia đình có chủ hộ thuộc đối tượng « thất nghiệp » hay « nhân viên » theo các lĩnh vực kinh tế khác nhau.

Đặc trưng của lao động nghèo

Tỷ lệ nghèo của lao động có việc làm theo loại việc làm



Những cá nhân có hoạt động phi nông nghiệp và tự làm chủ (tự làm chủ = đa dạng) có nhiều cơ hội thoát nghèo hơn, làm thuê hoặc không đi làm không cho phép thoát nghèo. Xét dưới khía cạnh nghèo, những người không làm thuê phi nghiệp không khác với những người làm công ăn lương

Nhóm « nhân viên » có tỉ lệ nghèo đói cao, còn nhóm « thất nghiệp » có tỉ lệ nghèo đói thấp. Điều này khiến ta phải xem lại mối liên hệ giữa thất nghiệp và nghèo đói. Kết luận nhấn mạnh đến đặc thù của các nước đang phát triển: không có hoặc có rất ít cơ chế an sinh xã hội (những người thất nghiệp thuộc nhóm rất đặc biệt), việc làm ở những khu vực có thu nhập thấp hoặc trong lĩnh vực nông nghiệp và phi chính thức.

Phân tích về nghèo đói theo loại hình hoạt động cho thấy: tỉ lệ nghèo đói ở mức cao nhất đối với nhóm lao động tự do trong nông nghiệp; nhóm lao động tự do phi nông nghiệp sẽ thoát nghèo dễ hơn. Ngoài ra, rủi ro rơi vào tình trạng đói nghèo cũng liên quan đến nhóm « lao động hưởng lương ».

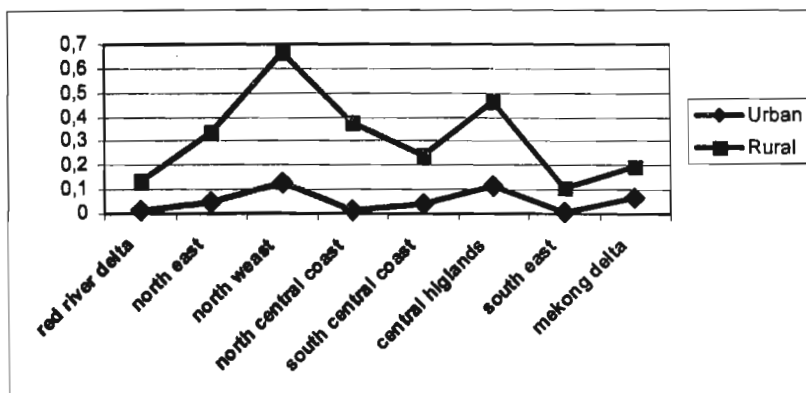
Nhóm 2 nghiên cứu về **nghèo đói theo giới**. Phân tích cho thấy tỉ lệ nghèo đói ở những hộ có chủ hộ là nam cao hơn so với những hộ có chủ hộ là nữ.

Các hộ có chủ hộ là nữ dành nhiều nỗ lực và thời gian cho công việc, các nguồn thu nhập đa dạng hơn. Tuy vậy, số liệu cần phải tương đối hóa do đôi lúc khó xác định chính xác chủ hộ.

Nhóm 2**Những đặc trưng của nghèo xét theo giới**

- Những hộ do nam giới làm chủ bị thường nghèo hơn những hộ do phụ nữ làm chủ (tại sao?)

	Nam giới	Phụ nữ	Tổng số
Không nghèo			
%	82.12	88.02	83.62
Nghèo			
%	17.88	11.98	16.38
Tổng số	100	100	100

Nhóm 3**Khoảng cách nghèo theo vùng địa lý, giữa thành thị và nông thôn**

Khu vực nông thôn có tỷ lệ nghèo cao hơn thành thị. Đặc biệt là nông thôn vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ có tỷ lệ nghèo cao nhất

Nhóm thứ ba nghiên cứu về vấn đề sau: **Các đặc điểm ngèo đói có khác nhau theo khu vực thành thị và nông thôn hay không?**

Tỉ lệ ngèo đói cao hơn tại Tây Bắc, Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ, cần lưu ý đến điều này khi soạn thảo chiến lược xóa đói giảm ngèo. Phân tích được tiến hành theo cách tiếp cận cổ điển: đặc điểm người ngèo theo trình độ học vấn, việc cung cấp nước sạch, diện tích nhà ở và diện tích trồng trọt. Sau đó đã tiến hành so sánh giữa người ngèo và không ngèo, thành thị và nông thôn.

Các đặc điểm của người ngèo

	Poverty	Urban	Rural
Year of Education	poor	4.73851	5.042608
	non poor	9.036476	7.209317
	all	8.893949	6.663531
Total living area	poor	7.852667	8.808113
	non poor	16.29656	14.42896
	all	16.01865	13.01537
Total of Cultivated area/ person	poor	-	817.4949
	non poor	-	1230.663
	all	-	-
Access to clean water	poor	0.112521	0.049521
	non poor	0.567109	0.082048
	all	0.571371	0.073855

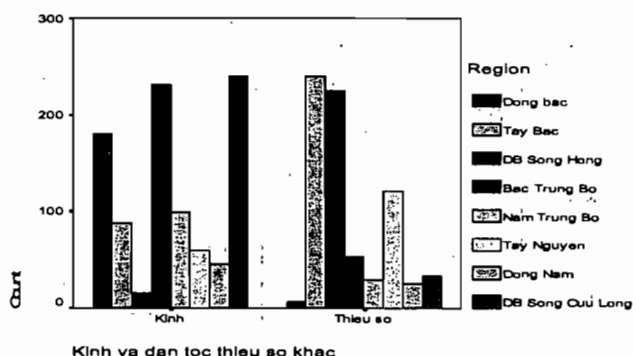
- trình độ học vấn thấp hơn
- tỷ lệ tiếp cận nguồn nước sạch thấp hơn
- diện tích đất ở bình quân đầu người thấp hơn
- diện tích đất canh tác bình quân đầu người ở nông thôn thấp hơn

Người ngèo và người sống ở nông thôn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công và có trình độ học vấn thấp nhất.

Nhóm cuối nghiên cứu về **nghèo đói và việc tiếp cận với điện và nước**. Có lưu ý đến dân tộc (vùng Tây Nguyên và Tây Bắc).

Nhóm 4

- Các đặc trưng nghèo tại hai vùng: cao nguyên, Tây bắc và khu theo khu vực thành thị, nông thôn
- Nghèo và có điện, nước
- Tỷ lệ nghèo ở mỗi nhóm người dân tộc luôn cao hơn nhóm người Kinh



Một điểm quan trọng trong kết quả liên quan đến việc tiếp cận hạn chế nguồn nước sạch và điện. Tính toán chi tiết cho từng dân tộc cho thấy tỉ lệ nghèo đói cho toàn bộ dân tộc thiểu số cao hơn so với người Kinh và người Hoa.

Benoît Massuyeau

Xin cảm ơn các bạn về phần trình bày rất thú vị. Nhóm nghiên cứu về « Nghèo đói và việc tiếp cận với điện và nước » có thể trình bày thêm về các kết quả đạt được không?

Học viên

Nhóm chúng tôi nghiên cứu về nghèo đói theo vùng địa lý và theo vùng thành thị/nông thôn và đã sử dụng ngưỡng nghèo đói tuyệt đối. Đồng thời, chúng tôi đã lồng ghép chỉ tiêu tiếp cận nước sạch vì số liệu cho thấy 90% dân số được cấp điện. Liên quan đến việc tiếp cận nước sạch, các kết quả là tương đối rõ ràng: 7 % dân số nông thôn được cấp nước trong khi đó con số này ở mức 57% ở thành thị.

Nguyễn Thị Văn

Các bạn đã tuyên bố tỉ lệ nghèo đói ở nhóm « thất nghiệp » thấp hơn so với nhóm « nhân viên ». Các bạn có thể giải thích rõ hơn không?

Học viên

Chúng tôi đã lấy thu nhập của tất cả các thành viên trong hộ chia cho số người trong hộ và đặt giả thiết tất cả các thành viên trong hộ có cùng phần thu nhập như nhau. Phần thu nhập này được sử dụng để tính ngưỡng nghèo đói. Một người thất nghiệp có thể là chủ của một hộ gia đình không nghèo, điều này lý giải nghịch lý trên.

Báo cáo viên (2)

Chúng tôi dựa vào số liệu thống kê lao động của nhóm dân số từ 6 tuổi trở lên. Chúng tôi tính thu nhập trung bình tháng trên đầu người trên cơ sở thu nhập của các hộ và sau đó so sánh ngưỡng nghèo đói năm 2004 để xác định các nhóm nghèo. Chúng tôi đã ước tính tỉ lệ đói nghèo của các hộ có chủ hộ là người thất nghiệp là 7,6 %. Còn đối với các hộ có chủ hộ là nhân viên, tỉ lệ nghèo đói là 31,6 % đối với các lao động trẻ và 18,8 % đối với toàn thể người lao động từ 15 tuổi trở lên. Trong những nước đang phát triển như Việt Nam, ưu tiên đặt ra là tham gia vào thị trường lao động. Để không bị thất nghiệp, một số người buộc phải chấp nhận các công việc thời vụ, giờ giấc không ổn định, công việc trong khu vực phi chính thức hoặc nông nghiệp có thu nhập thấp. Như vậy, đối với một số người, họ chọn thất nghiệp bởi vì họ có những nguồn thu nhập khác từ các thành viên khác trong gia đình.

Nguyễn Thị Văn

Vì sao các bạn lại sử dụng ngưỡng nghèo đói năm 2004 để phân tích?

Báo cáo viên (2)

Ngưỡng nghèo đói tuyệt đối năm 2004 là 200.500 đồng/tháng – chi tiêu theo đầu người. Đó là mức thu nhập tối thiểu để mua những hàng hóa tiêu dùng thiết yếu.

Học viên

Xin bổ sung cho câu trả lời trước, ngưỡng nghèo đói mà chúng tôi sử dụng là ngưỡng nghèo đói tương đối, do Tổng cục Thống kê đưa ra là 19,5 % cho năm 2004. Nếu như nhóm « thất nghiệp » có tỉ lệ nghèo đói thấp hơn thì điều quan trọng cần lưu ý ở đây là tỉ lệ nghèo đói này được đo lường với đối tượng là các hộ gia đình chứ không phải là các cá nhân.

Emmanuel Pannier

Nhóm 1 đã giải thích với chúng tôi rằng các lao động tự làm ở khu vực phi nông nghiệp có nhiều khả năng thoát nghèo, kết luận này rất lý thú và rất gần với những quan sát của chúng tôi khi chúng tôi đi điền dã. Tại ngôi làng này, các hộ gia đình buộc phải ra khỏi khu vực nông nghiệp. Người dân rất lo lắng. Các hộ gia đình không còn đất để canh tác. Nhưng chỉ một hoạt động phi nông nghiệp thì không đủ để ổn định.

Chắc chắn cần kết hợp các cách tiếp cận vĩ mô-vĩ mô, định lượng-định tính để tìm hiểu tính phức tạp của vấn đề nghiên cứu.

[Mireille Razafindrakoto]

Tôi thấy có sự phối hợp rất ăn ý giữa các học viên trong việc trả lời những câu hỏi được nêu ra, đây là một phát hiện rất thú vị bên cạnh những gì mà chúng tôi đã trải qua trong suốt tuần qua.

Vì sao chúng tôi lại lựa chọn điều tra VHLSS 2004? Vì cuộc điều tra này bao gồm một phần về các hoạt động phi nông nghiệp, giúp ta hiểu được khu vực không chính thức. Rõ ràng đối với một vài người trong số các bạn, các kết quả được trình bày còn chưa đầy đủ. Điều này buộc ta phải đặt vấn đề về thời gian khóa học. Nhiều câu hỏi được nêu ra nhưng vẫn chưa được giải đáp. Các học viên của ba lớp còn lại chắc chắn có thể giúp chúng tôi trả lời cho một số câu hỏi đặt ra. Người ta thường nêu giả thiết theo đó các hộ gia đình có chủ hộ là nữ thường là nghèo, điều này dường như không đúng với trường hợp của Việt Nam. Lý do là gì? Đây là một câu hỏi được đặt ra. Còn với nhóm « thất nghiệp », *thoạt nhìn* kết quả dường như mâu thuẫn. Điều này cho thấy chỉ tiêu và phân loại « thất nghiệp » tại Việt Nam chưa thực sự chính xác.

Lớp học của chúng tôi bao gồm những nhà xã hội học, nhân học, kinh tế học và thống kê v.v. Kết quả cho thấy chúng tôi đã làm việc với nhau rất tốt trong khuôn khổ liên ngành ! Những chuyên ngành khác cũng có thể sử dụng những công cụ này. Chúng tôi hy vọng được gặp lại các bạn vào năm 2010! Xin cảm ơn.

Bài đọc tham khảo (www.tamdaoconf.com)

Martin Ravallion, Issue in Measuring and Modeling Poverty, Policy Research Working Paper, The World Bank Research Department Poverty and Human Resources Division, June 2006.

Danh sách học viên lớp chuyên đề 3

Họ và tên	Nơi công tác	Chuyên ngành	Chủ đề nghiên cứu	Email
Chantha-nivong Thongpheth	Khoa kinh tế và quản lý Đại học quốc gia Lào	Kinh tế phát triển	Nghành lúa gạo của Lào	thongpheth@hotmail.com
Đỗ Bích Diễm	Trung tâm nghiên cứu - tư vấn công tác xã hội và phát triển cộng đồng TP Hồ Chí Minh	Phát triển bền vững	Phụ nữ và trẻ em nghèo đô thị, nông thôn và dân tộc miền núi	dbdiem@yahoo.com
Đỗ Ngọc Hà	Tổng cục thống kê	Phân tích thống kê	Thị trường lao động Việt Nam và khu vực phi chính thức	dnha@gso.gov.vn
Em Sovannar	Viện quan hệ quốc tế Học viện Hoàng gia Cam-pu-chia	Khoa học xã hội	Quản lý nguồn nhân lực ở Cam-pu-chia	emsovannara@gmail.com
Heng Bosung	Viện quan hệ quốc tế Học viện Hoàng gia Cam-pu-chia	Kinh tế phát triển	Ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính đến nền kinh tế Cam-pu-chia	phbsung@yahoo.com
Lê Hoàng Anh Thu	Đại học Hoa Sen - TP Hồ Chí Minh	Xã hội học	Xã hội học đô thị	lhathu@hoasen.edu.vn
Mai Thị Nghĩa	Viện nghiên cứu kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	Sinh kế bền vững, giảm nghèo	nghia182003@yahoo.com
Manysot Li- anepraseuth	Khoa kinh tế và quản lý Đại học quốc gia Lào	Kinh tế phát triển	Thương mại minh bạch	manysot@yahoo.com
Nguyễn Công Thảo	Viện dân tộc học	Nhân học	Biến đổi sinh thái Xóa đói giảm nghèo	writervn@yahoo.com
Nguyễn Đỗ Hương Giang	Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Xã hội học	Sự phân tầng xã hội giữa nhóm người dân tộc thiểu số và nhóm người Kinh / Hoa	giangndh@gmail.com
Nguyễn Hữu Chí	Khoa thống kê - Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội	Thống kê kinh tế Kinh tế phát triển	Khu vực phi chính thức và vấn đề việc làm cho lao động nông thôn	huuchi_isit@yahoo.com
Nguyễn Văn Chiến	Viện khoa học giáo dục Việt Nam	Xã hội học	Thống kê, phân tích chính sách	ngchienbg@gmail.com
Phạm Thị Thu Hà	Viện phát triển bền vững vùng Nam bộ	Xã hội học	Nghèo đói ở đồng bằng sông Cửu Long	thuaxhh@gmail.com
Phan Phương Thảo	Đại học KHXH và nhân văn Hà Nội	Lịch sử	Lịch sử kinh tế	phthao62@gmail.com

Họ và tên	Nơi công tác	Chuyên ngành	Chủ đề nghiên cứu	Email
Phan thị Ngọc Trâm	Viện Khoa học thống kê	Phân tích thông tin kinh tế	Khu vực phi chính thức; Vấn đề lao động và việc làm ở Việt Nam	tramphan-iss@hn.vnn.vn
Ros Chantrabot	Học viện Hoàng gia Cam-pu-chia	Khoa học xã hội	Quản lý nguồn nhân lực ở Cam-pu-chia	roschantrabot@yahoo.com
Sirivanh Thongvanh	Khoa kinh tế và quản lý Đại học quốc gia Lào	Kinh tế phát triển	Phát triển hệ thống kinh doanh nông nghiệp của Lào	sirivanh_thongvanh@yahoo.ca
Tạ Hữu Dục	Viện dân tộc học	Nhân học Xã hội học	Gia đình, kinh tế xã hội, biến đổi chức năng gia đình	taducvdt@yahoo.com
Vũ Hào Quang	Viện nghiên cứu du luận xã hội	Xã hội học	Những đặc trưng cơ bản về con người và văn hóa cộng đồng của người Việt Nam ở nước ngoài	vhqxhh@yahoo.com
Vũ Tuyết Lan	Viện dân tộc học	Nhân học Dân tộc học	Giáo dục vùng dân tộc thiểu số	vutuyetlan@hotmail.com

Cling Jean-Pierre, Herrera Javier,
Razafindrakoto Mireille, Roubaud François.

Ngheo doi va chat luong song cua dan cu :
phan tich tren so lieu dieu tra thong ke ho gia
dinh.

In : Lagrée S. (ed.), Cling J.P. (ed.),
Razafindrakoto Mireille (ed.), Roubaud
François (ed.). Chiên luoc giam ngheo : cac
cach tiep can phuong phap luan va lien nganh.
Hanoi : Tri Thuc, 2010, p. 367-482.

Khoa Hoc Tam Dao : Khoa Hoc Mua He Ve
Khoa Hoc Xa Hoi 2009, 2009/09/18-26, Hanoi